Phẩm 12 - Phạm Chí (Kinh số 142 - 161)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 12: PHẠM CHÍ (I)1 y y (Phân gôm 10 kinh, thuộc ngày tụng thứ ba: Niệm tụng)

Kệ tóm tắt:
Vũ-thế, Ca-laf số
Cù-mặcf Tượng tích dụ
Văn dức, Hà khổ, Dục
Uất-sấu, A-nhiếp-hòa.12
1 Quyển 35. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:;,.Do đặt lại tựa
đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

142. KINH VŨ-THÉ1 Tôi nghe như vày: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá9 ngụ trong núi Thứu Nham.12 Bấy giờ, A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy3 là vua nước Ma-kiệt-đà? do kết thù oán với nước Bạt-kỳ45nên đã nhiều lần nói giữa quyến thuộc rằng: "Người dân nước Bạt-kỳ có sức mạnh lớn/ có oai đức lớn, có phước lực lớn và có oai thần lớn, nhimg ta sẽ tiêu diệt giống người Bạt-kỳ, tàn phá đất nước ấy, khiến cho dân chúng nước Bạt-kỳ gặp vô số tai họa." [0648b01] Khi ấy, A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà, nghe tin đức Thế Ton du hóa tại thành Vương Xá, ngụ ở núi Thứu Nham, liền bảo đại thần Vũ-thế:6 -Ta nghe tin Sa-môn Cù-đàm du hóa tại thành Vương Xá, hiện ngụ ở núi Thứu Nham. Này Vũ-thế! Khanh hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm9 nhân danh ta 9

thăm hỏi Thánh thê có được an vui, không bệnh, sức lực có được bình thường hay không? Rồi hãy thưa như vầy: "Kính bạch Sa-môn Cù-đàm, A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy9 vua nước Ma-kiệt-đà, kính thăm hỏi thánh thể có được an vui, không bệnh, sức lực có được bình thường chăng? Bạch Sa-môn Cù-đàm! A-xà- thế, con bà Vi-dề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà kết thù oán với nước Bạt-kỳ nên thường ở giữa quyến thuộc nhiều lần nói rằng: 'Người dân nước Bạt-kỳ có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn và có oai than lớn, nhimg ta sẽ tiêu diệt giông người Bạt-kỳ, tàn phá đất nước ây, khiên cho dân chúng nước Bạt-kỳ gặp vô sô tai hẹa." Roi tham vân Sa-môn Cù-đàm xem Ngài dạy thê nào? Này Vũ-thế! Nếu Sa-môn Cù-đàm có dạy điều gì thì khanh hãy khéo ghi nhớ và thọ trì. Vì sao như vậy? Bởi vì những bậc như vậy không bao giờ nói sai.

1 Nguyên tác: Vũ-thế kinh T.Ol. 0026.142. 0648a24. Tham chiếu: Du hành kinh rol . 0001.2. 0011a070012a26; T.02. 0125.40.2. 0738all-cl7; D. 16, Mahāparinibbāna Sutta Kỉnh Đại Bát-niết-bàn\ A. 7.22 - IV. 17. 2 Thứu Nham sơn Gijjhakūta pabbatā cũng gọi là Linh Thứu sơn hay còn được phiên âm là Kỳ-xà quật. 3 Nguyên tác: Vị Sanh Oán Bệ-đà-đề tử , Ajātasattu Vedehiputta: Vị Sanh Oán con bà Vedehi. 4 Bạt-kỳ ,Vajjī. , 5 Nguyên tác: Đại như ý túc .Tham chiếu: D. 16: Mahiddhikā nhiều thần lực, ở đây chỉ cho súc mạnh quân sự nói chung. 6 Vũ-thế Vassakāra, Te tướng nước Ma-kiệt-đà Magadha.

Tuân lệnh vua, đại thần Vũ-thế liền cưỡi cỗ xe rất đẹp, cùng năm trăm cỗ xe khác đồng ra khỏi thành Vương Xá, đi đến núi Thứu Nham. Đen nơi, đại thần Vũ-thế xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật, chào hỏi đức Thế Tôn xong, ngồi sang một bên và thưa: Bạch đức Cù-đàm! A-xà-thế, con bà Vi-dề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà kính thăm hỏi thánh thể có được an vui, không bệnh, sức lực có được bình thường chăng? Bạch Cù-đàm! A-xà-thế, con bà Vi--hy, vua nước Ma-kiệt-đà kết thù oán với nước Bạt-kỳ nên thường ở giữa quyến thuộc nhiều lần nói rằng: "Người dân nước Bạt-kỳ có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn và có oai thần lớn, nhtrng ta sẽ tiêu diệt giống người Bạt-kỳ, tàn phá đất nước ấy, khiến cho dân chúng nước Bạt-kỳ gặp vô so tai hẹa." Thưa Sa-môn Cù-đàm9 việc này Ngài dạy như thế nào? Nghe vậy, đức Thế Tôn bảo: Này Vũ-thế! Thuở xưa, Ta đã từng du hóa đến nước Bạt-kỳ. Nước ấy có ngôi tinh xá tên là Giá-hòa-la.7 Này Vũ-thế! Lúc ấy, Ta có giảng nói bảy pháp không suy thoái cho người nước Bạt-kỳ nghe. Người nước Bạt-kỳ có thể đã vâng giữ và thực hành bảy pháp không suy thoái đó. Này Vũ-the! Nêu người dân nước Bạt-kỵ thực hành bảy pháp không suy thoái, không trái phạm thì nước Bạt-kỳ chắc chăn hùng mạnh, không thể suy yếu! Đại thần Vũ-thế thưa: Bạch Sa-môn Cù-đàm! Ve việc này Ngài chỉ nói sơ lược chứ không giải thích tường tận, chúng con không the hiểu rõ nghĩa này. Kính xin Sa-môn Cù- đàm giảng nói tường tận đe chúng con hiểu ý nghĩa này. [0648c02] Đức Thế Tôn bảo: Này Vũ-thế! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghi, Ta sẽ giảng nói rộng rãi về ý nghĩa này cho ông nghe. Đại thần Vũ-thế vâng lời lắng nghe. Lúc ấy, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật. Đức Thế Tôn quay lại và hỏi A-nan: Thây có nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và hội họp đông đủ chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Con có nghe người nước Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và hội họp đông đủ. Đức Thế Tôn liền bảo đại thần Vũ-thế: Nêu người Bạt-kỳ thường xuyên hội họp và hội họp đông đủ thì nước Bạt- kỳ chác chăn hùng mạnh, không thê suy yếu được.

7 Giá-hòa-la Sārandada. Theo D. 16, tên gọi ngôi tự miếu mà ở nơi đó đức Phật dạy cho dân chúng Vajjī 7 pháp không suy thoái.

142. KINHVỦ-THẾ^ 913

Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thây có nghe người nước Bạt-kỳ cùng nhau hội họp, cùng nhau làm công việc của Bạt-kỳ và cùng nhau giải tán chăng? Tôn giả A-nan thưa: - Bạch đức Thế Tôn! Con nghe người nước Bạt-kỳ cùng nhau hội họp, cùng nhau làm công việc của Bạt-kỳ và cùng nhau giải tán. Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: Nêu người Bạt-kỳ cùng nhau hội họp, cùng nhau làm công việc của Bạt-kỳ và cùng nhau giải tán thì nước Bạt-kỳ sẽ được cường thịnh, không the suy yếu. Đức The Ton lại hoi Ton giả A-nan: y y Thây có nghe nước Bạt-kỳ không ban hành thêm những điêu lệ chưa được ban hành, những điêu lệ đã ban hành thì không thay đổi, những pháp lành cũ xưa thì nghiêm cẩn phụng hành chăng? Tôn giả A-nan thưa: -Bạch đức Thế Tôn! Con có nghe nước Bạt-kỳ không ban hành thêm những điều lệ chưa được ban hành, những điều lệ đã ban hành thì không thay đôi, những pháp lành cũ xưa thì nghiêm cân phụng hành. Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: Nếu nước Bạt-kỳ không ban hành thêm những điều lệ chưa được ban hành, những điều đã ban hành thì không thay đổi,

nghiêm cẩn phung hành những pháp lành cũ xưa thì nước Bạt-kỳ chắc chăn hùng mạnh, không thê suy yêu. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thây có từng nghe người nước Bạt-kỳ không ỷ thê mà xâm phạm vợ người và con gái người khác chăng? Tôn giả A-nan thưa: - Bạch Thế Tôn! Con có nghe người nước Bạt-kỳ không ỷ thế mà xâm phạm vợ người và con gái của người khác. Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: -Nếu người nước Bạt-kỳ không ỷ thế mà xâm phạm vợ người và con gái của người khác thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có từng nghe người nước Bạt-kỳ nếu có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì họ rất tôn kính, đảnh lễ, cúng dường chăng? Và họ có nghe theo lời dạy của những vi ấy chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Con có nghe người nước Bạt-kỳ nếu có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì họ đều rất tôn kính, đảnh lễ, cúng dường và nghe theo lời dạy của những vị ây.

Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: -Này Vũ-thế! Nếu người nước Bạt-kỳ có những bậc danh đức đáng tôn trọng thì họ đều rất tôn kính, đảnh lễ, cúng dường và nghe theo lời dạy của những vị ây thì nước Bạt-kỳ chác chăn hùng mạnh, không thê suy yêu. [0649a03] Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: Thầy có từng nghe nước Bạt-kỳ, nếu có ngôi tháp cổ nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ? giữ gìn, cúng dường, lễ bái; những lễ nghi đã có từ xưa thì không bỏ phế, những tập tục đã có thì không hạn chế, dẹp bỏ chăng? Tôn giả A-nan thưa: - Bạch Thế Tôn! Con có nghe nước Bạt-kỳ nếu có ngôi tháp cổ nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ, giữ gìn, cúng dường, lễ bái; những lễ nghi đã có từ xưa thì không bỏ phê, những tập tục đã có thì không hạn chê, dẹp bỏ. Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: Nêu nước Bạt-kỳ có ngôi tháp cô nào thì người nước Bạt-kỳ cùng nhau tu bổ? giữ gìn, cúng dường, lễ bái; những lễ nghi đã có từ xưa thì không bỏ phế, những tập tục đã có thì không hạn chế, dẹp bỏ thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không thể suy yếu. Đức Thế Tôn lại hỏi Tôn giả A-nan: -Thây có từng nghe nước Bạt-kỳ thảy đêu ủng hộ và vô cùng kính mên các vi A-la-hán, thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì sẽ đến, các vị đã đến rồi thì ưa thích ở lại lâu dài, thường cúng dường cho các vị ấy những vật dụng sinh hoạt hăng ngày như y áo, thức ăn, giường nệm và thuôc thang được đầy đủ chăng? Tôn giả A-nan thưa: -Bạch Thế Tôn! Con có nghe nước Bạt-kỳ thảy đều ủng hộ và vô cùng kính mến các vị A-la-hán, thường mong muốn các vi A-la-hán chưa đến thì sẽ đến, các vị đã đến rồi thì ưa thích ở lại lâu dài, thường cúng dường cho các vị ấy những vật dụng nuôi sống như y áo, thức ăn, giường nệm và thuốc thang đầy đu không để thiếu thốn. Đức Thế Tôn lại bảo đại thần Vũ-thế: -Nếu nước Bạt-kỳ thảy đều ủng hộ và vô cùng kính mến các vị A-la-hán, thường mong muốn các vị A-la-hán chưa đến thì sẽ đến, các vị đã đến rồi thì ưa thích ở lại lâu dài, thường cúng dường cho các vi ấy những vật dụng nuôi sống như y áo, thức ăn, giường nệm và thuốc thang đầy đủ thì nước Bạt-kỳ chắc chắn hùng mạnh, không bi suy yếu. Này Vũ-thế! Nước Bạt-kỳ đã thực hành bảy pháp không suy thoái này. Nếu nước ấy đã vâng giữ bảy pháp không suy thoái này thì chắc chắn hùng mạnh, không thể nào suy yếu.

142. KINH VŨ-THÉ^ 915

Khi ấy, đại thần Vũ-thế liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, chắp tay hướng Phật và thưa: -Bạch Cù-đàm! Dù cho nước Bạt-kỳ chỉ thành tựu một pháp không suy thoái thì A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà đã không thể hàng phục được họ, huống gì họ thực hành đầy đủ cả bảy pháp không suy thoái? Bạch đức Cù-đàm! Việc nước còn nhiều, con xin phép Ngài được trở về. Đức Thế Tôn bảo: Ông muốn về thì cứ tùy ý! Lúc đó, đại thần Vũ-thế nghe lơi Phật dạy, dốc lòng ghi nhớ, đứng dậy nhiễu quanh đức Thế Tôn ba vòng rồi ra về. [0649b01] Sau khi đại thần Vũ-thế ra về không lâu, đức Thế Tôn quay lại bảo Tôn giả A-nan: Này A-nan! Nêu những Tỳ-kheo nào hiện đang sông rải rác ở núi Thứu Nham, thầy hãy báo cho tất cả nhóm họp tại giảng đường. Khi tất cả đã nhóm họp xong, thầy hãy trở lại báo cho Ta biết. Tôn giả A-nan liền vâng lời Phật dạy: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Ngay lúc ấy, Tôn giả A-nan đi thông báo ý chỉ của Phật: "Các Tỳ-kheo nào hiện đang sông rải rác ở núi Thứu Nham, hãy nhóm họp tại giảng đường?9 Sau khi các Tỳ-kheo đã tập hợp tại giảng đường rồi, Tôn giả A-nan trở về chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo đang sống rải rác ở núi Thứu Nham đã tập hợp tại giảng đường, kính mong Thế Tôn biết đã hợp thời. Bấy giờ, đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan đi đến giảng đường, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo? rồi Ngài dạy: —Nay Ta sẽ giảng nói cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lang nghe và khéo suy ngẫm. Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính vâng, thưa Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Là bảy pháp nào? Nếu chúng Tỳ-kheo nào thường xuyên hội họp, hội họp đông đủ thì chúng Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo cùng nhau hội họp trong thanh tinh, cùng nhau làm việc của chúng Tăng và cùng nhau giải tán thì chúng Tỳ-kheo ây chác chăn sẽ được himg thịnh, không bi suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không ban hành thêm điều lệ chưa được ban hành, không thay đổi những điều lệ đã được ban hành; những giới luật do Ta nói ra

916 KINH TRƯNG A-HÀM

được thực hành nghiêm cẩn thì chúng Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không bị chi phối bởi khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham, đưa đến sự đắm trước nơi này, nơi kia8 thì chúng Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu trong chúng Tỳ-kheo có bậc Trưởng lão thượng tôn đồng học Phạm hạnh, các Tỳ-kheo thảy đều tôn kính, đảnh lễ? cúng dường và vâng lời chỉ dạy của các vị ấy thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo nào ưa thích sông nơi thanh văng, ở trong rừng núi, trú bên gốc cây, sống ở non cao, không một tiếng động, với hạnh viễn ly, không có điều xấu, không một bóng người, tùy thuận ngôi yên, thường an trú trong niêm hỷ lạc thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thảy đều ủng hộ, chí thành cung kính, tôn trọng các vị Phạm hạnh, thường mong muốn các vị Phạm hạnh chưa đến thì mau đến, đã đến rồi thì hằng mong ở lại lâu dài, thường cúng dường các vị ấy đầy đủ vật dụng nuôi sống như y áo? thức ăn, giường nệm, thuốc thang, không để thiếu thốn thì chúng Tỳ-kheo ấy

sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo nào thực hành bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. [0649c01] Lúc ấy, đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói thêm cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lăng nghe và khéo suy ngẫm. Các Tỳ-kheo thưa: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Bảy pháp ấy là gì? Nếu chúng Tỳ-kheo nào đối với Tôn sư mà dốc lòng cung kính, cúng dường, phụng sự thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào đối với Pháp, Tăng, Giới, đối với sự không buông lung, đôi với việc chu cáp và đôi với định9 mà hét lòng cung kính, cúng dường, phụng sự thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hung thịnh, không bi suy thoái. Nêu chúng Tỳ-kheo nào thực hành bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái.

8 Nguyên tác: Vị lai hữu ái; hỷ, dục cộng câu; ái lạc bỉ bỉ •...Tham chiêu: SĀ. 70: Đương lai hữu ái; tham, hỷ câu; bỉ bỉ lạc trước .Hữu M Khát vọng tái sanh, khao khát được hiện hữu. Xem thêm M. 44: Yāyam āvuso Visākhā tanhā ponobbhavikā nandīrāgasahagatā tatratatrābhinandinī. Seyyathidarn, kāmatanhā bhavatanhā vibhavatanhā. Hiền giả Visākhā, khát ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chô này chỗ kia, tức là dục ái, hữu ái và phi hữu ái, HT. Thích Minh Châu dịch. 9 Pháp, chúng, giới, bất phóng dật, cung cấp, định ,,,cùng với Tôn sư nói trước, là 7 đemục bất thối.

142. KINH VŨ-THẾ 917

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói tiếp cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy ngẫm. Các Tỳ-kheo thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Bảy pháp ấy là gì? Nếu chúng Tỳ-kheo nào không làm việc thế sự, không ưa thích làm việc thế sự, không thân cận thế sự thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không làm việc phiếm luận, không ưa thích phiếm 9r r luận, không thân cận phiêm luận thì chúng Tỳ-kheo ây sẽ được hưng thịnh, không bi suy thoái.10 Nếu chúng Tỳ-kheo nào không tổ chức tụ hội, không ưa thích tụ hội, không thân cận nơi tụ hội thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không tổ chức kết hợp hỗn tạp, không ưa thích kết hợp hỗn tạp, không thân cận sự kết hợp hỗn tạp thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được himg thinh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không ham ngủ nghí, không ưa thích ngủ nghỉ, không thân cận ngủ nghỉ thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hung thinh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không vì lợi dưỡng, không vì tiếng khen, không vì người khác mà tu hành Phạm hạnh thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào không vì quả vị thấp, không vì quả vị cao hay ở nửa chừng gián đoạn, mà chỉ nỗ lực tiến lên quả vị thù thắng thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thực hành bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ nói thêm cho các thây nghe vê bảy pháp không suy thoái. Các thây hãy lắng nghe và khéo suy

ngẫm. Các Tỳ-kheo thưa: Kính vâng, bạch Thế Tôn!

10 Nguyên tác của 7 pháp này lược bỏ mệnh đề chủ ngữ và tân ngữ, chúng tôi thêm vào như vế đầu để rõ nghía.

918 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Phật dạy: -Bảy pháp ấy là gì? Nếu chúng Tỳ-kheo nào thành tựu bảy thứ tài sản, bao gồm: Niềm tin, giới hạnh, tự thẹn, xấu hổ, học rộng nghe nhiều, bố thí và trí tuệ thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hung thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thực hành được bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: -Như Lai sẽ nói thêm cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy ngẫm. Các Tỳ-kheo thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Bảy pháp ấy là gì? Nếu chúng Tỳ-kheo nào thành tựu bảy thứ sức mạnh, bao gồm: Niềm tin, tinh tấn, tự thẹn, xấu hổ, chánh niệm, định tĩnh và trí tuệ thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bi suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thực hành được bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. [0650a02] Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói tiếp cho các thầy nghe về bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy ngẫm. Các Tỳ-kheo thưa: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Bảy pháp ây là gì? Nêu chúng Tỳ-kheo nào tu niệm giác chi, nương vào xả ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đen pháp xuất ly; cũng vậy, với trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và tu xả giác chi, nương vào xả ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến pháp xuất ly thì chúng Tỳ- kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bi suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thực hành được bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hung thịnh, không bị suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói thêm cho các thay nghe ve bảy pháp không suy thoái. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy ngẫm.

142. KINH VŨ-THẾ 919

Các Tỳ-kheo thưa: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: Bảy pháp ấy là gì? Nếu Tỳ-kheo nào cần dùng luật hiện tiền thì dùng luật hiện tiền; cần dùng luật ức niệm thì dùng luật ức niệm; cần dùng luật bất si thì dùng luật bất si; cần dùng luật tự phát lồ thì dùng luật tự phát lồ; cần nhiều người tìm tội thì dùng luật nhiều người tìm tội;11 cần dùng luật triển chuyển thì dùng luật triển chuyển.1112 Nếu trong chúng khởi lên sự tranh cãi thì nên dùng pháp diệt tránh để chấm dứt sự tranh cãi như quăng bỏ giẻ rách thì chúng Tỳ- kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Nếu chúng Tỳ-kheo nào thực hành được bảy pháp không suy thoái này và thọ trì không trái phạm thì chúng Tỳ-kheo ấy sẽ được hưng thịnh, không bị suy thoái. Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói cho các thây nghe vê sáu pháp hòa kính.13 Các thây hãy lăng nghe và khéo suy ngẫm! Các Tỳ-kheo thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Đức Phật dạy: -Là sáu pháp nào? Dùng thân nghiệp từ hòa hướng đến các vi đồng Phạm hạnh, đó gọi là pháp hòa kính, là pháp đáng yêu, là pháp đáng thích, khiến được yêu thương, khiến cho tôn

trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, tác thành Sa-môn5 được sự nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Khẩu nghiệp từ hòa, ý nghiệp từ hòa cũng như thế. Nếu có lợi dưỡng đúng theo pháp, cho đến miếng cơm ở trong bình bát của mình, với phân lợi như vậy, vị ây cùng chia sẻ cho các vi đông Phạm hạnh. Đó gọi là pháp hòa kính, là pháp đáng yêu, là pháp đáng tlúch, khiến được yêu thương, khiến được tôn trọng, khiến được phụng sự, khiến được cung kính, khiên được tu tập, khiên cho hòa thuận, tác thành Sa-môn, thành tựu nhát tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

11 Nguyên tác: Ưng dữ cư dữ cư Có thể bản Hán ghi nhầm chữ thành .Vìjẽ, quân luật còn gọi là quyết định của đa , yebhuyyasikā. Cách diệt trừ sự tranh cãi băng hình thúc lấy đa số đe chỉ cho đương sự thấy lỗi. 12 Nguyên tácxƯng dữ triển chuyển dữ triển chuyển ,tức "triển chuyển chỉ tránh iuậứ NgũẸhần luật T.22. 1421.10. 0077b18 gọi là t4bon ngôn trị" hay 44mich tội tường^,M tassapāpiyasikā; tassapāpiyyasikā: Hình thức diet sự tranh cãi bằng cách bạch tứ yet-ma tìm tội cho đến khi đương sự chiu tội. 13 Lục ủy lạo pháp ,cha sārānīyā dhammā còn gọi là 6 pháp hòa kính :Thân hòa đồng ,khẩu hòa vô tránh l ,y hòa đồng duyệt ,,giới hòa đồng tu ,kiến hòa đồng giải và lợi hòa đông quân .

Nếu có giới pháp không khiếm khuyết, không tì vết, không nhiễm 6, không vân đục, như mặt đát không tùy thuộc kẻ khác, được bậc Thánh khen ngợi, đây đủ, khéo léo thọ trì, với giới phân như vậy, vị ây cùng chia sẻ với các vị đông Phạm hạnh. Đó gọi là pháp hòa kính, là pháp đáng yêu, là pháp đáng thích, khiến được yêu thương, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự5 khiến cho cung kính, khiến cho tu tập? khiến cho hòa thuận, tác thành Sa-môn, thành tựu nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. Nếu có hiểu biết về pháp xuất ly của bậc Thánh, hiểu rõ thông suốt, có khả năng diệt khổ hoàn toàn, với hiểu biết như vậy, vị ấy cùng chia sẻ với các vị đồng Phạm hạnh. Đó gọi là pháp hòa kính, là pháp đáng yêu, là pháp đáng thích, khiến được yêu thương, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho hòa thuận, tác thành Sa-môn9 thành z \ r L". r tựu nhát tâm, được sự tinh cân, chứng đác Niêt-bàn. Vì nhân duyên ây nên Ta mới nói sáu pháp hòa kính. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

143. KINH THƯƠNG-CA-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, vào lúc xê trưa, thiêu niên Bà-la-môn Thương-ca-la123thong thả tản bộ đen chỗ đức Phật, cùng chào hỏi nhau roi ngồi sang một bên và thưa: Bạch đức Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi? Ngài cho phép thì tôi mới dám trình bày. The Ton bao: -Này thiếu niên Bà-la-môn! Nấu có điều gì nghi ngờ thì cứ tùy nghi mà thưa hỏi. Thiếu niên Thương-ca-la liền hỏi: Bạch Cù-đàm! Bà-la-môn đúng như pháp mà thực hành cầu xin tài vật, tự mình cúng tê và dạy người khác cúng tê. Bạch Cù-đàm! Nêu tự mình cúng tế hay dạy người khác cúng tế thì người ấy đã thực hành con đường đưa đến vô lượng phước đức/ là do nương nhờ nơi sự cúng tế. Đệ tử

của Sa-môn Cù- đàm thuộc nhiều dòng tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, tự mình điều ngự, tự mình tịch tĩnh, tự mình rốt ráo tịch diệt. Như vậy, đệ tử của Sa-môn Cù-đàm, với nhiều dòng tộc, chỉ thực hành con đường đưa đến một phước dức, chứ không thực hành con đường đưa đến vô lượng phước đức, là do nương nhờ nơi sự học đạo. Bấy giờ, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật. Ngay lúc đó, Tôn giả A-nan hỏi: Này thiêu niên Bà-la-môn, trong hai cách tạo phước ây thì cách nào là tôi thượng, tối diệu, tối thắng?

1 Nguyên tác: Thương-ca-la kinh (roi. 0026.143. 0650b09). Tham chiếu: A. 3.60 - L 168. 2 Thương-ca-la Manạp (Sañgārava Mānava). 3 Nguyên tác: Phước tích d),true dịch từpuñña vàpatipada. ở đây,puññappatipadam nghĩa là con đương dẫn đến công đức. Tham chiếu: A. 3.60 - L 168: Tatra, bho gotama, yo ceva yajati yo ca yajapeti sabbe te anekasāririkam ^uññappatipadam patipannā honti, yadidam yaññādhikaranam (ớ đây, thưa Tôn giả Gotarna, ai làm le tế đaẤ va ai khuyên các người khấc, làm le te đàn, tất cả đêu thực hành con đường đưa đến công đức cho nhiều người, tức là kết quả của tế đàn), HT. Thích Minh Châu dịch.

Thương-ca-la đáp: -Thưa A-nan! Đối với Sa-môn Cù-đàm vàA-nan thì tôi đều cung kính, tôn trọng và phụng thờ. Tôn giả A-nan lại hỏi: Này thiếu niên Bà-la-môn! Tôi không hỏi ông vấn đề cung kính, tôn trọng và phụng thờ ai, mà chỉ hỏi ông trong hai cách tạo phước này thì cách nào là toi thượng, tối diệu, tối thắng? Tôn giả A-nan hỏi Thương-ca-la lần thứ ba: Này thiêu niên Bà-la-môn! Trong hai cách tạo phước ây thì cách nào là tôi thượng, tối diệu, tối thắng? Thương-ca-la cũng lặp lại ba lần: Thưa A-nan! Đôi với Sa-môn Cù-đàm và A-nan thì tôi đêu cung kính, tôn trọng và phụng thờ. Tôn giả A-nan lại bảo: - Này thiếu niên Bà-la-môn! Tôi không hỏi ông vấn đề cung kính, tôn trọng và phụng thờ ai, mà chỉ hỏi ông trong hai cách tạo phước ấy thì cách nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? [0650c04] Bấy giờ, đức Thế Tôn liền suy nghĩ: "Thiếu niên Bà-la-môn Thương-ca-la này đã bị A-nan khuất phục. Ta nên giúp người này." Thế Tôn tuy biết nhưng Ngài vẫn hỏi: Này thiêu niên Bà-la-môn! Hôm qua, khi vua và các quân thân triệu tập đại hội, họ đã thảo luận việc gì? Vì lý do gì mà cùng hội họp? Thiếu niên Thương-ca-la đáp: -Thưa đức Cù-đàm! Ngày hôm qua, vua và quần thần đã triệu tập đại hội để cùng thảo luận vấn đề như vầy: “Do nhân gì, duyên gì mà trước kia Sa-môn Cù-đàm thiêt lập ít học giới nhưng có nhiêu Tỳ-kheo chứng đạo? Do nhân gì, duyên gì mà ngày nay Sa-môn Cù-đàm thiết lập nhiều học giới nhxmg lại có ít Tỳ-kheo chứng dạo?" Bạch Cù-đàm9 ngày hôm qua, vua và quần thần đã triệu tập đại hội để thảo luận vấn đề này. Do sự kiện này nên mới triệu tập đại hội. Bay giơ, đức Thê Tôn bảo: -Này thiếu niên Bà-la-môn! Nay Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu biết của mình mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Giả sử có vi Sa-môn9 Bà-la-môn tự hành đạo như vậy? tu tập như vậy. Sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy, mọi lậu hoặc dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biêt đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa/5 Sau đó? vị ấy thuyết giảng cho người

khác nghe rang: "Ta tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy. Sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy rồi, mọi lậu hoặc dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tư

biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa/ Các người hãy đến đây và cũng hãy tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy. Sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy, các lậu hoặc sẽ dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biêt, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an tru, biết đúng như thật: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh níía.'" Rồi người này cũng tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy. Sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy, các lậu hoặc dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an tru, biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Rồi người này lại thuyết giảng cho người khác nghe. Người khác lại thuyết giảng cho người khác nữa, cứ như vậy, lần lượt truyền đến vô lượng trăm ngàn người nghe. Này thiếu niên Bà-la-môn, ý ông nghĩ sao? Đệ tử của Ta, những người thuộc nhiều dòng tộc khác nhau, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt5 rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo, đã thực hành con đường dẫn đến một phước dức, không thực hành con đường dẫn đen vô lượng phước dức, do nương nhờ nơi sự học đạo chăng? [0651a03] Thương-ca-la đáp: -Bạch Cù-đàm, theo sự hiểu biết của con ve ý nghĩa mà Sa-môn Cù-đàm vừa nói thì đệ tử của Sa-môn Cù-dàm, những người thuộc nhiều dòng tộc khác nhau ây5 đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, đã thực hành con đường dẫn đến vô lượng phước dức, chứ không phải thực hành con đường dẫn đến một phước dức, do nương nhờ nơi sự học đạo. Thế Tôn lại bảo Thương-ca-la: -Có ba sự thị hiện/ đó là Như ý túc thị hiện, Chiêm niệm thị hiện và Giáo huấn thị hiện.45 Này thiếu niên Bà-la-môn! Thế nào gọi là Như ý túc thị hiện? Nêu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thần lớn, đối với như ý túc, tâm được tự tại, thực hành vô lượng công đức của như ý túc, nghĩa là từ một thân phân ra thành nhiều thân, hợp nhiều thân thành một thân, muốn một thân thì hiện một thân, có thấy có biết, xuyên qua tường vách không chướng ngại, giống như giữa hư không; chui vào lòng đất như lặn xuống nước, đi trên nước như đi trên đất; ngoi kiết-già mà bay lên hư không giống như chim bay. Ngay như mặt trời, mặt trăng này có sức

4 Tam thị hiện chỉ cho 3 loại thần thông. 5 Nguyên tác: Như ý túc thị hiện, Chiêm niệm thi hiện, Giáo huấn thị hiện ỷ ». Tham chiếu:.•fo2.
0099.197. Ộ05ỏb 17: Thần túc biến hoa thi hiện, Tha tâm thị hiện, Giáo giới thị hiện
,.

mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thần lớn nhưng vị ấy có thể dùng tay chạm đến, vì thân vị ấy cao đến Phạm thiên. Này thiếu niên Bà-la- môn, đó gọi là Như ý túc thị hiện. Này thiếu niên Bà-la-môn! Thế nào gọi là Chiêm niệm thi hiện? Nếu co Sa-môn hay Bà-la-môn nào dựa vào hình tướng của người khác mà đoán biết tâm của họ/ biết rằng này có tâm như thế này, vị kia có tâm như thế kia5 vị đó thật sự có tâm như vậy.^, Họ đoán vô lượng tướng, chẳng phải đoán một vài tướng, nhưng tất cả suy đoán đó đều chắc thật, chứ không phải những điều hư hối. Nếu không dựa vào hình tướng của người khác để đoán biết tâm của họ thì dựa vào việc nghe âm thanh của chư thiên và loài phi nhân mà đoán biết tâm của người khác, biết rằng này có tâm như the này, vi kia có tâm như the kia, vị đó thật sự có tâm như vay." Họ đoán vô lượng tướng, chẳng phải đoán một • . • r \ .. 5

vài tướng, nhưng tát cả đêu chác thật, chứ không phải những điêu hư dôi. Nêu không dựa vào hình tướng của người khác để đoán biết tâm của họ, cũng không nghe âm thanh của chư thiên và các loài phi nhơn đe đoán biết tâm của họ thì dựa vào tâm tưởng của người ấy, dựa vào suy nghĩ của người ấy, dựa vào lời nói của người ấy, sau khi nghe tiếng rồi đoán biết tâm của họ, biết rằng "vi này có tâm như the này, vị kia có tâm như the kia, vị đó thật sự có tâm như vậy.^, Họ đoán vô lượng hình tướng, chẳng phải đoán một vài tướng, nhưng tất cả đều chắc thật, chứ không phải những điều hư dối. Nếu không dựa vào hình tướng của người ấy để đoán biết tâm của họ, cũng không nghe âm thanh của chư thiên và loài phi nhơn để đoán biết tâm của người ấy, cũng không dựa trên tâm niệm của người ấy, suy nghĩ của người ấy? lời nói của người ấy để sau khi nghe rồi đoán biết tâm của họ, nhưng dựa trên sự thấy biết khi người ấy nhập định không giác không quán;67 thấy rồi liền nghĩ rằng: "C6 lẽ Hiền giả này không có niệm, không có tư duy, sở nguyện như ý58 Hiền giả kia ngay khi xuất định này có ý niệm như vậy, vi ấy ngay khi xuất định này liền có ý niệm như vậy, như vậyy Vị đó cũng đoán biết việc quá khứ, cũng đoán biết việc tương lai, cũng đoán biết việc hiện tại, việc đã làm từ lâu, lời nói đã nói từ trước, cũng đoán biết chỗ nào là nơi yên tĩnh, chỗ nào sống được yên tĩnh, cũng đoán biết tất cả tâm pháp và tâm sở hữu pháp. Này thiếu niên Bà-la-môn5 đó gọi là Chiêm niệm thị hiện. [065 lb05] Này thiếu niên Bà-la-môn! Thế nào là Giáo huấn thi hiện? Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi hành đạo như vậy, tu tập như vậy rồi, các lậu đã dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an

6 Nguyên tác: Dĩ tha tướng chiêm tha ý .Tham chiếu: A. 3.60 - L 168: Nimittena ādisati dựa vào tướng mà chỉ ra rằng. 7 Nguyên tác: Vô giác vô quán định Định của Thiền thứ hai. 8 Nguyên tác: Như ý sở nguyện .Ý ở đây chính là "y hành" manosañkhārd. Tham chiêu: A. 3.60 - L 168: 'Yathā imassa bhoto manosañkharāpanihitā imassa cittassa anantarā amum nāma vitakkam vitakkessatVti Tùy theo hành ý của vị Tôn giả này hướng đến chỗ nào, thời tâm của vị này lập tức suy tầm đến chỗ ấy, HT. Thích Minh Châu dịch.

143. KINH THƯƠNG-CA-LA 925

trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Rồi vị ấy lại chuyển dạy cho người khác rằng: "Ta tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy roi, các lậu đã dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biêt đúng như thật:' Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa.'" Các vi hãy đen đây và hãy tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi đã tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy rồi, các lậu sẽ dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an tru và biết đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Rồi vị ấy cũng tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy rồi, nên các lậu dứt sạch, thành tựu vô lậu5 thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Rồi vị ấy cũng chuyển dạy cho người khác nghe. Người khác lại thuyết giảng cho người khác nữa. Cứ như vậy xoay vần cho đến vô lượng trăm ngàn người cùng nghe. Này thiếu niên Bà-la- mồn? đó gọi là Giáo huấn thị hiện. Trong ba sự thi hiện này thì sự thị hiện nào là tối thượng, tối diệu, tối thắng? Thiếu niên Bà-la-môn Thương-ca-la đáp: Bạch Cù-đàm! Nếu Sa-môĩi hay Bà-la-môn nào có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thần lớn, đối với như ý túc, tâm được tự tại, cho đến thân đứng cao lên đến Phạm thiên thì thưa Cù-đàm9 việc đó là tự mình làm, tự mình có? tự mình thọ lãnh quả báo. Bạch Cù-đàm! Trong các loại thị hiện thì sự thị hiện này được gọi là pháp khoe khoang.9 Bạch Cù-đàm! Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào dựa trên hình tướng mà đoán biết tâm của người khác, cho đến đoán biết các tâm pháp và tâm sở hữu pháp thì vị ấy cũng tự mình làm, tự mình có, tự mình thọ lãnh quả báo. Bạch Cù- đàm! Trong các loại thi hiện thì sự thi hiện này được gọi là pháp khoe khoang. Bạch Cù-đàm! Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy nên các lậu đã dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.^, Rồi vi ấy lại chuyên dạy cho người khác nghe, cứ như vậy chuyên dạy xoay vân cho đến trăm ngàn vô lượng người nghe, bạch đức Cù-đàm? trong ba thi hiện thì sự thị hiện này là tối thượng, tối diệu, tối thắng.

9 Nguyên tác: Thử thị hiện đại pháp .Đại Khoe khoang, khoác lác
. Tham chiếu: A. 3.60 - L J68: Idam me, bho gotama, pātihāriyam māyāsahadhammarūpam viya khāyati Loại thần thông này, đối với tôi, được xem tánh chất như là huyễn hóa, HT. Thích Minh Châu dịch.

926 KINH TRUNG A-HÀM

[0651c08] Thế Tôn lại hỏi Thương-ca-la: -Trong ba sự thị hiện này thì ông khen ngợi sự thi hiện nào? Thương-ca-la đáp: Trong ba sự thi hiện thì con khen ngợi Sa-môn

Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thân lớn, đôi với như ý túc, tâm được tự tại, cho đên thân đứng cao đên Phạm thiên. Sa-môn Cù-đàm dựa trên hình tướng của người khác mà đoán biết tâm của họ, cho đen đoán biết các tâm và tâm sở hữu pháp. Sa-môn Cù-đàm thị hiện với hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi hành đạo như vậy, tu tập như vậy, các lậu đã dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.^, Sa-môn Cù-đàm giảng dạy cho người khác, rồi người khác lại chuyển dạy cho người khác nghe nữa. Như vậy, chuyển dạy xoay vần cho đến trăm ngàn vô lượng người nghe. Bạch Cù-đàm, vì vậy đối với ba sự thi hiện thì con xin khen ngợi Sa-môn Cù-đàm. Rồi Thế Tôn bảo: Này thiếu niên Bà-la-môn, ông đã khéo hiểu rõ vấn đề này. Vì sao như vậy? Thật sự Ta có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn, có oai thần lớn, đối với như ý túc, tâm được tự tại, cho đến thân đứng cao đến Phạm thiên. Này thiếu niên Bà-la-môn! Ta dựa trên hình tướng của người khác mà đoán biết tâm của họ, cho đến đoán biết tâm và tâm sở hữu pháp. Này thiếu niên Bà-la- môn! Ta tự hành đạo như vậy, tu tập như vậy và sau khi hành đạo như vậy, tu tập như vậy, các lậu đã dứt sạch, thành tựu vô lậu, thành tựu tâm giải thoát và tuệ giải thoát, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã cham dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nỉía.” Rồi Ta giảng thuyết cho người khác nghe. Người khác cũng chuyển dạy cho người khác nghe nữa. Cứ chuyển dạy xoay vần như thế cho đến trăm ngàn vô lượng người cùng nghe. Này thiếu niên Bà-la-môn9 cho nên ông đã khéo hiểu rõ vấn đề này. Ông hãy khéo thọ trì như thế. Vì sao như vậy? Bởi vì ý nghĩa đã được giảng nói này cần phải hiểu như vậy. Bây giờ, Thương-ca-la bạch: Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch Thế Tôn! Con nay xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, cúi mong Ngài chấp nhận cho con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, thiếu niên Bà-la-môn Thương-ca-la, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

144. KINH TOÁN số MỤC-KIỀN-LIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Tư Mau. Bây giờ, vào lúc xê trưa, Toán sô Mục-kiên-liên12 thong dong tản bộ đên chô đức Phật, cùng thăm hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và bạch: Thưa Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì mới dám trình bày. The Ton bao: Này Mục-kiền-liên9 ông muốn hỏi gì thì cứ hỏi, xin đừng nghi ngại. Toán số Mục-kiền-liên liền bạch: Thưa đức Cù-đàm! Giảng đường Lộc Tử Mau này được xây dựng tuần tự, dần dần rồi sau đó hoàn thành. Thưa Cù-đàm5 với bậc thang trong giảng đường Lộc Tử Mau này, đầu tiên xây lên một bậc, rồi đến hai bậc, ba bậc, bốn bậc. Thưa Cù-đàm? như vậy giảng đường Lộc Tử Mau này lần lượt theo thứ tự đi lên. Thưa Cù-đàm! Sự thuần phục loài voi là do nhờ móc câu nên đã thuần phục tuần tự, dần dần cho đến khi thuần thục hoàn toàn. Thưa Cù-đàm! Sự thuần phục loài ngựa là do nhờ dây cương nên đã thuần phục tuần tự, dần dần cho đến khi thuần thục hoàn toàn. Thưa Cù-đàm! Dòng Sát-lợi do nam chắc cung và tên nên đã

tuần tự, dần dần đến khi thuần thục hoàn toàn. Thưa Cù-đàm! Các vị Phạm chí cũng do sự học tập kinh sách nên đã tuần tự, dần dần đến khi thuần thục hoàn toàn. Thưa Cù-đàm! Chúng tôi học toán so, dùng nghe toán so để nuôi sông, cũng phải tuân tự, dân dân cho đên khi thuân thục hoàn toàn. Nêu có đệ tử nam hoặc nữ bắt đầu được dạy đếm từng con số một, hai, ba, mười, trăm, ngàn, vạn,... theo thứ tự mà đếm lên. Thưa Cù-đàm! Như vậy chúng tôi học toán sô, dùng nghê toán sô đê nuôi sông, cũng phải tuân tự, dân dân cho đên khi thuần thục hoàn toàn. Thưa Sa-môn Cù"đàm! Trong giáo pháp3 này, phải thực hành tuần tự, dần dần như thế nào cho đến khi thành tựu hoàn toàn?

1 Nguyên tác: Toản số Mục-kiền-liên kinh roi. 0026.144. 0652a07. Tham chiếu: số kinh 01. 0070. 0875all; M. 107, Ganakamoggallãna Sutta Kinh Ganaka Moggalỉãnấ. 2 Toán số Phạm chí Mục-kiền-liên Ganakamoggallāna Brāhmana, vị này có thể là một nhà toán học. 3 Nguyên tác: Pháp ,Dhammā, Luật Vinayo.

A rr\ A _ 9 _ rri-| Thê Tôn bao: -Này Mục-kiền-liên! Nêu nói một cách chân chánh thì có sự thực hành tuần tự, dần dần cho đến khi thành tựu hoàn toàn. Này Mục-kiền-liên, đó gọi là nói một cách chân chánh theo giáo pháp của Ta. Vì sao \ như vậy? y y Này Mục- *r kiên-liên5 vì trong giáo pháp của Ta có sự thực hành tuân tự, dân dân cho đên khi thành tựu hoàn toàn. Này Mục-kiền-liên! Như có Tỳ-kheo niên thiếu vừa đến học đạo, lúc mới vào trong giáo pháp này thì trước hết Như Lai dạy rang: acTỳ-kheo, thay hãy đen đây! Hãy phòng hộ thân bằng việc nuôi sống thanh tịnh.4 Hãy phòng hộ miệng và ý bằng việc nuôi sống thanh tjnh." Này Mục-kiền-liên! Nếu Tỳ-kheo nào đã phòng hộ thân bằng việc nuôi sống thanh tịnh rồi, đã phòng hộ miệng và ý bằng việc nuôi sống thanh tịnh rồi, Như Lai sẽ dạy thêm: "T'-kheo, thầy hãy đến đây! Hãy quán nội thân đúng như thân, cho đến quán thọ, quán tâm và quán pháp đúng như pháp." Này Mục-kiền-liên! Nếu Tỳ-kheo nào đã quán nội thân đúng như thân, cho đến quán thọ5 quán tâm và quán pháp đúng như pháp56rồi, Như Lai sẽ dạy thêm: "Tỳ-kheo, hãy đến đây! Hãy quán nội thân đúng như thân, đừng niệm tưởng những niệm tương ưng với dục; cho đến quán thọ? quán tâm và quán pháp đúng như pháp, đừng niệm tưởng phi pháp, những niệm tương ưng với due?9 [0652b08] Này Mục-kiền-liên! Khi Tỳ-kheo đã quán nội thân đúng như thân, không niệm tưởng những niệm tương ưng với dục roi, cho đen quán thọ, quán tâm và quán pháp đúng như pháp, không niệm tưởng phi pháp, những niệm tương ưng với dục niệm rồi, Như Lai sẽ dạy thêm: "Tỳ-kheo, hãy đến đây! Hãy phòng hộ các căn, thường nghĩ đến việc đóng chặt các căn, lòng mong tỏ ngộ nên phải phòng hộ và giữ tâm trong chánh niệm để được thành tựu. Thường xuyên tỉnh giác,6 mắt thấy sắc nhưng không nắm giữ tướng của sắc, không thích thú7 với sắc, là vì tránh sự oán giận, tranh cãi. Phòng hộ nhãn căn là để trong tâm không sanh ra tham muôn, ưu não và các pháp ác, bát thiện. Vì hướng đên mục đích đó mà giữ gìn nhãn căn. Đối với nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn và thân căn cũng như vậy; ý nhận biết các pháp nhưng không nam giữ tướng của các pháp, cũng

không thích thú với các pháp, là vì tránh sự oán giận, tranh cãi. Giữ gìn ý căn là để trong tâm không sanh tham muốn, ưu não và các pháp ác, bất thiện. Vì hướng đến mục đích đó mà giữ gìn ý cn."

4 Nguyên tác: Thân hộ mạng thanh tịnh .Tham chiếu: Điều ngự đỉa kinh T.01. 0026.198. 0758a29: Thầy nên phòng hộ thân bàng việc nuôi mạng sống thanh tịnh . J J . J J 5 Nguyenta£ Quán nội thân như thân,... chí... quán giác..., ... tâm..., ... pháp như pháp ,.....Xem chú thích 3, kinh số 41, tr. 272 và chú thích 5, kinh số 98, tr. 653. 6 Nguyên tác: Chánh tri Biết một cách chính xác. M. 107: Sampajānakārī ý thức rõ ràng về hành động của mình, còn gọi là tỉnh giấc. 7 Nguyên tác: Vị j: Thú vị .

144. KINH TOÁN số MỤC-KIỀN-LIÊN 929

Này Mục-kiền-liên! Khi Tỳ-kheo đã phòng hộ các căn? thường nghĩ đến việc đóng chặt các căn, lòng mong tỏ ngộ nên phải phòng hộ và giữ tâm trong chánh niệm để được thành tựu. Thường xuyên tỉnh giác, mắt thấy sắc nhưng r ỉ r không năm giữ tướng của sác, không thích thú với sác, là vì tránh sự oán giận, tranh cãi. Phòng hộ nhãn căn là để trong tâm không sanh ra tham muốn, ưu não và các pháp ác5 bất thiện. Vì hướng đến mục đích đó mà giữ gìn nhãn căn. Đối với nhĩ căn? tỷ căn, thiệt căn và thân căn cũng như vậy; ý nhận biết các pháp nhimg không nam giữ tướng của các pháp, cũng không thích thú với các pháp, là vì tránh sự oán giận, tranh cãi. Giữ gìn ý căn là đe trong tâm không sanh tham muốn, ưu não và các pháp ác, bất thiện. Vì hướng đến mục đích đó mà giữ gìn ý căn rồi, Như Lai sẽ dạy thêm: C6Tỳ-kheo? hãy đến đây! Thầy hãy tỉnh giác khi ra lúc vào, khéo léo quán sát, phân biệt, co duỗi, cúi ngước, dung mạo khoan thai, khi khoác y Tăng-già-lê, lúc đắp y ôm bát, khi đi, đứng, nằm, ngoi, ngủ, thức, nói năng, im lặng... thảy đều tỉnh giác.” Này Mục-kiền-liên! Vị Tỳ-kheo đã tỉnh giác khi ra lúc vào, khéo léo quán sát, phân biệt, co duỗi, cúi ngước, dung mạo khoan thai, khi khoác y Tăng-già- lê, lúc đắp y ôm bát, khi đi, đứng, nằm5 ngồi, ngủ, thức, nói năng, im lặng... thảy đều tỉnh giác rồi, Như Lai sẽ dạy thêm: "Tỳ-kheo, hãy đến đây! Thầy hãy sống một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, hoặc dưới gốc cây, hoặc nơi yên tĩnh, hoặc vách núi9 hang đá? nơi đất trống, bụi cây, hoặc ở trong rừng, hoặc bãi tha ma. Sau khi thây đã sông nơi văng vẻ, nương bên góc cây hay nơi yên vắng, trải tọa cụ, ngồi kiết-già? thân tâm ngay thẳng,8 quay vào bên trong, tâm không hướng ngoại, đoạn trừ tham lam, tâm không tranh đoạt, thấy tài của cải hay vật dụng của người khác thì không khởi ý muốn trở thành của mình. Đối với tâm tham lam, thầy nên tịnh trừ tâm đó. Cũng vậy đối với sân hận, hôn trầm, loạn động, đoạn nghi trừ hoặc, đoi với các pháp thiện không còn do dự. Đoi với Sự nghi hoặc, thây nên tịnh trừ tâm đó. Thây nên đoạn trừ năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém, phải lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú.” Này Mục-kiền-liên! Nếu Tỳ-kheo nào lìa dục, lìa bỏ các pháp ác, bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú thì này Mục-kiền-liên? Như Lai đã đem lại nhiều ích lợi cho các Tỳ-kheo niên thiếu, nghĩa là khéo dạy dỗ? khéo khuyên răn và khéo khiển trách. Này Mục-kiền-liên! Nếu có Tỳ-kheo thượng tôn, Trưởng lão, Phạm

hạnh đã thuần thục,9 Như Lai sẽ dạy thêm khiến họ đoạn dứt hết thảy các pháp hữu lậu để thành tựu rốt ráo. [0652CÍ6] Toán số Mục-kiền-liên lại hỏi: -Thưa Sa-môn Cù-đàm! Tất cả đệ tử đều được giảng dạy như vậy, khuyên bảo như vậy, có chác đều đạt đên Cứu cánh trí, chứng Niêt-bàn chăng?

8 Nguyên tác: Chánh thân chánh nguyện ( ). 9 Nguyên tác: Cựu học Phạm hạnh ().

The Ton đáp: Này Mục-kiền-liên9 không hẳn là như vậy! Cũng có người đạt được, cũng có người không đạt được. Toán số Mục-kiền-liên lại hỏi: -Thưa Cù-đàm, ở nơi đây do nhân gì, duyên gì mà có Niêt-bàn, có con đường đưa đến Niết-bàn? Và hiện tại Sa-môn Cù-đàm là bậc thầy chỉ đường, giáo huấn cho các Tỳ-kheo như vậy, khuyên bảo như vậy, nhưng vì sao lại có người đạt đến cứu cánh Niết-bàn, có người lại không đạt đến Niết-bàn? Thế Tôn lại bảo: -Này Mục-kiên-liên! Ta hỏi lại ông, hãy tùy theo sự hiêu biêt của mình mà đáp. Này Mục-kiền-liên, ý ông nghĩ sao? Ông biết rõ thành Vương Xá ở đâu và thông thạo các con đường đến đó chăng? Toán số Mục-kiền-liên đáp: Thưa vâng! Tôi biết rõ thành Vương Xá ở đâu và thông thạo các con đường đến đó. The Ton hỏi: -Này Mục-kiền-liên! Nếu có một người muốn đến thành Vương Xá để yết kiến vua, người ấy hỏi ông: "Tôi muốn đi đến thành Vương Xá để yết kiến vua. Toán số Mục-kiền-liên biết rõ thành Vương Xá ở đâu và thông thạo các con đường chính, đường tắt, có thể chỉ cho tôi chăng?,, Ông bảo người ấy rằng: "Từ đây đi vê phía Đông đên thôn nọ5 roi từ thôn nọ đên áp kia, cứ đi lân lượt như thế sẽ đến thành Vương Xá. Những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ5 đất đai bằng phẳng, lầu đài, ao tắm, đủ loại hoa c6, có con sông dài, lại có dòng suối trong, thảy đều thấy hết, biết hết." Sau khi nghe sự chỉ dân của ông roi, người ây băt đâu đi từ đây vê hướng Đông, đi không bao lâu liền bỏ con đường chính mà theo con đường nhầm lẫn rồi quay trở lại. Những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ? đất đai bằng phẳng, lâu đài, ao tăm, đủ loại hoa cỏ, có con sông dài, lại có dòng suôi trong, nhưng người ấy hoàn toàn không thấy, không biết gì hết. [0653a08] Lại có một người khác muốn đi đến thành Vương Xá để yết kiến vua. Người ấy hỏi ông rằng: "Tôi muốn đi đến thành Vương Xá để yết kiến vua. Toán số Mục-kiền-liên có biết rõ thành Vương Xá ở đâu và thông thạo các con đường chính, đường tắt, có thể chỉ cho tôi chăng?^, Ông nói với người ấy rằng: “Từ đây đi về hướng Đông đến thôn nọ5 từ thôn nọ sẽ đến ấp kia, cứ đi lần lượt như vậy sẽ đến thành Vương Xá. Những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ, đất đai bằng phẳng, lầu dài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ, có con sông dài, lại có dòng suối trong, thảy đều thấy hết, biết hết." Sau khi nghe sự chỉ dẫn của ông, người ấy liền đi từ đây về hướng Đông, đến thôn kia, rồi từ thôn kia đi đến ấp nọ, cứ đi lần lượt như vậy cho đến thành Vương Xá. Những

gì CÓ ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp dẽ, đất đai bằng phẳng, lầu đài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ5 có con sông dài, lại có dòng suối trong, người ấy thảy đều

thấy hết, biết hết. Này Toán số Mục-kiền-liên! ở đây do nhân gduyên gì mà trong khi có thành Vương Xá, có con đường dẫn đến thành Vương Xá và ông hiện tại là người chỉ đường đó? nhưng người thứ nhất nghe lời chỉ dẫn của ông, đi không bao lâu đã bỏ con đường chính mà theo con đường nhầm lẫn rồi quay trở lại, nên những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ? đất đai bằng phẳng, lầu đài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ, có con sông dài, lại có dòng suối trong mà người ấy hoàn toàn không thấy, không biết gì hết? Còn người thứ hai theo lời chỉ dẫn của ông, đi theo con đường chính rồi đi làn hồi đến thành Vương Xá. Những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ, đất đai bằng phẳng, lầu đài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ, có con sông dài, lại có dòng suối trong thì người ấy thảy đều thấy hết, biết hết? J Toán số Mục-kiền-liên đáp: -Thưa Cù-đàm? tôi hoàn toàn vô can! Có thành Vương Xá kia, có con đường dẫn đến thành Vương Xá, tôi hiện tại chỉ là người chỉ đường. Người thứ nhất không theo sự chỉ dẫn của tôi, bỏ con đường chính mà theo con đường nhầm lẫn rồi quay trở lại. Cho dù những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp dẽ, đất đai bằng phẳng, lầu dài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ, có con sông dài, lại có dòng suối trong, nhưng người ấy thảy đều không thấy, không biết gì cả. Còn người thứ hai kia do nghe theo lời chỉ dẫn của tôi, từ con đường chính lần lượt đi đến thành Vương Xá, nên những gì có ở bên ngoài thành Vương Xá, nào là khu vườn đẹp đẽ? đất đai bằng phẳng, lầu đài, ao tắm, đủ loại hoa cỏ? có con sông dài, lại có dòng suối trong, người ấy thảy đều thấy hết, biết hết. [0653Ồ06] Thế Tôn bảo: Cũng vậy, này Mục-kiền-liên, Ta cũng vô can! Có Niết-bàn đó, có con đường dẫn đến Niết-bàn và Ta chỉ là bậc thầy chỉ đường, giáo huấn các Tỳ-kheo như vậy, khuyên bảo như vậy, có vị đạt đên cứu cánh Niêt-bàn nhưng có vị thì không. Này Mục-kiền-liên! Ta chỉ tùy theo sự thực hành của mỗi Tỳ-kheo mà ghi nhận sự thực hành ấy, cho đó là cứu cánh Niết-bàn vậy! Toán số Mục-kiền-liên bạch: Thưa Cù-đàm! Con đã hiểu. Thưa Cù-đàm! Con đã rõ. Thưa Cù-đàm, ví như trên mảnh đất tốt có rừng sa-la5 trong đó có người giữ rừng sa-la sáng suốt, không lười biếng, đối với gốc rễ của cây sa-la, tùy theo thời mà cuốc xới, san phăng chô cao, lâp đây chô tháp, quét dọn rác, tưới nước, không đê sai thời. Nếu bên cạnh gốc cây có cỏ mọc um tùm thì người giữ rừng nhổ bỏ hết. Nếu có những cây đâm ngang, khiến cây mọc không ngay thẳng thì người ấy uốn lại cho thẳng hay tỉa đi. Nếu có cây mọc ngay thẳng rất đẹp thì người ấy chăm sóc

, r 9

giữ gìn, thường cuốc xới, quét dọn rác, tưới nước, không đê sai thời. Như vậy, trên mảnh đất tốt, rừng cây sa-la ngày càng sum suê. Bạch Cù-đàm! Cũng vậy, có người dua nịnh, dối trá, không biết thi ân, không có niềm tin, biếng nhác, không niệm, không định, tuệ yếu kém, tâm cuồng, các căn rối loạn, trì giới lơ là, không siêng tu hạnh Sa-môn. Thưa Cù- đàm! Những người như vậy không thể cộng sự. Vì sao như vậy? Thưa Ngài, những người như vậy sẽ làm ô uế Phạm hạnh. Thưa Cù-đàm! Nếu lại có người không dua nịnh, cũng không dối trá, biết thi ân, có niềm tin, siêng năng không biếng nhác, có niệm, có đinh, cũng có trí tuệ, rất cung kính giới, siêng tu tập hạnh Sa-môn.

Thưa Cù-đàm! Người như vậy có the cộng sự. Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Những người như vậy là bậc Phạm hạnh thanh tịnh. Thưa Cù-đàm! Ví như trong các loại hương từ rễ1011 thì trầm hương11 là bậc nhất. Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Vì tram hương là loại gỗ quý nhất trong các loại hương từ rễ. Thưa Cù-đàm! Cũng như trong các loại hương từ lõi12 thì chiên-đàn đỏ là bậc nhất. Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Vì trong các loại hương từ lõi thì chiên-đàn đỏ là bậc nhất. Thưa Cù-đàm! Cũng như trong các loại hoa sống trong nước thì hoa sen xanh là bậc nhất. Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Vì trong các loại hoa mọc trong nước thì hoa sen xanh là tối thượng. Thưa Cù-đàm! Cũng như các loại hoa mọc trên đất thì hoa tu-ma-na là bậc nhất. r r Vì sao như vậy? Thưa Cù-đàm! Vì trong tát cả các loài hoa mọc trên đát thì hoa tu-ma-na là tôi thượng. Thưa Cù-đàm! Cũng như trong thê gian, giữa các luận sĩ, Sa-môn Cu-đàm là bậc nhất. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm là một luận sĩ có thể khuất phục tất cả các du sĩ ngoại đạo vậy. Bạch đức Thế Tôn! Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, cúi mong Ngài chấp nhận con được làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! [0653c09] Đức Phật dạy như vậy, Toán số Mục-kiền-liên và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.13

10 Nguyên tác: Căn hương lHương liệu từ rễ cây. 11 Nguyên tác: Trầm hương tOn một loại hương liệu quý, rất thơm và nặng, bỏ xuống nước thì chìm. 12 Nguyên tác: Sa-la thọ hương ,loại hương bằng lõi cây. Tham chiếu: M. 107: Sãragandhã huỗíng lõi cây. J 13 Bản Hán, hết quyển 35.

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không lâu, Tôn giả A-nan du hóa tại thành Vương Xá. Lúc đó5 đại thần nước Ma-kiệt-đà là Vũ-thế1234đang sửa sang thành Vương Xá để phòng thủ dân Bạt-kỳ? Khi ấy, đại thần Vũ-thế sai Cù-mặc Mục-kiền- liên, một người làm ruộng/ đi đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa.5 Bây giờ, khi đêm đã qua, vào buôi sáng sớm, Tôn giả A-nan đáp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực. Thế rồi, Tôn giả A-nan chợt nghĩ: "Hy tạm gác việc khát thực trong thành Vương Xá lại, ta nên đên chô người làm ruộng Cù-mặc Muc-kin.lien." Rồi Tôn giả A-nan đi đến chỗ người làm ruộng ấy. [0654a01] Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đi đến, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, chắp tay hướng về Tôn giả A-nan và bạch: Kính chào ngài A-nan! Lâu nay không đến đây, mời ngài ngồi vào chỗ này. Tôn giả A-nan liền ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Sau khi Phạm chí Cù-mặc Mục-kiên-liên chào hỏi Tôn giả A-nan xong, ngôi sang một bên và thưa: -Bạch ngài A-nan! Tôi có điều muốn hỏi, ngài cho phép tôi hỏi chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Này Mục-kiên-liên! Ong muôn hỏi gì thì cứ hỏi, ta nghe xong sẽ suy nghĩ. Mục-kiền-liên liền hỏi: -Bạch ngài A-nan! Có Tỳ-kheo nào sánh bằng Sa-môn Cù-đàm chăng?

1 Quyển 36. Nguyên tác: Cù-mặc Mục-kiền-liên kinh (roi. 0026.145. 0653c20). Tham chiếu: M. 108, Gopakamoggallâna Sutta (Kinh Gopaka Moggaỉlãna); s. 22.58 - III. 65. 2 Vũ-thế (Vassakāra), Te tướng nước Ma-kiệt-đà (Magadha). 3 Nguyên tác: Vị phòng Bạt-kỳ ( ).Tham chiếu: M. 108: Rañño pajjotassa āsañkamāno (vì nghi ngơ Pajjota (Đắng Quang virơng), HT. Thích Minh Châu dịch. ở dây, pj Ota gọi đủ là

Candapajjota, là vị vua cai trị nuoc A-ban-dejM ,Avanti) thời Phật. Theo DPPN, vị vua này có mối giao^hao với Vua Tần-bà-sa-la (Bimbisra) trong việc xin phép Tần-bà-sa-la cho ngự y Kỳ-bà (, Jīvaka) điều trị bệnh cho mình. Có sự khác biệt vê địa danh này giữa MĀ. 154 và M. 108. 4 Cù-mặc Mục-kiền-liên điền tác nhân ().Tham chiếu: M. 108: Gopakamoggallāna sutta (Kinh Gopaka Moggallāna): Gopakamogallānassa brāhmanassa kammanto (chỗ làm việc của Bà-la-môn Gopaka Moggallāna). 5 Chi tiết này không phù hợp với chi tiết tiếp theo.

934 KINH TRUNG A-HÀM

Trong lúc Tôn giả A-nan và Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên cùng thảo luận vấn đề này thì Vũ-thế, đại thần nước Ma-kiệt-đà đang đi thăm và an ủi những người làm ruộng6 rồi đến chỗ của Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên. Từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đang ở chỗ người làm ruộng Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-lien, đại thần Vũ-thế liền đi đến chỗ Tôn giả A-nan, chào hỏi thăm nhau rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch ngài A-nan! Vừa roi ngài với Phạm chí Cù-mặc Mục-kiên-liên cùng thảo luận vấn đề gì? Vì sự kiện gì mà cùng hội họp ở đây? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũ-thế! Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên có hỏi tôi: "Thưa ngài A-nan! Có Tỳ-kheo nào sánh bang Sa-môn Cù-đàm chăng?^, Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: -Thưa A-nan! Ngài trả lời Phạm chí ấy như thế nào? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũ-thế! Hoàn toàn không có một Tỳ-kheo nào sánh bằng với Thế Tôn. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Vâng, thưa ngài A-nan! Hoàn toàn không có một Tỳ-kheo nào sánh bằng với Thế Tôn. Thế nhưng, có Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm khi còn ở đời xác lập rang: "Sau khi Ta diệt độ? Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các thy." Và ngày nay, vị ấy là nơi nương tựa của các thầy chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Này Vũ-thế! Hoàn toàn không có một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trong lúc còn ở đời đã xác lập rằng: "Sau khi Ta diệt độ, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các thầy." Và ngày nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của chúng tôi. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: -Đúng thê, thưa ngài A-nan! Hoàn toàn không có một Tỳ-kheo nào sánh bằng với Sa-môn Cù-đàm5 cũng không có một Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù- đàm trong lúc còn ở đời đã xác lập rằng: "Sau khi Ta nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Ty-kheo/9 Và ngày nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của các thay. The nhưng, có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hợp và suy tôn rằng: "Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các thay?9 Và hôm nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của các thầy chăng? [0654Ồ02] Tôn giả A-nan đáp: -Này Vũ-thế! Cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hợp và suy tôn rằng: “Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các thy." Và hôm nay, vị ấy đang là nơi nương tựa cho chúng tôi.

6 ủy lạo điền tác nhân .

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN 935

Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: -Đúng thế, thưa ngài A-nan! Hoàn toàn không có Tỳ-kheo nào sánh bằng với Sa-môn Cù-đàm, cũng không có Tỳ-kheo nào được

Sa-môn Cù-đàm trong lúc còn ở đời đã xác lập rằng: "Sau khi Ta nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Ty-kheo.^ Và ngày nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của các thầy; cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hợp và suy tôn rằng: "Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các thy." Và hôm nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của các thay. Bạch ngài A-nan! Nếu như vậy thì hiện nay các thầy không có ai nương tựa, nhưng vẫn sống hòa hợp, sống an ổn, không tranh cãi, cùng học một giáo pháp, hòa hợp như sữa hòa với nước, song an lạc thảnh thơi như khi Sa-môn Cù-đàm còn tại thế chăng? Tôn giả A-nan đáp: Này Vũ-thế! Ông chớ nên nói: "Chúng tôi không có chỗ nương tựa." Vì sao như vậy? Vì chúng tôi đã có chỗ nương tựa rồi! Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà thưa: Bạch ngài A-nan! Những lời đã nói trước và sau sao lại không phù hợp nhau? Ngài vừa nói như vầy: "Không có Tỳ-kheo nào sánh bằng với Thế Tôn, cũng không Tỳ-kheo nào được Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khi còn sống ở đời đã xác lập rằng: 'Sau khi Ta nhập Niết- bàn? Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo/ Và ngày nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của chúng tôi; cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hợp và suy tôn rằng: 'Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo.5 Và hôm nay, vị ây đang là nơi nương tựa của chúng t6i." The nhưng thưa ngài A-nan! Do nhân gì5 duyên gì mà hôm nay ngài lại nói: "Chúng tôi đã có chỗ nương tựa rồi?" Tôn giả A-nan đáp: -Này Vũ-thế! Chiing tôi không nương tựa nơi người mà chúng tôi nương tựa nơi Pháp. Này Vũ-thê9 chúng tôi cùng nhau nương tựa nơi thôn áp mà sông, vào ngày ram cùng nhóm họp một chỗ đe thuyết giới. Nêu có Tỳ-kheo nào biết Pháp thì chúng tôi thỉnh vị ấy thuyết pháp cho chúng tôi nghe. Nếu chúng Tăng ấy thanh tịnh thì tất cả chúng tôi đều hoan hỷ phụng hành theo Pháp mà Tỳ- kheo ấy đã nói. Nếu chúng Tăng ấy không thanh tịnh thì tùy theo Pháp được giảng mà chúng tôi khuyên bảo nên thực hiện như the nào. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà thưa: Bạch ngài A-nan! Chẳng phải các ngài khuyên bảo nên thực hiện như thế nào mà chính là do pháp khuyên bảo nên thực hiện như thế nào. Như vậy, A-nan! ít pháp hay nhiễu pháp đều có thể tồn tại lâu dài. Và như vậy, A-nan! Các ngài sống hòa hợp, sống an ổn? không tranh cãi, cùng học một giáo pháp, cùng hòa hợp như sữa hòa với nước, sống an lạc thảnh thơi như khi Sa-môn Cù-đàm còn tại thế.

[0654c03] Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Bạch ngài A-nan! Có vị nào đáng được tôn kính chăng? Tôn giả A-nan đáp: - Này Vũ-thế! Có vị xứng đáng được tôn kính. Vũ-thế thưa: Bạch A-nan! Những lời đã nói trước và sau sao lại không phù hợp nhau? Ngài vừa nói như vầy: "Không một Tỳ-kheo nào sánh bằng với Thế Tôn, cũng không có Tỳ-kheo nào được Thế Tôn khi còn sống ở đời đã xác lập rằng: 'Sau khi Ta nhập Niêt-bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo? Và ngày nay, vị ấy đang là nơi nương tựa của chúng tôi; cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hợp và suy tôn răng: 'Sau khi Thê Tôn nhập Niêt- bàn, Tỳ-kheo này sẽ là nơi nương tựa cho các Ty-kheo.5 Và hôm nay, vi ấy đang là nơi nương tựa của chúng t6i." Nhimg này A-nan, do nhân gì duyên gì, hôm nay ngài lại nói có vị xứng đáng được tôn kính? Tôn giả A-nan đáp: -Này Vũ-thế! Thế Tôn, bậc Tri Kiến, đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh

Giác có dạy về mười pháp đáng tôn kính.7 Nếu chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào có mười pháp này thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Mười pháp ấy là gì? Này Vũ-thế! Tỳ-kheo tu tập giới cấm, giữ gìn giới cấm, lại khéo thu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy lỗi nhỏ nhặt thường sanh lòng lo sợ5 thọ trì học giới. Này Vũ-thế? nếu chúng tôi thấy có Tỳ-kheo nào nỗ lực hành trì giới tăng thượng thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thê! Tỳ-kheo học rộng nghe nhiêu, ghi nhớ không quên, tích lũy sự đa văn, đối với những pháp phần đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuôi cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiên bày Phạm hạnh; đôi với các pháp như vậy, vị ây học rộng nghe nhiêu, tụng đọc, thực hành cho đến ngàn lần, chuyên tâm tư duy quán sát, thấy rõ, hiểu sâu.8 Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào nỗ lực đa văn thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-kheo nào xứng đáng là thiện tri thức, xứng đáng là bạn bè tốt, xứng đáng là người bạn đồng hành tốt. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự xứng đáng là thiện tri thức thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy.

7 Thập pháp nhi khả tôn kính .Tham chiếu: M. 108: Dasapasādaniyā dhammā IO pháp khả hy. 8 Ý sở duy quán, minh kiến thâm đạt .

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN 937

Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-kheo ưa thích đời sống viễn ly, thành tựu cả hai hạnh viễn ly là than viễn ly và tâm viễn ly. Này Vũ-thế? khi chúng tôi thấy Tỳ- kheo nào thật sự rất ưa thích đời sống viễn ly thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. [0655a02] Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-kheo ưa thích sự tĩnh tọa, nội tâm thực thành tựu thiền quán,11 tu tập tăng hành thiền chí,9 cũng không rời thiền tọa,91011 trưởng về pháp quán không.12 Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất ưa thích sự tĩnh tọa thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Ty-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-ldieo s6ng với hạnh biết đủ? áo vừa đủ che thân, ăn chỉ nhằm nuôi mạng, đi đến đâu đều mang theo y bát, ra đi không luyến tiếc, giống như con chim ưng với đôi cánh bay lượn giữa hư không. Cũng vậy, Tỳ-kheo sống với hạnh biết đủ, áo vừa đủ che thân, ăn chỉ nhằm nuôi mạng, đi đến đâu đều mang theo y bát, ra đi không luyến tiếc. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thây Tỳ-kheo nào thật sự sống với hạnh biêt đủ thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-kheo thường hành chuyên niệm, thành tựu chánh niệm, những gì đã từng học tập từ lâu, những gì đã từng nghe từ lâu, thường ghi nhớ không quên. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thường có chánh niệm thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế! Tỳ-kheo thường hành tinh tấn, dứt trừ những xấu ác bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhất vững chãi, vì gốc rễ của pháp thiện mà không từ bỏ một phương tiện nào. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự hành tinh tấn thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thê! Tỳ-kheo tu hạnh trí tuệ, quán sát

sự thịnh suy của các pháp, chứng được trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt rõ ràng, diệt sạch khổ đau hoàn toàn. Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào nỗ lực tu hạnh trí tuệ thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Lại nữa, này Vũ-thế! Khi Tỳ-kheo đã đoạn sạch mọi lậu hoặc, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát, được tuệ giải thoát, Tỳ-kheo ấy tự biết, tự ngộ, tự thân

9 Nguyên tác: Nội hành chánh chỉ ĨẸ .A-ma-trukmh roi. 0001.20. 0082a06 gọi là 4tnội hành tịch diet".Mã Ắp kỉnh 7.01. 0026.183. 0725cl6 gọi là unội hành chi",nghĩa là thực hành tu tập khiến cho nội tâm vắng lặng. Pali: Samatha. 10 Nguyên tác: Diệc bất ly,tứ 21 Xem Ngưu Giác Sa-la lâm kinh T.Ol. 0026.184. 0726c25: Bất phế tọa thiền .Pali: Anirākatajjhāno. 11 Nguyên tác: Thành tựu ư quán .ở đây chỉ cho sự thành tựu tuệ minh sát. Pãli: Vipassanā. 12 Nguyênrtác: Không hành :Các hành là không, chỉ cho phép tu t4quán không^, đối với các pháp. Tham chiếu: Tạp. M T02. 0099.273. 0072ỒỔ20: Tỳ-kheo, phải biết các hành là không

chứng đắc, thành tựu và an trú ya biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Này Vũ-thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào đã đoạn sạch mọi lậu hoặc thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Này Vũ-thế! Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã giảng thuyết mười pháp xứng đáng được tôn kính này. Này Vũ-thế9 khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thực hành mười pháp này thì chúng tôi sẽ cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, sùng phụng và lễ bái Tỳ-kheo ấy. Ngay lúc đó, trong đại chúng đồng thanh lớn tiếng:13 9 7 -r .

Có thê tu tập con đường chánh trực, chứ không phải không thê tu. Nêu ai có thể tu con đường chánh trực, chứ không phải không thể tu thì vị ấy là A-la- hán ở trong đời, xứng đáng được ái kính, tôn trọng, cúng dường và lễ bái. Nếu các ngài có the tu tập theo con đường chánh trực thì ngay trong đời, các ngài là A-la-hán, xứng đáng được ái kính, tôn trọng, cúng dường và lễ bái. [0655b05] Rồi đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà và quyến thuộc ấy hỏi rằng: —Thưa ngài A-nan, nay ngài đi du hóa nơi nào? Tôn giả A-nan đáp: -Tôi đang du hóa tại thành Vương Xá này, hiện đang ở tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bạch ngài A-nan, rừng Trúc trong vườn Ca-lan-đa thật là nơi rất đáng ưa thích, trang nghiêm, dễ chiu, ban ngày không huyên náo, ban đêm yên tĩnh, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, thời tiết không lạnh cũng không nóng. Bạch A-nan, ngài có thích sống tại rừng Trúc vườn Ca-lan-đa chăng? Tôn giả A-nan đáp: —Đúng vậy? Vũ-thế! Tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa rất đáng ưa thích, trang nghiêm, thật dễ chiu, ban ngày không huyên náo, ban đêm yên tĩnh, không có muôi mòng, ruôi nhặng, thời tiêt không lạnh cũng không nóng. Này Vũ-thê? tôi rất thích sống ở tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa ấy. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn cũng tán thành. Lúc đó, Đại tướng Bà-nan14 cũng ở trong chúng ấy, thưa rằng: -Đúng vậy, Vũ-thế! Tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa rất đáng ưa thích, trang nghiêm, rất dễ dịu, ban ngày không huyên náo,

ban đêm yên tinh, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, thời tiết không lạnh cũng không nóng. Tôn giả ấy ưa thích sống ở tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Vì sao như vậy? Vì Tôn giả này thực hành thiền quán, ưa thích thiền quán.15

13 Có lẽ là âm thanh của những người làm ruộng và quân lính đi theo, mà đoạn sau gọi là "quyến thuOc." 14 Bà-nan Upananda, vị đại tướng của vương triều Ma-kiệt-đà Magadha. 15 Hành tứ lạc tứ ."Hành tứ" ở đây được hiểu là hành thiền.
Tham chiếu: M. 108: Jhāyino ceva bhavanto jhānasīlino ca xứng đáng với những người tu thiền và tánh thiên về thiền định.

Nghe xong, đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà liền nói: Này Đại tướng Bà-nan! Trước đây, khi Sa-môn Cù-đàm du hóa tại khu vườn khả ái của ngài Kim-tỳ-la516 này Đại tướng Bà-nan, lúc đó tôi nhiều lần đến thăm Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm thực hành thiền quán, ưa thích thiền quán, khen ngợi tất cả thiền quán. Tôn giả A-nan nghe xong, bảo rằng: -Vũ-thê, chớ nói răng Sa-môn Cù-đàm khen ngợi tát cả thiên quán. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn có khi khen ngợi thiền quán, nhưng có khi không khen ngợi. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: -A-nan, Sa-môn Cù-đàm không khen ngợi thiền quán, nhưng không khen ngợi thiền quán nào? Tôn giả A-nan đáp: -Vũ-thê, nêu có người bị trói buộc bởi tham dục và phát khởi tham dục, không biết đúng như thật pháp xuất ly, vì người ấy đang bị chướng ngại bởi tham dục nên đoi với thiền quán, cứ trầm ngâm thiền quán, chìm đam thiền quán. Này Vũ-thế, đó gọi là thiền quán thứ nhất mà đức Thế Tôn không khen ngợi. Lại nữa, này Vũ-thê, nêu có người nào bị trói buộc bởi sân hận, roi phát khởi sân hận, không biết đúng như thật pháp xuất ly; vì vị ấy đang bị chướng ngại bởi sân hận nên đối với thiền quán, cứ trầm ngâm thiền quán, chìm đắm thiền quán. Này Vũ-thế9 đó gọi là thiền quán thứ hai mà Thế Tôn không khen ngợi. Lại nữa, này Vũ-thế, nếu người nào bi trói buộc bởi ngủ nghỉ và dấy khởi ngủ nghí, không biết đúng như thật pháp xuất ly; vì vị ấy đang bị chướng ngại bởi ngủ nghỉ nên đối với thiền quán, cứ trầm ngâm thiền quán, chìm đắm thiền quán. Này Vũ-thế, đó gọi là thiền quán thứ ba mà Thế Tôn không khen ngợi. Lại nữa, này Vũ-thế9 người nào bị trói buộc bởi nghi hoặc và phát khởi nghi hoặc, không biết đúng như thật pháp xuất ly; vì vị ấy đang bị chướng ngại bởi nghi hoặc, nên đối với thiền quán, cứ tràm ngâm thiền quán, chìm đắm thiền quán. Này Vũ-thế5 đó gọi là thiền quán thứ tư mà Thế Tôn không khen ngợi. Này Vũ-thế! Đức Thế Tôn không khen ngợi bốn loại thiền quán này. [0655C11] Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: -Bạch A-nan, bốn loại thiền quán này thật đáng ghét, là những trường hợp đáng ghét nên Sa-môn Cù-đàm không khen ngợi. Vì sao như vậy? Vì Ngài là bậc Chánh Đẳng Giác.

16 Kim-tỳ-la Lạc viên .Theo Trường Thọ VươnẸ bồn khởi kỉnh 01. 0026.72. 0532c09, khu rừng khả ái mà ba Tôn giả Kim-tỳ-la ,Kimbila, Tôn giả A-na-luật-đà Anuruddha và Tôn giả Nan-đề Nandiya cùng ở, có tên là Ban-na-mạn-xà tự lâm Pācīnavarnsadāya, thuộc nước Cetiya .

Đại thần Vũ"thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi: Bạch A-nan, những thiền quán nào được Sa-môn Cù-đàm khen ngợi? Tôn giả A-nan đáp: -Vũ-thế9 Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất,thiền,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Này Vũ-thế, Thế Tôn khen ngợi bốn loại thiền quán này. Đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà bạch: Bạch A-nan, bốn loại thiền quán này rất đáng khen ngợi, là những trường hợp đáng khen ngợi nên được Sa-môn Cù-đàm khen ngợi. Vì sao như vậy? Vì Ngài là bậc Chánh Đẳng Giác. Bạch ngài A-nan, tôi còn nhiều việc phải làm, xin phép cáo từ. Tôn giả A-nan bảo: -Ngài muốn về thì cứ tùy ý. Rồi đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà sau khi nghe Tôn giả A-nan nói xong, cẩn thận ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Tôn giả ba vòng rồi ra về. Sau khi đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà đi không lâu, Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch rằng: Bạch A-nan, phải chăng những điều tôi hỏi đã không được trả lời? Tôn giả A-nan đáp: Mục-kiền-liên! Quả thật tôi đã không trả lời. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch: -Tôi lại có điều muốn hỏi, ngài cho phép tôi hỏi chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Mục-kiên-liên! Ong cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên liền hỏi: -Bạch A-nan, sự giải thoát của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và tuệ giải thoát,17 cũng như giải thoát của bậc A-la-hán thì ba loại giải thoát này có sai biệt gì và có sự hơn kém nào chăng? [0656a01] Tôn giả A-nan đáp: Này Mục-kiền-liên5 sự giải thoát của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và tuệ giải thoát, cũng như giải thoát của bậc A-la-hán thì ba loại giải thoát này không có sự sai biệt và cũng không có sự hơn kém. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch: Bạch A-nan, mong ngài ở lại đây thọ trai.

17 Nguyên tác: Tuệ giải thoát (Paññāvimutta). Theo Tạp.(T02. 0099.1207. 0328cl9), khi lìa vô minh thì được tuệ giải thoát ().

145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN 941

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên biết Tôn giả A-nan im lăng nhận lời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự đi lấy nước rửa, roi dâng lên đủ loại thức ăn tinh khiết, thơm ngon với các loại mem và cứng rất thịnh soạn, tự tay dâng cúng cho đến khi no đủ. Thọ thực xong dọn dẹp bát, dùng nước rửa tay, rồi Phạm chí lấy một chiếc ghế thấp ngồi riêng bên cạnh nghe pháp. Tôn giả A-nan thuyết pháp cho Phạm chí nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ.18 Sau khi bằng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ xong, Tôn giả A-nan đứng dậy ra về. Tôn giả A-nan dạy như vậy, đại thần Vũ-thế nước Ma-kiệt-đà cùng quyến thuộc và Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên nghe Tôn giả A-nan dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

18 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kinh số 9, tr. 48.

146. KINH VÍ DỤ DẤU CHAN VOI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-ve, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, lúc trời vừa sáng, có một du sĩ ngoại đạo12 tên Ti-lô3 từ thành Xá- vệ đi đến chỗ Phật, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Đức Phật vì du sĩ Ti-lô mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến cho

hoan hỷ.4 Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho Ti-lô hoan hỷ rồi? đức Phật an trú tĩnh lặng. Ti-lô đã được đức Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra. Khi ấy, lúc trời vừa sáng, Phạm chí Sanh Văn5 ngồi trên cỗ xe màu trắng rất đẹp, cùng năm trăm đệ tử ra khỏi thành Xá-vệ9 đến nơi thanh vắng để dạy đệ tử đọc tụng kinh thư. Phạm chí Sanh Văn trông thấy du sĩ Ti-lô từ xa đi đến, liền hỏi: Này Bà-ta!6 Mới sáng sớm ông đã đi đâu về vậy? Ti-lô đáp: Thưa Phạm chí! Tôi đến bái kiến, kính lễ và cúng dường Thế Tôn rồi ve đay. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Này Bà-ta! Ông có thể biết Sa-môn Cù-đàm ở nơi thanh tĩnh thành tựu trí r tuệ như thê nào chăng? Du sĩ Ti-lô đáp: - Phạm chí! Ai có thể biết Thế Ton ở nơi thanh tĩnh thành tựu trí tuệ như thế nào? Này Phạm chí, người có thể biết Thế Tôn ở nơi thanh tĩnh thành tựu trí tuệ

1 Nguyên tác: Tượng tích du kinh roi. 0026.146. 0656al4. Tham chiếu: M. 27, Cūlahatthipadopama Sutta Tiểu kinh dụ dấu chân voi. 2 Nguyên tác: Dị học añňatitthiyā paribbājakā. 3 Ti-lô Pilotika. Theo Chủ giải Kinh Trung bộ {MA. L 393, đây là tên của một du sĩ trẻ thuộc bộ tộc Vacchāyana. 4 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kinh số 9, tr. 48. 5 Sanh Văn Jānussoni. 6 Bà-ta ,họ của Ti-lô, phiên âm từ Vacchāyana.

thế nào thì phải ngang hàng với đức Thế Tôn. Thế nhưng, này Phạm chí, kinh thư mà tôi đã đọc có bốn dấu hiệu/ do bốn dấu hiệu này mà toi tin chắc Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện. Phạm chí! Cũng như người thợ săn voi lành nghề rảo bước vào trong khu rừng vắng, ở giữa rừng cây bỗn^ thấy dấu chân voi rất lớn. Thấy rồi, người ấy tin chắc rang con voi này phải rất lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí, tôi cũng như vậy! Kinh thư mà tôi đã đọc có bốn dấu hiệu, do bốn dấu hiệu này mà tôi tin chắc rằng Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện. [0656b09] Bốn dấu hiệu đó là gì? Này Phạm chí! Các luận sĩ Sát-lợi có trí tuệ5 đa văn, tinh tế,8 có khả năng khuất phục người đời, không điều gì là không biết, đem những hiểu biết của mình sáng tác văn chương, lưu hành the gian. Họ nghi như vầy: "Ta đến chỗ Sa-môn Cù-đàm chất vấn những việc như vầy, như vay. Nếu ông ấy trả lời được thì ta lại hỏi tiếp, nếu không the trả lời thì xem như bị ta khuất phục nen phải rời đi?5 Thế rồi, họ nghe nói Thế Tôn đang tru tại một thôn ấp nào đó, liền tìm đến, nhưng khi đã gặp Thế Tôn rồi, họ còn không dám hỏi, huống là có thể khuất phục. Này Phạm chí! Nhờ đọc kinh thư nên tôi biết được dấu hiệu thứ nhất như thế. Nhân ý nghĩa này mà tôi tin chắc rằng Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện. Cũng vậy, nhữnệ luận sĩ Phạm chí, cư sĩ hay Sa-môn có trí tuệ, đa văn, tinh tê5 có khả năng khuất phục người đời, không điêu gì là không biêt,

đem những hiểu biết của mình sáng tác văn chương, lưu hành thế gian. Họ nghĩ như vầy: "Ta đến chỗ Sa-môn Cù-đam chất vấn những việc như vầy, như vầy. Nếu ong áy trả lời được thì ta lại hỏi tiếp, nếu không thể trả lời thì xem như bị ta khuất phục nen phải rời di." Thế rồi, họ nghe nói Thế Tôn đang trú tại một thôn ấp nào đó, liền tìm đến? nhưng khi đã gặp Thế Tôn rồi, họ còn không dám hỏi, huống là có thể khuất J>hục. Này Phạm chí! Nhờ đọc kinh thư nên tôi biết được dấu hiệu thứ tư như the.789 Nhân ý nghĩa này mà tôi tin chắc rằng Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện. Này Phạm chí! Kinh thư mà tôi đã đọc có bốn dấu hiệu này, do bốn dấu hiệu này mà tôi tin chắc rằng Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyet giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện.

7 Nguyên tác: Tứ cú nghĩa ().Tham chiếu: M. 27: Samanne Gotame cattāri padāni (4 dấu chân của Sa-môn Gotama). 8 Nguyên tác: Quyết định ().Tham chiếu: M. 27: Nỉpuụe (tế nhị, tinh tể). 9 Bản Hán này lược 2 sự việc thứ 2 và thứ 3. Nhưng sự việc thứ 4 lại trùng lặp với sự việc thứ nhất. ở đây, có thê sắp lại thứ tự lần lượt nhự sau: 1. Các luận sĩ bị khuất phục; 2. Các luận sĩ trở thành đệ tử; 3. Các luận sĩ này xuất gia; 4. Một số vị đó đạt cứu cánh trỏng đời nay.

146. KINH VÍ DỤ DẤU CHÂN VOI 945

Phạm chí Sanh Văn hỏi rằng: -Này Bà-ta! Có phải do nhân do duyên đó mà ông thành tâm cúng dường Sa-môn Cù-đàm và hoan hỷ phụng hành chăng? [0656c01] Du sĩ Ti-lô đáp: -Này Phạm chí! Đúng vậy, đúng vậy! Tôi đã chí thành cúng dường và cũng hết lòng khen ngợi Thế Tôn. Hất thảy thế gian cũng nên cúng dường như thế. Bây giờ, Phạm chí Sanh Văn nghe được ý nghĩa trên liên bước xuông xe, quỳ gối phải chấm đất, chắp tay hướng về Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc hành lễ ba lần: "Nam-mô đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác.^ Ba lần hành lễ như vậy xong, Phạm chí lên chiếc xe trắng đẹp tuyệt rồi thẳng đến Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Phạm chí đến nơi, lập tức dừng xe rồi đi bộ đến chỗ Phật, chào hỏi xong liền ngồi sang một bên. Bây giờ, Phạm chí Sanh Văn đem câu chuyện vừa thảo luận với du sĩ Ti-lô thuật lại tường tận với Phật. Thế Tôn nghe xong liền bảo: Này Phạm chí! Ti-lô nói ví dụ về dấu chân voi chưa được hoàn hảo, cũng chưa được đầy đủ. Đe ví dụ về dấu chân voi được hoàn hảo, được đầy đủ hơn thì hôm nay Ta sẽ giảng nói cho ông. Hãy khéo lắng nghe! Phạm chí! Ví như thợ săn voi lành nghê rảo bước vào trong khu rừng văng và nhìn thấy dấu chân voi to lớn ở giữa rừng cây. Thấy rồi, thợ săn tin chắc rằng con voi kia phải rất lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí, thợ săn voi lành nghề ấy cũng chưa vội tin, vì trong khu rừng này còn có loài voi cái tên Ca-lê-nậu9 thân hình rất cao lớn nên có dấu chân này. Thợ săn liền lần theo dấu chân voi, lại thây có những dâu chân voi rát lớn, thây roi tin chác răng con voi này cũng rất lớn mới có dấu chân như vậy. Này Phạm chí! Thợ săn voi lành nghề ấy cũng chưa vội tin, vì trong khu rừng này lại còn có loài voi cái tên Ca-la-lợi9 thân hình rất cao lớn nên có dấu chân này. Thợ săn liền lần theo dấu chân voi, lại thấy có những dấu chân voi rát lớn, thây roi tin chác răng con voi này

cũng phải rát lớn mới có dâu chân như vậy. Phạm chí, thợ săn voi rành nghề ấy cũng chưa vội tin, vì trong khu rừng này con co loai voi cai ten Ba-hoa-nau, than hình rát cao lơn nen co dâu chan nay. Thợ săn liền lần theo dấu chân voi? lại thấy có dấu chân voi rất lớn, thấy rồi tin chăc răng con voi này cũng phải rát lớn mới có dâu chân như vậy. Thợ săn sau khi lần theo dấu vết, thấy dấu chân voi rất lớn, bàn chân vuông vức, rất dài, rất rộng, bao phủ mặt đất, lún sâu xuống đất và vị ấy còn tận mắt nhìn thấy con voi đực đang đi tới đi lui, hoặc dừng hoặc chạy, hoặc đứng hoặc nằm. Thấy con voi kia rồi, thợ săn liền nghĩ rằng: "Dấu chân này nhất định là của con voi đực10 kia."

10 Nguyên tác: Đại tượng .Vòi cái là mẫu tượng .

Này Phạm chí! Cũng vậy, nếu trên đời xuất hiện đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn thì ngay đời này, giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn? Phạm chí, từ trời cho đến người, vị ấy tự biết tự ngộ5 tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Vị ấy thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Vị ấy thuyết pháp, hoặc cư sĩ hay con của cư sĩ nghe xong liền khởi phát niềm tin, ở trong giáo pháp11 của Như Lai có được niềm tin rồi, họ liền nghĩ rằng: “Tại gia chật hẹp, là nơi trói buộc; xuất gia học đạo, thanh thoát phóng khoáng. Ta nay sống tại gia, chịu nhiều trói buộc, không thể trọn đời tinh tu Phạm hạnh. Vậy ta hãy từ bỏ tài sản nhỏ cho đến tài sản lớn, từ giã họ hàng xa cho đên họ hàng gân, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học [0657a09] Thế rồi, vị ấy từ bỏ tài sản nhỏ cho đến tài sản lớn, từ giã họ hàng xa cho đến họ hàng gần, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Vị ấy xuất gia rồi, từ giã quan hệ thân quyến, lãnh thọ yếu pháp Tỳ-kheo5 tu tập theo giới cấm, giữ gìn giới giải thoát, 12 lại còn khéo thâu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy lỗi nhỏ lòng đã lo sợ và thường thọ trì học giới. Vị ấy lìa bỏ sát sanh, đoạn trừ sát sanh, vứt bỏ dao gậy, biết hổ biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến các loài côn trùng nhỏ nhít. Đối với việc sát sanh, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ây lìa bỏ trộm cướp, đoạn trừ trộm cướp, chỉ lây khi được cho, vui nhận những gì được cho, thường ưa bố thí, hoan hỷ không tiếc, không mong báo đáp. . .L Đôi với việc trộm cướp, tâm vị ây đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa dâm dục,1113 đoạn trừ dâm dục, siêng tu Phạm hạnh, gắng giữ 12 hạnh lành, thanh tinh không nhơ uế, lìa dục đoạn dâm. Đối với việc dâm dục, tâm vi ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối, nói lời chân thật, thích lời chân thật, an trú nơi sự thật, không dao động, những gì nói ra đều đáng tin, không dối gạt thê gian. Đôi với việc nói dôi, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ây xa lìa nói hai chiêu, đoạn trừ nói hai chiêu, không nói hai chiêu, không phá hoại người: Không nghe chuyện người này rồi nói lại người kia với ý phá hoại người này, không nghe chuyện người kia rồi nói lại người này với ý

11 Nguyên tác: Chánh pháp, Luật . 12 Nguyên tác: Tùng giải thoát ,Pātimokkha. 13 Nguyên tác: Phi Phạm hạnh .

phá hoại người kia, ai chia lìa thì làm cho họ hòa hợp, ai hòa hợp thì khiến họ hoan hỷ, không lập bè đảng, không ưa bè đảng, không khen bè đảng. Đối với việc nói hai chiều, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa nói thô ác, đoạn trừ nói thô ác. Nếu có lời lẽ thô lỗ cộc cằn, nặng nề khó nghe, khiến người không vui, khiến người không thích, khiến người khổ não, không thể đinh tĩnh thì vị ấy không nói những lời như vậy. Nếu có lời lẽ hòa nhã nhu thuận, nhẹ nhàng dễ nghe, đáng ưa đáng thích, khiến người an lạc, thanh âm rõ ràng, không làm người sợ, khiến người định tĩnh thì vị ấy nói những lời như vậy. Đoi với việc nói thô ác, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa nói thêu dệt, đoạn trừ nói thêu dệt, nói đúng lúc, nói chân thật, nói vê pháp, nói vê nghĩa, lời nói từ tôn, thích nói từ tôn, đúng thời đúng phép, khéo dạy khéo răn. Đoi với việc nói thêu dệt, tâm vị ấy đã trừ sạch. [0657b06] Vị ấy xa lìa buôn bán, đoạn trừ buôn bán, từ bỏ cân lường và đấu hộc, cũng không nhận hàng hóa, không trói buộc người, không cân non đong thiếu, không vì lợi nhỏ mà lường gạt người. Đối với việc buôn bán, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa việc nhận quả phụ, thiếu nữ, đoạn trừ việc nhận quả phụ, thiếu nữ. Đôi với việc thâu nhận quả phụ, thiêu nữ, tâm vị ây đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa việc nhận tôi tớ9 đoạn trừ việc nhận tôi tớ. Đối với việc nhận tôi tớ, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa việc nhận voi, ngựa, trâu, dê, đoạn trừ việc nhận voi, ngựa, trâu, dê. Đôi với việc nhận voi, ngựa, trâu, dê? tâm vị ây đã trừ sạch. Vị ây xa lìa việc nhận gà, heo, đoạn trừ việc nhận gà, heo. Đôi với việc nhận gà, heo, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa việc nhận ruộng đất, quán xá, đoạn trừ việc nhận ruộng đất, quán xá. Đối với việc nhận ruộng đất, quán xá, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa việc nhận nếp, hia, đậu, đoạn trừ việc nhận nếp, lúa, đậu. Đối với việc nhận nép, lúa, đậu, tâm vị ây đã trừ sạch. Vị ây xa lìa rượu, đoạn trừ rượu. Đôi với việc uông rượu, tâm vị ây đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa việc nằm giường cao rộng, đoạn trừ việc nằm giường cao rộng. Đối với việc nằm giường cao rộng, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, đoạn trừ việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp. Đoi với việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vi ấy xa lìa ca múa hát xướng cho đến đi xem nghe, đoạn trừ ca múa hát xướng cho đến đi xem nghe. Đối với việc ca múa hát xướng cho đến đi xem nghe, tâm vị ấy đã trừ sạch.

, , Y.,... Vị ây xa lìa việc cat giữ vàng bạc, châu báu, đoạn trừ việc cat giữ vàng, bạc, châu báu. Đối với việc cất giữ vàng bạc, châu báu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy xa lìa ăn quá ngọ, đoạn trừ ăn quá ngọ, thường ăn một bữa, không ăn ban đêm, tập ăn đúng thời. Đối với việc ăn quá ngọ, tâm vị ấy đã trừ sạch. [0657b27] Vị ấy khi đã thành tựu Thánh giới uẩn14 như trên, lại sống hết sức biết đủ, áo vừa đủ che thân, ăn chỉ nhằm nuôi mạng, đi đến đâu cũng mang theo y bát, sống không dính mắc, giống như chim ưng dang rộng đôi cánh bay lượn giữa hư không. Vị ấy khi đã thành tựu Thánh giới uẩn và sống hết sức biết đủ rồi, lại phòng hộ các căn, thường nhớ đóng chặt các căn, vì mong muốn tỏ

ngộ nên thủ hộ niệm tâm để được thành tựu. Thường xuyên tỉnh giác,15 khi mắt thấy sắc không vướng mac vào tướng của sao, không đăm nhiêm vào vị của sac, vì ngăn ngừa tranh giành và oán giận nên giữ gìn nhãn căn. Giữ gìn nhãn căn là đe trong tâm không sanh ra tham muốn, ưu não và các pháp xâu ác, bát thiện. Vì hướng đên mục đích đó mà giữ gìn nhãn căn. Với tai, mũi, lưỡi và thân cũng vậy. Ý nhận biết các pháp nhưng không vướng mắc vào tướng các pháp, cũng không bị đam nhiễm vào vị của các pháp, vì ngăn ngừa tranh giành và oán giận nên giữ gìn ý căn. Giữ gìn ý căn là đe trong tâm không sanh tham muốn, ưu não và các pháp xấu ác, bất thiện. Vì hướng đen mục đích đó mà giữ gìn ý căn. [0657c09] Vị ấy khi đã thành tựu Thánh giới uẩn rồi thì hết sức biết đủ và gìn giữ các căn, lại còn tỉnh giác khi ra khi vào, luôn khéo quán sát, phân biệt; khi co duỗi, cúi ngước, dung mạo khoan thai; khi khoác y Tăng-già-lê, đắp y, Ôm bát, đi đứng, ngôi năm, ngủ thức, nói năng hay im lặng... thảy đêu tỉnh giác như vậy. Khi đã thành tựu Thánh giới uẩn này rồi, vị ấy hết sức biết đủ, thủ hộ các căn và tỉnh giác khi ra khi vào rồi, lại sống một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, hoặc bên gốc cây, nương nơi yên vắng, hoặc trong hang núi, hoặc chỗ đất trống, hoặc ở giữa đồng, hoặc ở trong rừng, hoặc bãi tha ma. Vị ấy khi ở nơi thanh văng, hoặc bên góc cây, nương nơi văng vẻ, trải tọa cụ, ngôi kiêt- già, thân tâm ngay thẳng, quay vào bên trong, tâm không hướng ngoại, đoạn trừ tham lam, tâm không tranh đoạt, thấy tiền của hay vật dụng người khác không khởi ý muôn trở thành của mình. Đôi với tham lam, tâm vi áy đã trừ sạch. Cũng vậy đối với sân hận, hôn trầm, trạo hối. Vi ấy đoạn nghi trừ hoặc, với các thiện pháp không còn do dự. Đoi với sự nghi hoặc, tâm vị ấy đã trừ sạch. Vị ấy đoạn trừ năm thứ ngăn che16 như trên, là những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; rồi ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán, trải

14 Nguyên tác: Thánh giới tụ .Kinh văn Pali gọi là Thánh giới uẩn . 15 Nguyên tác: Chánh tri Biết một cách chính xác. M. 27: Sampajānā ý thức rõ ràng về hành động cua mình, còn gọi la "tỉnh giác". 16 Nguyên tác: Ngũ cái .Xem chú thích 9, kinh số 19, tr. 112.

nghiệm hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc và an tru Thiền thứ nhất. Này Phạm chí, đó gọi là điều mà Như Lai đã khuất phục, Như Lai đã thực hành, Như Lai đã thành tựu. Thế nhưng, vị ấy không dựa vào đó để kết luận17 rằng: "Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiên.” Tiêp đên, vị ây từ bỏ giác quán, nội tĩnh nhát tâm, không giác không quán, trải nghiệm hỷ lạc do định sanh, chứng đắc và an tru Thiền thứ hai. Này Phạm chí, đó gọi là điều mà Như Lai đã khuất phục, Như Lai đã thực hành, Như Lai đã thành tựu. Thế nhưng, vi ấy không dựa vào đó để kết luận rằng: 'Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiên." [0658a01] Rồi vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, SỞ câu của bậc Thánh, xả niệm lạc tru, chứng đăc và an trú Thiên thứ ba. Này Phạm chí, đó gọi là điều mà Như Lai đã khuất phục, Như Lai đã thực hành, Như Lai đã thành tựu. Thế nhưng, vi ấy không dựa

vào đó để kết luận rằng: "Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiện.,, Tiếp đến, vị ấy xả khổ lạc, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc và an trú Thiền thứ tư. Này Phạm chí, đó gọi là điều mà Như Lai đã khuất phục, Như Lai đã thực hành, Như Lai đã thành tựu. Thế nhưng, vị ấy không dựa vào đó để kết luận rằng: 66Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiên." Vị ấy đã đạt định tâm như vậy5 thanh tịnh, không uế, không phiền, nhu hoà, an tru vững chãi, trụ tâm bát động, hướng đên chứng đác Lậu tận trí thông. Vị ấy biết đúng như thật đây là khổ, đây là nguyên nhân gây ra khổ, đây là khổ diệt, đây là con đường đưa đến khổ diệt. Vi ấy biết đúng như thật đây là lậu, đây là nguyên nhân sanh khởi lậu? đây là lậu diệt, đây là con đường đưa đến lậu diệt. Vị ây biêt như vậy, thây như vậy, tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và vô minh lậu; giải thoát rồi thì biết mình đã giải thoát và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Này Phạm chí, đó gọi là điều mà Như Lai đã khuất phục, Như Lai đã thực hành, Như Lai đã thành tựu. Vị ấy dựa vào đó rồi kết luận rằng: "Thế Tôn là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; pháp Thế Tôn thuyết giảng toàn thiện và Thánh chúng đệ tử Như Lai hướng đến chỗ chánh thiên." Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Ví dụ về dấu chân voi như vậy đã được trình bày đầy đủ chưa?

17 Nguyên tác: Bất dĩ thử vi ngật ().M. 27: Neva tāva nittharn gacchati (không đưa đến kết luận).

Phạm chí Sanh Văn thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch Thế Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí Sanh Văn và du sĩ Ti-lô nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

147. KINH VĂN ĐỨC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sau buổi trưa, Phạm chí Sanh Văn thong thả tản bộ đến chỗ Phật, cùng thăm hỏi nhau roi ngôi sang một bên và thưa: Thưa Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì mới dám trình bày. The Ton bao: Này Phạm chí, ông cứ tự nhiên thưa hỏi. Phạm chí Sanh Văn liền hỏi: -Đệ tử của Sa-môn Cù-đàm9 hoặc có người tại gia, hoặc có người xuất gia học đạo, vì mục đích gì mà họ học rộng và tu tập theo pháp?12 Đức Thế Tôn đáp: -Này Phạm chí! Đệ tử của Ta, tại gia hoặc xuất gia học đạo, sở dĩ học rộng và tu tập theo pháp là vì muôn tự điêu phục, tự lăng tâm tịch tịnh và tự tìm câu cứu cánh tịch diệt. Này Phạm chí, đệ tử của Ta, tại gia hoặc xuất gia học đạo, vì mục đích này mà học rộng và tu tập theo pháp. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm? học rộng và tu tập theo pháp có gì sai biệt chăng? Học rộng và tu tập theo pháp có công đức gì chăng? The Ton đáp: Này Phạm chí, học rộng và tu tập theo pháp có sai biệt, học rộng và tu tập theo pháp có công đức. Phạm

chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm? học rộng và tu tập theo pháp có sai biệt gì và có công đức gì? Đức Thế Tôn đáp: Này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn hằng ngày làm việc, muốn được thuận lợi thành công, thế nhxmg công việc của vị ấy lại thất bại không thành.

1 Nguyên tác: Văn đức kỉnh (01. 0026.147. 0658a29). Tựa đề khái quát nội dung kinh, tức là nhờ nghe pháp, thực hành pháp mà có công đức. 2 Nguyên tác: Bác văn tụng tập ():Văn, tư, tu về lời Phật dạy một cách sâu rộng, thông suốt.

DÙ công việc thất bại không thành nhưng vị ấy vẫn không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, vật vã ảo não và cũng không cuồng si. Này Phạm chí! Nêu vị Thánh đệ tử đa văn hằng ngày làm việc, muốn được thuận lợi thành công, thế nhưng công việc của vị ấy lại thất bại không thành, dù công việc của vị ấy thất bại không thành nhưng vị ấy vẫn không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, vật vã ảo não và cũng không cuồng si. Này Phạm chí, đó là nhờ vi ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn có những yêu thương mà lại bị đổi thay mất mát, không còn sum vầy. Dù phải biệt ly như thế, nhimg vị ấy vẫn không ưu sầu, phiền muộn, khóc than, vật vã ảo não và cũng không cuồng si. Này Phạm chí! Nêu vi Thánh đệ tử đa văn có những yêu thương mà lại bị đổi thay mất mát, không còn sum vầy, dù phải biệt ly như the nhimg vi ấy vẫn không ưu sâu, phiên muộn, khóc than, vật vã ảo não và cũng không cuông si. Này Phạm chí, đó là nhờ vi ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vi Thánh đệ tử đa văn biết những tài vật sở hữu thảy đều vô thường nên nhớ nghĩ đến việc xuất gia học đạo. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn biết những tài vật sở hữu thảy đều vô thường nên nhớ nghĩ đến việc xuất gia học đạo, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn sau khi biết rằng những tài vật sở hữu thảy đêu vô thường, vị áy liên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn sau khi biết rằng những tài vật sở hữu thảy đều vô thường, vi ấy liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. [0658c09] Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn có thể kham nhẫn với đói khát, nóng lạnh, muỗi mòng, rận rệp, nắng gió bức bách, hoặc bi mắng chửi đánh đập cũng có thể nhẫn chịu, hoặc thân thể mắc phải tật bệnh, đau đớn gần như mất mạng hay gặp những điều không vui... thảy đều có thể kham nhẫn được. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn có thể kham nhẫn với đói khát, nóng lạnh, muỗi mòng, rận rệp, nắng gió bức bách, hoặc bị mắng chửi đánh đập cũng có the nhẫn chịu, hoặc thân the mắc phải tật bệnh, đau đớn gần như mất mạng hay gặp những điều không ưa thích... thảy đều có thể kham nhẫn được, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn có thể kham chịu những điều không vui. Khi có những điều không vui sanh khởi

nhưng tâm vị ấy không hề

147. KINH VÀN ĐỨC 953

vướng bận. Này Phạm chí! Nếu vi Thánh đệ tử đa văn có thể kham chịu những điều không vui, khi có những điều không vui sanh khởi nhưng tâm vị ấy vẫn không he vướng bận, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn có thể nhẫn chịu sợ hãi. Khi có sợ hãi phát sanh trong tâm thì vi ấy vẫn không hề nao núng. Này Phạm chí! r . 9 Nêu vị Thánh đệ tử đa văn có thê kham chịu sợ hãi, khi có sợ hãi phát sanh trong tâm thì vị ây vân không hê nao núng thì này Phạm chí, đó là nhờ vị ây học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn nếu sanh khởi ba niệm ác bất thiện, đó là niệm dục, niệm sân và niệm hại, dù ba niệm ác bất thiện này sanh khởi nhưng trong tâm không hề dính mắc. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn có sanh khởi ba niệm ác bất thiện, đó là niệm dục, niệm sân và niệm hại, dù ba niệm ác bất thiện này sanh khởi nhưng trong tâm vẫn không hề dính mắc, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng đắc, thành tựu và an trú Thiền thứ tư. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng đắc, thành tựu và an trú Thiền thứ tư, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. [0659a04] Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch ba kiết sử,3 đắc quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa đường ác, nhất định hướng đến quả vị Chánh giác, nhiêu nhát là còn bảy lân tái sanh ở cõi trời hoặc cối người, sau bảy lần qua lại đó, vị ấy sẽ vượt thoát khổ đau. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch ba kiết sử, đắc quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa đường ác, nhất đinh hướng đen quả vi Chánh giác, nhiều nhất là còn bảy lan tái sanh ở cõi trời hoặc cõi người, sau bảy lần qua lại đó5 vị ấy sẽ vượt thoát khổ dàu, này Phạm chí, đó là nhờ vi ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vi Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch ba kiết sử, giảm thiểu tham, sân, si thì chỉ còn một lần sanh lại ở cõi trời hoặc cõi người. Sau một lần qua lại đó9 vị ấy sẽ vượt thoát khổ đau. Này Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch ba kiết sử, giảm thiểu tham, sân, si, chỉ còn một lần sanh lại ở cõi trời hoặc cõi người, sau một làn qua lại đó? vi ấy sẽ vượt thoát khổ đau, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này.

3 Nguyên tác: Tam kiết .Xem chú thích 3, kinh số 4, tr. 23.

954 KINH TRUNG A-HÀM

Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch năm hạ phân kiết sử,4 sanh vào cõi kia mà Bát-niết-bàn/ được pháp bất thoái, không trở lại thế gian này nữa. Phạm chí! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn đã đoạn sạch năm hạ phần kiết sử, sanh vào cõi kia mà Bát-niết-bàn, được pháp bất thoái, không trở lại the gian nữa, này Phạm chí, đó là nhờ vị ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa,

này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn được tịch tịnh giải thoát, ly sắc, đắc vô sắc, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú Như kỳ tượng định/ nhờ e jF : k tuệ quán mà đoạn trừ lậu hoặc và biết lậu hoặc đã đoạn trừ. Này Phạm chí! Nêu vị Thánh đệ tử đa văn được tịch tịnh giải thoát, ly sắc, chứng vô sắc, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú Như kỳ tượng định, nhờ tuệ quán mà đoạn trừ lậu hoặc và biết các lậu hoặc đã đoạn trừ, này Phạm chí, đó là nhờ vị ây học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. Lại nữa, này Phạm chí! Vị Thánh đệ tử đa văn có các phép thần thông như ý là Thiên nhĩ thông, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, các lậu đã trừ sạch, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự mình . * e -r zz chứng tri, tự thân chứng ngộ? thành tựu an tru và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Này Phạm chí! Nếu vi Thánh đệ tử đa văn có các phép thần thông như ý là Thiên nhĩ thông, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, các lậu đã trừ sạch, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự mình chứng tri, tự thân chứng ngộ, thành tựu an trú và biết đúng như thật: "Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa" thì này Phạm chí, đó là nhờ vi ấy học rộng và tu tập theo pháp nên mới có sai biệt, có công đức này. [0659b05] Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm? học rộng và tu tập theo pháp này có sai biệt như thế và có công đức như thế, vậy còn có sai biệt nào, có công đức nào tối thượng, tối diệu, tối thắng nữa chăng? Đức Thế Tôn trả lời: Này Phạm chí, học rộng và tu tập theo pháp có sai biệt như thế, có công đức như thế và không còn có sai biệt nào, không còn có công đức nào tối thượng, tối diệu, tối thắng hơn nữa. Phạm chí Sanh Văn thưa: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn! Con nay nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin đức

4 Nguyên tác: Ngũ hạ phần kiết .Xem chú thích 9, kinh số 19, tr. 112. 5 Sanh bỉ gian dĩ tiện Bát-niết-bàn .Xem chú thích 6, kinh số 4, tr. 23. 6 Như kỳ tượng định .ở đây chỉ cho sức định, trạng thái định tương ứng cõi Vô sắc.

147. KINH VÀN ĐỨC 955

Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con xin nguyện trọn đời quy y! Đức Phật thuyết giảng như vậy, Phạm chí Sanh Văn nghe Phật thuyết giảng xong, hoan hỷ phụng hành.

148. KINH KHỔ ĐAU GÌ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sau buổi trưa, Phạm chí Sanh Văn thong thả tản bộ đến chỗ Phật, cùng chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên rồi thưa: Thưa Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì mới dám trình bày. Đức Thế Tôn bảo: -Này Phạm chí! Ông cứ tự nhiên thưa hỏi. Phạm chí Sanh Văn liền hỏi: -Thưa Cù-đàm! Người tại gia có những nỗi khổ nào? Người xuất gia học đạo có những nỗi khổ nào? Thế Tôn trả lời: Người tại gia vì không được tự do mà khổ, còn người xuất gia học đạo vì tự do mà kho. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: —Thưa Cù-đàm! Người tại gia vì sao không được tự do mà khổ? Người xuất gia học đạo vì sao được tự do mà khổ? rin1_ A rin J _ 9 The Ton tra lời: Này Phạm chí! Với người tại gia, nếu tiền tài không

tăng trưởng, vàng, bạc, trân châu, lưu ly, pha lê đều không tăng trưởng, gia súc, lúa gạo, tôi tớ? sai dịch cũng không tăng trưởng thì bấy giờ người tại gia buồn lo, phiền muộn. Vì lý do này mà người tại gia có nhiều buồn lo, phiền muộn trong lòng. Còn người xuất gia học đạo nếu buông lung theo dục vọng, sân hận, ngu si thì lúc ấy người xuất gia học đạo sẽ buồn lo, phiền muộn. Vì lý do này mà người xuất gia học đạo có nhiều buồn lo, phiền muộn trong lòng. Này Phạm chí, đó là người tại gia vì không được tư do mà khổ, còn người xuất gia học đạo vì tự do mà khổ. [0659c04] Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm! Người tại gia có điều gì vui? Người xuất gia học đạo có điều gì vui?

1 Nguyên tác: Hà khổ kinh (01. 0026.148. 0659b15). Tham chiếu: A. 5.31 - m. 32.

nni_ A FT, A _ L_ 4- The Ton đáp: Này Phạm chí, người tại gia vì tự do mà vui, người xuất gia học đạo vì không tự do mà vui. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm? người tại gia vì sao được tự do mà vui? Người xuất gia học đạo vì sao không được tự do mà vui? The Ton đáp: -Này Phạm chí! Đối với người tại gia, nếu tiền tài tăng trưởng, vàng, bạc, trân châu, lưu ly, pha lê thảy đều tăng trưởng, gia súc, lúa gạo, tôi tớ, sai dịch cũng đều tăng trưởng thì bấy giờ người tại gia được vui sướng, hạnh phúc. Vì lý do này mà người tại gia có nhiều vui sướng, hạnh phúc. Còn người xuất gia học đạo nếu không buông lung theo dục vọng, sân hận, ngu si thì lúc ấy người xuất gia học đạo được an lạc, hoan hỷ. Vì lý do này mà người xuất gia học đạo có nhiều an lạc, hoan hỷ. Này Phạm chí, đó là người tại gia vì được tự do mà vui, còn người xuất gia học đạo vì không được tự do mà vui. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thưa Cù-đàm! Do đâu mà chư thiên và loài người chắc chắn không có lợi ích và đạo nghĩa? Do đâu mà chư thiên và loài người chắc chắn có lợi ích và đạo nghĩa? Thê Tôn đáp: Này Phạm chí! Nếu chư thiên và loài người tranh đấu lẫn nhau thì chắc chắn không có lợi ích và đạo nghĩa; nếu chư thiên và loài người không tranh đấu lẫn nhau thì chắc chắn có lợi ích và đạo nghĩa. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm! Tại sao chư thiên và loài người tranh đâu lân nhau thì chác chắn không có lợi ích và đạo nghĩa? Và tại sao chư thiên và loài người không tranh đấu lẫn nhau thì chắc chắn có lợi ích và đạo nghĩa? The Ton đáp: Này Phạm chí! Lúc nào chư thiên và loài người tranh đấu, thù ghét nhau thì lúc ấy chư thiên và loài người có buồn lo, phiền muộn. Vì lý do này mà chư thiên và loài người có buồn lo, phiền muộn trong lòng. Lúc nào chư thiên và loài người không tranh đấu, thù ghét nhau thì lúc ấy chư thiên và loài người được vui sướng, hạnh phúc. Vì lý do này mà chư thiên và loài người có nhiều vui sướng, có nhiều hạnh phúc. Này Phạm chí, đó là chư thiên và loài người tranh đau lẫn nhau, at han không có lợi ích và đạo nghĩa; chư thiên và loài người không tranh đấu lẫn nhau thì chắc chắn có lợi ích và đạo nghĩa.

Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thưa Cù-đàm! Do đâu mà khiến chư thiên và loài người nhất đinh không được lợi ích, phải chịu khổ đau? Do đâu mà khiến chư thiên và loài người nhát định được lợi ích, được an vui? [0660a02] Đức Thế Tôn đáp: -Nàỵ Phạm chí!

Nếu chư thiên và loài người sống phi pháp và làm điều ác thì nhát định không được lợi ích, phải chịu khổ đau. Nấu chư thiên và loài người sống đúng pháp và không làm điều ác thì chắc chắn được lợi ích, được an vui. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm! Thế nào là chư thiên và loài người sống phi pháp và làm điều ác thì nhất đinh không được lợi ích, phải chịu kho đau? The nào là chư thiên và loài người song đúng pháp và không làm điều ác thì nhất định sẽ được lợi ích5 được an vui? The Ton đáp: Này Phạm chí! Chư thiên và loài người, thân làm điều phi pháp và làm điều ác; miệng nói điều phi pháp và nói điều ác; ý nghĩ điều phi pháp và nghĩ điều ác thì lúc ấy chư thiên và loài người nhất định sẽ tổn giảm, chúng a-tu-la nhất định sẽ himg thịnh. Này Phạm chí! Nếu chư thiên và loài người, thân làm đúng pháp và giữ gìn thân; miệng nói đúng pháp và gìn giữ miệng; ý nghĩ đúng pháp và giữ gìn ý thì lúc ây chư thiên và loài người chác chăn sẽ hung thịnh, chúng a-tu-la chắc chắn sẽ tổn giảm. Này Phạm chí, đó là chư thiên và loài người nếu sống phi pháp và làm điều ác thì nhất định không được lợi ích, phải chịu khổ đau; chư thiên và loài người nếu sống đúng pháp và không làm điều ác thì chắc chắn được lợi ích, được an vui. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thưa Cù-đàm5 nên quán xét ác tri thức như thê nào? Đức Thế Tôn đáp: -Hãy quán xét ác tri thức như mặt trăng! Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: -Thế nào gọi là quán xét ác tri thức như mặt trăng? Thê Ton đáp: -Này Phạm chí! Ví như mặt trăng dân vê cuôi than càng ngày càng khuyết, vanh trăng cũng giam, anh sang cung giảm, hình sác cung giảm, moi ngày mỗi khuyết, đến lúc mất hẳn, không còn thấy nữa. Này Phạm chí, vi ác tri thức đối với giáo pháp của Như Lai có được tín tâm, nhưng khi có tín tâm roi, vị ấy về sau lại không hiếu thuận, không cung kính, hành xử không chuẩn mực, không sống với tỉnh giác,2 không hướng đến pháp, không tuân tự tu tập theo

2 Nguyên tác: Chánh trí sammāñāna.

pháp. Vị ấy đánh mất tín tâm, mất luôn cả sự giữ giới, học rộng, thí xả và trí tuệ. Này Phạm chí, đến khi thiện pháp của vị ác tri thức ây hoàn toàn diệt mát thì cũng giống như mặt trăng biên mát vậy. Này Phạm chí, như thê gọi là quán xét ác tri thức như mặt trăng. Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: —Thưa Cù-đàm, nên quán xét thiện tri thức như thế nào? Đức Thế Tôn đáp: -Này Phạm chí, hãy quán xét thiện tri thức như mặt trăng! Phạm chí Sanh Văn lại hỏi: Thưa Cù-đàm, thế nào gọi là quán xét thiện tri thức như mặt trăng? [0660b01] Đức Thế Tôn đáp: Này Phạm chí! Ví như trăng non mới mọc, trong lành mát dịu, ngày càng lớn dân, cho đên ngày răm thì vâng trăng ây tròn đây sáng tỏ. Này Phạm chí, cũng vậy, vi thiện tri thức đối với giáo pháp của Như Lai có được tín tâm, khi đã có được tín tâm rồi, vị ấy về sau lại hiếu thuận, cung kính, hành xử chuẩn mực, sống với tỉnh giác, hướng đến pháp, tuần tự tu tập theo pháp, tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng giữ giới, học rộng, thí xả và trí tuệ. Này Phạm chí, đến khi thiện pháp nơi thiện tri thức ây hoàn toàn đây đủ thì cũng giông như như trăng rằm tròn đầy sáng tỏ vậy. Này Phạm chí, như thế gọi là quán xét thiện tri thức giống như mặt trăng. Bay giơ, đức The Tôn noi kệ nay: Ví như vang trăng sáng, Xoay vần khắp hư không, Che khuất ngàn tinh tú, Rạng ngời giữa trời trong. Cũng vậy, tín, học rộng, Thí

xả, không tiếc, tham, Che lấp hết bon xẻn, Thí, tỏa sáng thế gian. r x Giông như có rông lớn, Nổi sấm chớp, giăng mây, Trút mưa tuôn xối xả, Lênh láng khắp đất đai. Cũng vậy? tín, học rộng, Thí xả, không tiếc, tham, Thí thức ăn đầy đủ, Khích lệ thí xả thêm. Như chớp lóe sấm rền, Như trời tuôn mưa xuống, Mưa phước kia rộng khắp, Phước thí chủ lớn thêm. Nhiều tiền tài, danh dự, Được song nơi an lành, Được hưởng thụ phước báu, Qua đời sẽ sanh thiên. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Phạm chí Sanh Văn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.3

3 Bản Hán, hết quyển 36.

149. KINH ƯỚC MUỐN GÌ1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sau buổi trưa, Phạm chí Sanh Văn thong thả tản bộ đến chỗ Phật, cùng chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và thưa: -Thưa Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì mới dám trình bày. Đức Thế Tôn bảo: —Này Phạm chí, ông cứ tự nhiên thưa hỏi! Phạm chí Sanh Văn liền hỏi: -Thưa Cù-đàm? người Sát-đế-lợi ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì?12 Thiết lập trên cơ sở gì?3 Y cứ vào điều gì?4 Lấy gì làm mục đích?5 Đức Thế Tôn đáp: -Người Sát-đê-lợi ước muôn được tài vật, chuyên tâm vào trí tuệ, thiêt lập bằng gươm đao, y cứ vào dân chúng,6 lay tự do7 làm mục đích. Phạm chí Sanh Văn hỏi: -Thưa Cù-đàm9 người cư sĩ8 ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì? Thiết lập trên cơ sở gì? Y cứ vào điều gì? Lấy gì làm mục đích? Đức Thế Tôn đáp: -Người cư sĩ ước muôn được tài vật, chuyên tâm vào trí tuệ, thiêt lập băng kỹ năng nghề nghiệp, y cứ vào sự nghiệp, lấy thành tựu sự nghiệp làm mục đích.

1 Quyển 37. Nguyên tác: Hà dục kinh r.01. 0026.149. 0660c01. Tham chiếu: Tăng.T.02. 0125.37.8. 0714b13; A. 6.52 - III. 362. 2 Nguyên tác: Hà hành .4 6.52 - III. 362: Kim upavỉcâraỉ Theo Pãli-Hản từ điển & do Minh Pháp Tôn giả hiệu đính, upavicārā có nghĩa là dụng tâm ,đặt hét tâm ý vào, đê tâm vào, chuyên tâm vào. 3 Nguyên tác: Hà lập .A. 6.52 - III. 362: Kìm adhỉtthãnẩi Xác lập trên cơ sở gì?. 4 Nguyên tác: Hà y .A. 6.52 - III. 362: Kim abhinivesaỉ Nghiêng về đâu, xu hướng gì?. 5 Nguyên tác: Hà ngật .A. 6.52 - III. 362: Kimpariyosanal Cứu cánh là gì, mục đích là gì?. 6 Nguyên tác: Y ư nhân dân .A. 6.52 - III. 362: Pathavībhinivesā Xu hướng là trái đất.

7 Nguyên tác: Tự tại ,issariyā'. Quyền làm chủ, quyền thống trị. 8 Cư sĩ gahapati'. Gia chủ, ở đây chỉ cho người đàn ông đứng đầu trong một gia đình.

962 KINH TRƯNG A-HÀM

Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm, người phụ nữ ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì? Thiết lập trên cơ sở gì? Y cứ vào điều gì? Lấy gì làm mục đích? r Ạ 4- L_ The Ton đáp: -Người phụ nữ ước muốn được người chồng, chuyên tâm trau chuốt dung nhan, thiết lập ở con cái, y cứ vào việc không có đoi thủ,9 lay tự do làm mục đích. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm, trộm cướp ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì? Thiết lập trên cơ sở gì? Y cứ vào điều gì? Lấy gì làm mục đích? Đức Thế Tôn đáp: -Trộm cướp ước muốn chiếm lấy tài vật người khác, chuyên tâm vào chỗ ẩn nấp, thiết lập

bằng gươm đao, y cứ nơi mờ ám, lấy sự không bị phát hiện làm mục đích. Phạm chí Sanh Văn hỏi: Thưa Cù-đàm? Phạm chí ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì? Thiết lập \ r trên cơ sở gì? Y cứ vào điêu gì? Lây gì làm mục đích? FTR-1 Á nn A ji r _

The Ton đáp: -Phạm chí ước muốn được tài vật, chuyên tâm vào trí tuệ, thiết lập bằng kinh thư,1011 y cứ vào trai giới,11 lấy Phạm thiên làm mục đích. 13 12 Phạm chí Sanh Văn hỏi: -Thưa Cù-đàm Sa-mon ước muốn gì? Chuyên tâm vào điều gì? Thiết lập trên cơ sở gì? Y cứ vào điều gì? Lấy gì làm mục đích? The Ton đáp: Sa-môn ước muốn được chân dế, 12 chuyên tâm vào trí tuệ, thiết lập trên giới luật, y cứ vào vô xứ, 13 lấy Niết-bàn làm mục đích. Phạm chí Sanh Văn thưa: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật thuyêt giảng như vậy. Phạm chí Sanh Văn nghe Phật thuý ét giảng, hoan hỷ phụng hành.

9 Nguyên tác: Vô đối ().A. 6.52 - III. 362: Asapatī(chồng không có vợ lẽ). 10 Kinh thư ().A. 6.52 - III. 362: Mantadhitthānā (chú thuật). 11 Trai giới ().A. 6.52 - III. 362: Yaññābhinivesā (tế tự). 12 Chân đế ().A. 6.52 - III. 362: Khantisoraccādhippayā (nhẫn nhục nhu hòa). 13 Nguyên tác: Vô XÚT ()Không có nơi chốn, vô trụ. A. 6.52 - III. 362: Ākiñcañña (không sở hữu).

150. KINH UẤT-SẤU-CA-LA1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, sau buổi trưa, Phạm chí uất-sấu-ca-la12 thong thả tản bộ đi đến chỗ Phật, cùng chào hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên và thưa: -Thưa Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì mới dám trình bày. Đức The Ton noi: Này Phạm chí, ông cứ tự nhiên thưa hỏi! Phạm chí Uất-sấu-ca-la liền hỏi: -Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập bốn loại phụng sự cho bốn giai cấp: Thiết lập phụng sự cho Phạm chí, thiết lập phụng sự cho Sát-lợi5 cho Tỳ-xá34và cho Thu-đà-ia/ Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập phụng sự cho Phạm chí thế này: Phạm chí phải phụng sự Phạm chí. Sát-lợi, Tỳ-xá và Thủ-đà-la cũng phải phụng sự Phạm chí. Cù-đàm! Bon chủng tộc này phải phụng sự Phạm chí. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiêt lập phụng sự cho Sát-lợi thê này: Sát-lợi phải phụng sự Sát-lợi. Tỳ-xá và Thủ-đà-la cũng phải phụng sự Sát-lợi. Cù-đàm! Ba chủng tộc này phải phụng sự Sát-lợi. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập phụng sự cho Tỳ-xá thế này: Tỳ-xá phải phụng sự Tỳ-xá. Thủ-đà-la cũng phải phụng sự Tỳ-xá. Cù-đàm! Hai chủng tộc này phải phụng sự Tỳ-xá. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập phụng sự cho Thủ-đà-la thế này: Thủ- đà-la phải phụng sự Thiỉ-dà-la, vì không còn ai tháp kém hơn nữa đê thiêt lập phụng sự cho Thủ-đà-la nên chỉ có Thủ-đà-la phụng sự Thủ-đà-la mà thôi.

1 Nguyên tác: uất-sẩu-ca-la kỉnh 01. 0026.150. 0660c29. Tham chiếu: M. 96, Esukãrĩ Sutta Kinh Esukârĩ. 2 Uất-sấu-ca-la Esukān. 3 Nguyên tác: Cư sĩ vessā. Xem chú thích 7, kinh số 5, tr. 25. 4 Nguyên tác: Công sư suddā. Xem chú thích 8, kinh số 5, tr. 25.

r Thê Tôn hoi: Này Phạm chí! Các Phạm chí ấy có thể tự mình biết rõ5 khi thiết lập bốn loại phụng sự cho bốn chủng tộc, tức là thiêt lập phụng sự cho Phạm chí, thiêt lập phụng sự cho Sát-lợi, cho Tỳ-xá và cho Thủ-đà-la chăng? z r Phạm chí Uât-sâu-ca-la đáp: Không biết, thưa Cù-đàm! Nhưng các Phạm chí vẫn tự nói như vầy: “Ta ở trong thế giới này, cũng như chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, dù không tự biết vẫn thiết lập bốn loại phụng sự cho bốn chủng tộc, tức thiết lập phụng sự cho Phạm chí, thiết lập phụng sự cho Sát- lợi, cho Ty-xa và cho Thu-da-la.^ Á rr\ A 9_ The Ton bao: Này Phạm chí! Cũng như có người cưỡng ép người khác nhận miếng thịt rồi bảo: uNày bạn, hãy ăn đi và hãy trả tiền cho t6i!" Này Phạm chí! Ông nói thay cho các Phạm chí kia cũng như vậy. Vì sao như vậy? Vì Phạm chí không tự mình biết rõ khi thiết lập bốn loại phụng sự cho bốn chủng tộc, tức là thiết lập phụng sự cho Phạm chí, cho Sát-lợi, cho Tỳ-xá và cho Thủ-đà-la. Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, the nào gọi là phụng sự? Có loại phụng sự, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Có loại phụng sự, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nêu phụng sự Phạm chí, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nêu phụng sự Phạm chí, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng? [066lb09] Phạm chí Uất-sấu-ca-la đáp: -Thưa Cù-đàm! Nếu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xấu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tót hơn thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xấu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu phụnẹ sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xâu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tốt hơn thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phqng sự Sát-lợi, Tỳ- xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tốt hơn thì tôi nên phụng sự như vậy.

5 Nguyên tác: Tự tri ().Tham chiếu: M. 96: Có phải tất cả mọi người ở đời đồng ý với các Bà-la- môn khi họ chủ trương 4 loại phụng sự này? (HT. Thích Minh Chau dịch).

150. KINH UẮT-SẨƯ-CA-LA 965

Ẩ rr\ ì 2

The Ton bao: Này Phạm chí! Nếu lại có vị Phạm chí đến dây, vị ấy không ngu không si, cũng không điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại và Ta hỏi Phạm chí ấy: "V ông nghĩ sao? Có loại phụng sự, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Có loại phụng sự, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nếu phụng sự Phạm chí, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà- la, nhân việc phụng sự này mà con người trở

thành xấu hơn thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nếu phụng sự Phạm chí, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng? Nếu phụng sự Sát-lợi9 Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la, nhân việc phụng sự này mà con người trở thành tốt hơn thì có nên phụng sự chăng?95 Này Phạm chí! Vị Phạm chí ấy không ngu không si, cũng không điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại, sẽ trả lời Ta rằng: :Thua Cù-đàm! Nếu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xấu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tốt hơn thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xấu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tôi trở thành xấu hơn thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tốt hơn thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lọi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tôi trở thành tốt hơn thì tôi nên phụng sự như vāy.99 [0661C08] Rồi Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nêu có loại phụng sự và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Nêu có loại phụng sự và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm! Nêu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà đánh mát niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không phụng sự như

vậy. Nếu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không phụng sự như vậy. Phụng sự Sát-lợi5 Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. The Ton noi: -Này Phạm chí! Nếu có vi Phạm chí đến đây, người ấy không ngu không si, cũng không điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại, Ta hỏi Phạm chí ấy::'V ông nghĩ sao? Nấu có loại phụng sự và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Nếu có loại phụng sự và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có

nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nêu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin5 giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Này Phạm chí! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chăng? Phụng sự Sát-lợi5 Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì có nên phụng sự chng?" [0662al3] Này Phạm chí! Vị Phạm chí đó không ngu không si, cũng không điên đảo, tâm không điên đảo, tự do tự tại, cũng sẽ trả lời Ta như vầy: "Thua Cù-đàm! Nêu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Nêu tôi phụng sự và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nêu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà đánh mất niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi không nên phụng sự như vậy. Thưa Cù-đàm! Nếu phụng sự Phạm chí và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy. Nếu phụng sự Sát-lợi, Tỳ-xá hoặc Thủ-đà-la và do việc phụng sự này mà tăng thêm niềm tin, giới pháp, sự học rộng, thí xả và trí tuệ thì tôi nên phụng sự như vậy.^,

150. KINH ƯẤT-SẤU-CA-LA 967

Phạm chí ưất-sấu-ca-la thưa: Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập bốn loại tài sản sở hữu cho bốn chủng tộc, tức thiết lập tài sản sở hữu cho Phạm chí, thiết lập tài sản sở hữu cho Sát- lợi, cho Tỳ-xá và cho Thủ-đà-la. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Phạm chí là khất thực. Nêu Phạm chí xem thường sự khát thực tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì đánh mất lợi ích. Ví như người chăn bò mà không thể trông chừng được bò thì sẽ đánh mất lợi ích. Cũng vậy, thưa Cù-đàm9 Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Phạm chí là khất thực. Nếu Phạm chí xem thường sự khất thực tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì sẽ đánh mất lợi ích. [0662b05] Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Sát-lợi là cung tên. Nếu Sát-lợi xem thường cung tên tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Nếu xem thường tài sản sở hữu của mình thì đánh mất lợi ích. Ví như người chăn bò mà không thể trông chừng được bò thì sẽ đánh mất lợi ích. Cũng vậy9 thưa cti-dàm, Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Sát-lợi là cung tên. Nếu Sát-lợi xem thường cung tên tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì sẽ đánh mất lợi ích. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Tỳ-xá là làm ruộng. Nêu Tỳ-xá xem thường làm ruộng tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì sẽ đánh mất lợi ích. Ví như người chăn bò mà không thể trông chừng được bò thì sẽ đánh mất lợi ích. Cũng vậy, thưa Cù-đàm? Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Tỳ-xá là làm ruộng. Nếu Tỳ-xá xem thường làm ruộng tức là xem thường tài sản sở hữu của

mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì sẽ đánh mất lợi ích. Thưa Cù-đàm! Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Thủ-đà-la là cây gai.6 Nếu Thủ-đà-la xem thường cây gai tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu thì sẽ đánh mất lợi ích của mình. Ví như người chăn bò mà không thể trông chừng bò được thì sẽ đánh mất lợi h Cũng vậy, thưa Cù-đàm, Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Thủ-đà-la là cây gai. Nếu Thủ-đà-la xem thường cây gai tức là xem thường tài sản sở hữu của mình. Xem thường tài sản sở hữu của mình thì sẽ đánh mất lợi ích. The Ton hỏi: Này Phạm chí! Các Phạm chí có thể tự mình biết rõ khi thiết lập bốn loại tài sản sở hữu cho bốn chủng tộc, tức Phạm chí thiết lập tài sản sở hữu của Phạm chí, thiết lập tài sản sở hữu của Sát-lợi, của Tỳ-xá và của Thủ-đà- la chăng?

6 Nguyên tác: Ma (),tức cây gai. M. 96: Asitabyābhañgī (lưỡi liềm và đòn gánh).

Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Không thể biết rõ, thưa Cù-đàm! Nhung các Phạm chí vẫn nói như vầy: “Ta ở trong thế giới này, cũng như chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời đều không tự biết rõ khi thiết lập bốn loại tài sản sở hữu cho bốn chủng tộc, tức thiết lập tài sản sở hữu của Phạm chí, của Sát-lợi, của Tỳ-xá và của Thiỉ-dà-la." [0662C04] Thế Tôn bảo: -Này Phạm chí, cũng như có người cưỡng ép người khác nhận miêng thịt rồi bảo: "Này bạn, hãy ăn đi và hãy trả tiền cho t6i!" Này Phạm chí, ông nói thay cho các Phạm chí kia cũng giống như thế. Vì sao như vậy? Vì các Phạm chí không thể tự mình biết rõ khi thiết lập bốn loại tài sản sở hữu cho bốn chủng tộc, tức thiết lập tài sản sở hữu cho Phạm chí, thiết lập tài sản sở hữu cho Sát- lợi? cho Tỳ-xá và cho Thủ-đà-la. Thế nhưng, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ, biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức là thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận, pháp dẫn đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành. Rồi Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Có trường hợp nào mà hư không này chỉ không dính mắc, không trói buộc, không xúc chạm và không ngăn ngại đoi với Phạm chí mà thôi, chứ không như thế đối với Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la chăng? r r Phạm chí Uât-sâu-ca-la đáp: -Thưa Cù-đàm, hư không này vốn không dính mắc, không trói buộc, không xúc chạm và không ngăn ngại đối với Phạm chí, kể cả đối với Sát-lợi9 Tỳ-xá hay Thủ-đà-la. —Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ, biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận, pháp đưa đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành. rr^*| A rTi 1 _ • 1 ? • Thê Ton lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Có trường hợp nào chỉ riêng Phạm chí mới có thể thực hành tâm từ, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, còn Sát-lợi, Tỳ-xá và Thủ-đà-la thì không thể như thế chăng? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: -Thưa Cù-đàm9 Phạm chí có thể thực hành tâm từ, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại và hàng Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la cũng có thể thực hành như vậy. Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ? biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức là thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận, pháp dẫn đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành.

Đức Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu như có người thuộc trăm họ khác nhau đến đây và giả sử có một người nói với họ rằng: "Các ông hãy đến đây. Nếu ai thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thể mang bột tăm ra sông để tăm rửa, tây trừ dơ bẩn để được sạch se!" Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có những người thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có thể mang bột tắm ra sông để tắm rửa, tẩy trừ dơ bẩn để được sạch sẽ, còn những người thuộc chủng tộc Tỳ-xá hay Thủ- đà-la thì không thể? Hay tất cả những người thuộc các chủng tộc khác nhau đó đều có thể làm được? [0663a02] Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: -Thưa Cù-đàm, tất cả những người thuộc trăm họ khác nhau ấy đều có thể mang bột tăm ra sông để tăm rửa, tây trừ dơ bẩn để được sạch sẽ. —Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ, biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức là thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận, pháp dẫn đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành. Thế Tôn lại hỏi: -Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu như có người thuộc trăm họ khác r r nhau đến đây và giả sử có một người nói với họ rằng: “Các ông hãy đến đây. Nêu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thể dùng cây chiên-đàn và cây sa-la thật khô để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại.” Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có the dùng cây chiên-đàn và cây sa-la thật khô để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại? Còn những người thuộc chủng tộc Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì phải lay ván máng heo, máng chó, cây y-lan-đàn7 và các thứ gỗ xấu khác để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại? Hay ỉ > r 9

tát cả những người thuộc các chủng tộc khác nhau đó đêu có thê dùng bát cứ loại cây nào để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại? Phạm chí uất-sấu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm, tát cả những người thuộc trăm họ khác nhau đó đêu có thê dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại. Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ, biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức là thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận, pháp dẫn đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành.

7 Nguyên tác: Y-lan-đàn .M. 96 ghi là cây elanda, có tên khoa học là Ricỉnus Communis, tức cây bì-ma ,Việt Nam gọi là cây thâu dầu.

Đức Thế Tôn lại hỏi: -Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nếu như những người thuộc trăm họ khác nhau kia đều có thể dùng bất cứ loại gỗ nào để tạo ra lửa, dùng dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại thì phải chăng tất cả lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và có thê dùng vào các công việc của lửa, hay chỉ duy nhất loại lửa này mới có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và có thể dùng vào các công việc của lửa, còn loại lửa kia không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng và không thể dùng vào các công việc của lửa? Z r Phạm chí Uất-sâu-ca-la đáp: Thưa Cù-đàm? những n^ười thuộc trăm họ khác nhau đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm moi, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại. Tất cả những loại

lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và đều có the dùng vào các công việc của lửa. Không the có duy nhất loại lửa kia mới có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và có thê dùng vào các công việc của lửa. Cũng không thể có duy nhất loại lửa kia mới không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng và khônệ thể dùng vào các công việc của lửa. Thưa Cù-đàm, tất cả những loại lửa kia đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và đều có thể dùng vào các công việc của lửa. [0663b05] - Cũng vậy, này Phạm chí, Ta tự mình hiểu rõ, biết rõ các pháp khi thiết lập tài sản sở hữu cho chúng sanh, tức là thiết lập pháp chấm dứt, pháp diệt tận5 pháp dẫn đến giác ngộ và pháp hướng đến cõi lành. Đức Thế Tôn lại hỏi: Này Phạm chí, ý ông nghĩ sao? Nêu những người trong trăm họ khác nhau ấy đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa, giữ lửa lại và giả sử có người mang cỏ khô hay cây khô ném vào trong lửa ấy, lửa bốc cháy thành ngọn, thành màu sắc, thành sức nóng, tạo thành khói. Vậy có trường hợp nào mà ngọn lửa, màu sắc, sức nóng và khói của lửa này khác với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của lửa kia chăng? Phạm chí Uất-sấu-ca-la đáp: -Thưa Cù-đàm, nếu những người trong trăm họ khác nhau ấy đều có thể dùng bất cứ loại cây gỗ nào để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa, giữ lửa lại và giả sử có người mang cỏ khô hay cây khô đem ném vào lửa, lửa bốc cháy thành ngọn, thành màu sắc, thành sức nóng, thành khói thì đối với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của lửa này với ngọn, màu sắc, sức nóng và khói của lửa kia, tôi không cho rằng có sự khác nhau. Đức The Ton noi: -Cũng vậy, ngọn lửa mà Ta đạt được, sự không buông lung mà Ta đạt được, có sức đốt cháy sự buông lung, ngã mạn và cống cao. Đối với ngọn lửa này hay ngọn lửa kia, Ta không hề chủ trương có sự sai khác.

150. KINH UẤT-SẨƯ-CA-LA 971

Phạm chí uất-sấu-ca-la bạch: Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn! Nay con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí Uât-sâu-ca-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

151. KINH PHẠM CHÍ A-NHIẾP-HÒA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có sô đông Phạm chí ở Câu-tát-la nhóm họp tại giảng đường roi cùng nhau bàn luận như vầy: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, không có dòng họ nào bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh. Vậy mà Sa-môn Cù-đàm nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh và chủ trương như vậy, giảng dạy như vậy.,, Roi các Phạm chí suy nghĩ: "Này chư Hiên, ai là người có khả năng đi đên chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp?" Họ lại nghĩ: "Thiếu niên Bà-la-môn12 A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na3 được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đen bảy đời cha mẹ không bị dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm điều ác, nghe nhiều hiểu rộng, ghi nhớ không quên, thông thuộc bon bộ Vệ-đà,

thông đạt năm the tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và co sử.4*Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đủ khả năng đen chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như ph?p." Rồi họ bảo nhau::Nầy chư Hiền, hãy cùng nhau đến chỗ thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na để nói về việc này. Sau đó? tùy theo những gì thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nói, chúng ta sẽ ghi nhan?9 [0663cl2] Khi ấy, số đông Phạm chí ở Câu-tát-la cùng đi đến chỗ thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, sau khi chào hỏi nhau, họ cùng ngồi sang một bên và nói: Này thiếu niên, chúng tôi bao gồm số đông các Phạm chí ở Câu-tát-la, nhóm họp tại giảng đường roi cùng nhau bàn luận như vây: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hét, ngoài ra không ai băng. Dòng dõi Phạm chí thì da trăng, ngoài 1 Nguyên tác: A-nhiếp-hòa kinh (4l. 0026.151. 0663Ồ25). Tham chiếu: Phạm chỉ At-ba- la-dien vấn chủng tôn kỉnh (T.Ol. 0071.0876b24); Tăng.(rỏ2. 0125.40.9. 0742b03); M. 93, Assalāyana Sutta (Kinh Assalãyană). 2 Nguyên tác: Ma-nạp (Mānava), danh từ riêng chỉ cho những thiếu niên Bà-la-mồn trong giai đoạn học tập, là một trong 4 giai đoạn của đời sống Bà-la-môn theo giáo nghĩa Vệ-đà. Bản dịch viêt tát là thiếu niền trong những đoạn hội thoại trở về sau. 3 A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na (,Assalāyana). 4 Nhân, duyên, chánh, văn, hý, ngũ cú thuyết ().Xem chú thích 8, kinh số 63, tr. 352.

ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh. Vậy mà Sa-môn Cù-đàm nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh và chủ trương như vậy, giảng dạy như vậy.^, Chúng tôi liền nghĩ: "Này chư Hiền, ai là người có đủ khả năng đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp?" Chúng tôi lại nghĩ: "Thiếu niên A-nhiếp-hòa- la-diên-đa-na được cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ không bị dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm điều ác, nghe nhiều hiểu rộng, ghi nhớ không quên, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà9 thông đạt năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cô sử. Thiêu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na có đủ khả năng đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp.” Mong thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp! Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nói với các Phạm chí: Này chư Hiên, Sa-môn Cù-đàm thuyêt pháp đúng như pháp. Nêu thuyêt pháp đúng như pháp thì không thể nào bị chất vấn. Số đông Phạm chí ở Câu-tát-la nói: -Này thiếu niên, ông chưa bị khuất phục thì không nên tự chấp nhận bị khuât phục. Vì sao như vậy? Vì thiêu niên A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na do cha mẹ sanh ra với sự thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ không bị dứt tuyệt dòng họ, đời đời không làm điều ác5 nghe nhiều hiểu rộng, ghi nhớ không quên, thông thuộc bôn bộ Vệ-đà, thông đạt năm thê tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na có khả năng đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp. Mong thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để chất vấn điều này đúng như pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na vì số đông Phạm chí Câu-tát-la mà im lặng nhận lời. [0664a09] Bấy giờ, thiếu niên

A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na cùng số đông Phạm chí Câu-tát-la đi đến chỗ Phật, cùng chào hỏi rồi ngồi sang một bên và thưa: -Thưa Cù-đàm5 chúng tôi có điều muốn hỏi, Ngài cho phép chúng tôi hỏi chăng? Đức Thế Tôn bảo: -Này thiếu niên, hãy tùy ý thưa hỏi! Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na liền hỏi: Thưa Cù-đàm, các Phạm chí nói như vầy: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh.

Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Chẳng biết Sa-môn Cù-đàm nghĩ thế nào? Đức Thế Tôn đáp: Nay Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời! Này thiếu niên, ông có nghe nói ở các nước Dư-ni5 và Kiếm-phù6 chỉ có hai chủng tánh là chủ nhân và tôi tớ. Sau khi làm chủ nhân lại trở thành tôi tớ và sau khi làm tôi tớ rồi lại trở thành chủ nhân chăng? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Thưa Cù-đàm, tôi có nghe như vậy, ở các nước Dư-ni và Kiếm-phù chỉ có hai chủng tánh là chủ nhân và tôi tớ. Sau khi làm chủ nhân lại trở thành tôi tớ và sau khi làm tôi tớ rồi lại trở thành chủ nhân. Như vậy, này thiêu niên, nêu Phạm chí hướng đên sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la7 nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thú với ví dụ này! Thế nhưng các Phạm chí vẫn nói: "Dòng dối Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều da đen. Phạm chí thì thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Đức Thế Tôn hỏi: -Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Phải chăng hư không này không dính mắc, không trói buộc, không xúc chạm, không ngăn ngại đối với Phạm chí, còn đối với Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì không như vậy? [0664b02] Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Bạch Cù-đàm9 hư không này không dính mắc, không trói buộc, không xúc chạm, không ngăn ngại đối với Phạm chí. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la cũng như vậy. Như vậy, này thiếu niên, nếu Phạm chí hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thu với ví dụ này! Thế nhưng các Phạm chí vẫn nói: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra

5 Dư-ni ,Yona, tên một nước ở Tây Bắc Ấn Độ, giáp ranh giới với nước Kamboja. 6 Kiếm-phù Kamboja. Theo văn bia số XIII Shābhāzgarhi của Vua A-dục, Kamboja nằm bên bờ sông Kabul ngày nay. 7 Xem chú thích 5-8, kinh số 5, tr. 25.

không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều da đen. Phạm chí thì thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên,

sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.” Đức Thế Tôn hỏi: -Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ riêng Phạm chí mới có the thực hành tâm từ, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, còn Sát-lọd, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì không như vậy? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Thưa Cù-đàm, Phạm chí có thể thực hành tâm từ, không gây thù kết oán, không sân giận tổn hại. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la cũng như vậy. Như vậy, này thiếu niên, nếu Phạm chí hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Sát-lợi? Tỳ-xá hay Thủ-đà-la nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thú với ví dụ này! Thế nhưng các Phạm chí vẫn nói: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều da đen. Phạm chí thì được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Đức Thế Tôn lại hỏi: - Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Nếu như có người thuộc tram họ khác nhau đến đây và giả sử có người nói với họ rằng: "Các ông hãy đến đây. Nếu ai thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ây mới có thể đem bột tắm ra sông để tắm rửa, tẩy trừ dơ bẩn cho sạch sẽ!" Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có những người thuộc chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có thể đem bột tắm ra sông để tắm rửa, tẩy trừ dơ bẩn, làm cho sạch sẽ, còn những người thuộc chủng tộc Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì không thể? Hay tất cả những người thuộc trăm họ khác nhau đó đều có thể làm như thế? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Bạch Cù-đàm, tất cả mọi người kia thuộc trăm họ khác nhau đều có thể đem bột tắm ra sông để tắm rửa, tẩy trừ dơ bẩn, làm cho sạch sẽ. [0664c02] Như vậy, này thiếu niên, nếu Phạm chí hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Sát-lợi? Tỳ-xá hay Thủ-đà-la nếu hướng đen sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: -Bạch Cù-đàm? thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thu với ví dụ này! Thế nhưng các Phạm chí vẫn nói: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra

không ai băng. Dòng dõi Phạm chí da trăng, ngoài ra đêu là da đen. Phạm chí thì được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.” Đức Thế Tôn hỏi: Này thiêu niên, ý ông nghĩ sao? Nêu như có người thuộc trăm họ khác nhau đến đây và giả sử có người nói với họ rằng: "Các ông hãy đến đây, nếu ai sanh trong chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí thì chỉ những người ấy mới có thể dùng cây chiên-đàn và cây sa-la thật khô để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại." Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Phải chăng chỉ có chủng tộc Sát-lợi hay chủng tộc Phạm chí mới có thể dùng cây chiên-đàn và cây sa-la thật khô để làm mồi lửa, lấy dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại? Còn những người thuộc chủng tộc Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì phải lây ván máng heo, máng chó, cây y-lan-đàn8 và các thứ gỗ xấu khác để làm ra lửa và giữ lửa? Hay tất cả những người thuộc trăm họ khác nhau đều có thể dùng bất

cứ loại cây nào để làm ra lửa và giữ lửa? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Bạch Cù-đàm9 tất cả những người kia thuộc trăm họ khác nhau đều có thể dùng bất cứ loại gỗ nào đe làm ra lửa và giữ lửa. Như vậy, này thiêu niên, nêu Phạm chí hướng đên sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tư biết đúng pháp. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: -Thưa Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thú với ví dụ này! Thê nhưng các Phạm chí vân nói: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hét, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Đức Thế Tôn hỏi: Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Nếu như những người thuộc trăm họ khác nhau kia đều có thể dùng bất cứ loại gỗ nào để làm ra lửa, dùng dùi mà dùi cho chúng phát lửa và giữ lửa lại thì phải chăng tất cả lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và có thể dùng vào các công việc của lửa, hay chỉ duy nhất loại lửa này mới có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng, có the dùng vào các công việc lửa, còn loại lửa kia không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng và không the dùng vào các công việc của lửa? [0665a06] Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Thưa Cù-đàm, những người thuộc trăm họ kia đêu có thê dùng bát cứ loại cây nào để làm ra lửa, dùng dùi mà dùi để cho chúng phát ra lửa và giữ

8 Y-lan-đàn e/oo. Xem chú thích 7, kinh số 150, tr. 969.

lửa lại. Tất cả những loại lửa ấy đều có ngọn, có màu sắc, có sức nóng, có ánh sáng và đều có thể dùng vào các công việc của lửa. Không the chỉ duy nhất loại lửa kia mới có ngọn, có màu sac, có sức nóng, có ánh sáng và có thê dùng vào các công việc của lửa. Cũng không thể chỉ duy nhất loại lửa kia mới không có ngọn, không màu sắc, không sức nóng, không ánh sáng và không thể dùng vào các công việc của lửa. Thưa Cù-đàm, tất cả những loại lửa kia Ạ y 9

đêu có ngọn, có màu sac, có sức nóng, có ánh sáng và đêu có thê dùng vào các công việc của lửa. -Như vậy, này thiếu niên, nếu Phạm chí hướng đến sự chân chánh thì Phạm chí ấy sẽ khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la nếu hướng đến sự chân chánh thì cũng được khéo hiểu biết và tự biết đúng pháp. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bạch: Thưa Cù-đàm, thật là kỳ diệu, thật là hiếm có, thật là thích thú với ví dụ này! Thế nhưng các Phạm chí vẫn nói: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tinh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Đức Thế Tôn hỏi: Này thiêu niên, như thân này tùy theo chô thọ sanh vào nơi nào thì được xem thuộc ve chủng tộc đó. Nêu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được xem là chủng tộc Phạm chí. Nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì được xem là chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la. Này thiếu niên, cũng như lửa, tùy theo vật phát

sanh mà lửa được xem thuộc vê loại nào. Nêu do cây phát sanh thì xem đó là lửa cây; nếu do cỏ? phân hay củi mà phát sanh thì được xem là lửa cỏ, lửa phân hay lửa củi. Như vậy, này thiếu niên, thân này tùy theo chỗ thọ sanh vào nơi nào thì được xem thuộc ve chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được xem là chủng tộc Phạm chí. Nêu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì được xem là chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay fhủ-đà-la.

Đức Thế Tôn hỏi: Này thiêu niên, ý ông nghĩ sao? Nêu con gái của Sát-lợi và con trai của Phạm chí kết hợp với nhau. Do sự kết hợp ấy mà sau đó họ sanh con, hoặc giông cha, hoặc giông mẹ, hoặc không giông cha cũng không giông mẹ thì ông nghĩ sao? Đứa trẻ kia thuộc Sát-lợi hay Phạm chí? [0665b0l] Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Thưa Cù-đàm5 con gái của Sát-lợi và con trai Phạm chí kết hợp với nhau. Do sự kết hợp ấy mà sau đó họ sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc không giống cha cũng không giống mẹ. Tôi không nói đứa con đó thuộc dòng

Sát-lợi? cũng không nói thuộc dòng Phạm chí. Thưa Cù-đàm, tôi chỉ nói đứa con đó là một sinh mạng khác.9 Này thiếu niên, như vậy, thân này tùy theo chỗ thọ sanh vào nơi nào thì được xem thuộc về chủng tộc đó. Nếu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được xem là chủng tộc Phạm chí. Nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la thì được xem là thuộc chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la. Đức Thế Tôn hỏi: -Này thiếu niên, nếu con gái của Phạm chí và con trai của Sát-lợi kết hợp với nhau. Do sự kết hợp ấy mà sau đó họ sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc không giống cha cũng không giống mẹ. Ý ông nghĩ sao? Đứa trẻ kia là Phạm chí chăng? Là Sát-lợi chăng? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: Thưa Cù-đàm? con gái Phạm chí cùng con trai Sát-lợi kết hợp với nhau. Do sự kết hợp ấy mà sau đó họ sanh con, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, hoặc không giống cha cũng không giống mẹ. Tôi không nói đứa trẻ ấy là Phạm chí, cũng không nói nó là Sát-lợi. Bạch Cù-đàm, tôi chỉ nói nó là một sinh mạng khác. Như vậy, này thiêu niên, thân này tùy theo chô thọ sinh vào nơi nào thì được xem thuộc vê chủng tộc đó. Nêu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được xem là chủng tộc Phạm chí. Nêu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ- đà-la thì được xem là chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la. Đức Thế Tôn hỏi: -Này thiếu niên, ý ông nghĩ sao? Nếu một người có nhiều ngựa cái, người ây thả một con lừa đực vào trong đám ngựa cái ây. Ngựa cái cùng lừa đực giao hội, do sự giao hội ấy mà sau đó sanh ra một con non.1011 Ý ông nghĩ sao? Nó là lừa chăng? Là ngựa chăng? Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na đáp: -Thưa Cù-đàm5 nếu ngựa và lừa giao hội với nhau, do sự giao hội này mà sau đó sanh ra một con non. Tôi không nói nó là lừa, cũng không nói nó là ngựa. Thưa Cù-đàm5 tôi chỉ nói nó là một con la.11 -Như vậy, này thiếu niên, thân này tùy theo chỗ thọ sinh vào nơi nào thì được xem thuộc ve chủng tộc đó. Nêu sanh trong chủng tộc Phạm chí thì được xem là chủng tộc Phạm chí. Nếu sanh trong chủng tộc Sát-lợi, Tỳ-xá hay Thủ- đà-la thì được xem là chủng tộc Sát-lọi, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la.

9 Theo Phạm chỉẢt-ba-la-diên vấn chủng tôn kinh roi. 0071. 0877c09: Không biết gọi nó là chủng tánh gi M. 93: Khattiyo 'ti pi vattabbo brāhmano fti pi vattabbo được gọi là Khattiyā và cung được gọi là Bà-la-môn, HT. Thích Minh Châu dịch. 10 Nguyên tác: Câu Con non của các loài động vật nói chung. 11 Nguyên tác: Loa Con vật lai giữa lừa và ngựa.

Này thiếu niên! Thuở xưa, có nhiều vị tiên cùng sống trên non cao thanh vắng rồi khởi kiến chấp sai lệch như vầy:12 "Dòng dõi Phạm chi là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.” Khi ấy, tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la13 nghe nhiều vị tiên cùng sống trên non cao thanh văng đã khởi kiên châp sai lệch như vậy, liên khoác áo ca-sa, quấn khăn ca-sa trên đầu, chống gậy, cầm lọng, mang giày cỏ đi đến nơi ấy. Khi đến trú xứ của những vị tiên, tiên nhân A-tư-la Đề-bệ"la không vào cửa mà đi kinh hành xung quanh tịnh thất. [0665c05] Bây giờ, có một vị tiên ở chung với các vị tiên sông trên non cao thanh vắng, thấy tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la khoác áo ca-sa, quấn khăn ca-sa trên đầu, chống gậy, cầm lọng, mang giày cỏ đi đến tru xứ của những vi tiên, rồi không vào cửa mà đi kinh hành xung quanh tịnh thất. Thấy vậy, ông liền đến chỗ các vị tiên sống chung trên non cao thanh vắng rồi nói: -Này chư Hiền, hiện tại có một người khoác áo ca-sa, quấn khăn ca-sa trên đầu, chống gậy, cầm lọng, mang giày cỏ đi đến trú xứ của những vị tiên nhưng không vào cửa mà đang đi kinh hành xung quanh tinh thất. Chúng ta nên đen đó mà chú nguyền rằng: "Ngươi hãy thành tro!14 Ngươi hãy thành tro!" Bây giờ, sô đông các vị tiên cùng sông trên non cao thanh văng đó liên đên chỗ tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la. Đen rồi? họ cùng tụng thần chú: "Ngươi hãy thành tro! Ngươi hãy thành tro!” Các vị tiên ấy đúng như pháp trì chú mà chú nguyền "Nguôi hãy thành tro! Ngươi hãy thành tro!” Như vậy? như vậy, nhưng sác mặt của vị tiên A-tư-la Đê-bệ-la càng thêm rạng rỡ, thân thê càng thêm hồng hào. Các vị tiên ây liên suy nghĩ: "Trước kia chúng ta trì thân chú: 'Ngươi hãy thành tro! Ngươi hãy thành tro!9 đến người nào thì người ấy liền trở thành tro. Nay chúng ta cũng trì chú ấy và trì đúnệ như pháp đến người này, nhưng người này săc mặt càng thêm rạng rỡ5 thân thê càng thêm hồng hào, ta nên hỏi xem." Họ liền hỏi: - Ông là ai? A-tư-la tiên nhân Đề-bệ-la đáp: Này chư Hiền, các ông có nghe đến tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la chăng? Chúng tôi có nghe đến tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la. Vị ấy nói: Chính là tôi đây.

12 Phần lớn nội dung câu chuyện này cũng xuất hiện trong Tăng.702. 0125.40.9. 0742ỒỒ03. 13 A-tư-la tiên nhân Đề-bệ-la ,Asita Devala isi. 14 Nguyên tác: Nhữ tác hôi Bhasmd vasalī hohi.

Các vị tiên kia liền tỏ lòng hối lỗi với tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la: -Xin Tôn giả tha thứ cho! Chúng tôi không biết Tôn giả là tiên nhân A-tư- la Đề-bệ-la. Khi ấy, tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la bảo các vi tiên kia: -Ta đã tha thứ rồi. Có thật các ông khởi kiến chấp

sai lệch: '"Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tinh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiển hóa sanh?" Các vi tiên kia đáp: -Quả thật như vậy! A-tư-la lại hỏi các tiên nhân: -Các ông có biết rõ về cha của mình chăng? Các tiên nhân kia đáp: Chúng tôi biết rõ. Vị Phạm chí ấy lấy vợ người Phạm chí, chứ không lấy người không phải Phạm chí. Cha của cha vi ấy, cho đen bảy đời cha, những vị Phạm chí ấy đều lấy vợ người Phạm chí, không lấy người không phải Phạm chí. A-tư-la lại hỏi các tiên nhân ấy: -Các ông có biết rõ mẹ của mình chăng? Các tiên nhân kia đáp: -Chúng tôi biết rõ. Vị Phạm chí ấy lấy chồng người Phạm chí, không lấy người không phải Phạm chí. Mẹ của mẹ vi ấy, cho đến bảy đời mẹ, những vị Phạm chí ấy đều lấy chồng Phạm chí, không lấy người không phải Phạm chí. A-tư-la lại hỏi các tiên nhân: —Các ông có biết rõ sự thọ thai chăng? Các tiên nhân kia đáp: Chúng tôi biết rõ. Do ba sự hội họp mà thọ thai, đó là sự hội họp của cha mẹ, thời gian người mẹ có thể mang thai15 và hương ấm đã đến. Này A-tư-la, phải hội đủ ba yếu tố này thì việc vào thai mẹ mới thành tựu. [0666al2] A-tư-la lại hỏi các tiên nhân: Các ông có biết sự thọ sanh này là trai hay gái? Có biết từ đâu đến? Từ chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la đến chăng? Từ phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bắc mà đến chăng? Các tiên nhân kia đáp: -Chúng tôi không biết.

15 Nguyên tác: y ồ mãn kham nại .Bản Minh Vô lậu kham nại Không bệnh tật, có9thể thọ thai. MĀ. 201 ghi: Mầu mãn tmh kham nại Người mẹ đây đủ khí huyết, co thể thọ thai.

982 KINH TRƯNG A-HÀM

A-tư-la bảo các tiên nhân: -Này chư Hiền, các ông không thấy, không biết về điều này. Các ông không biết sự thọ thai, ai từ đâu đến, là trai hay gái, từ Sát-lọd, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la, đến từ phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bắc mà các ông cho rằng: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không ai bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí thì được thanh tịnh, không phải Phạm chí thì không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.,^ Này thiếu niên! Các tiên nhân cùng sống chung trên non cao yên vắng kia được tiên nhân A-tư-la Đề-bệ-la khéo dạy, khéo quở trách nên không thể chủ trương Phạm chí là thanh tịnh, huống nữa là thầy trò các ông, những người thụ hưởng phú quý.16 Khi ấy, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na bi Thế Tôn đích thân chỉ trích nên trong lòng rau rĩ, cúi đau im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Đức Thế Tôn sau khi đích thân chỉ trích thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-na-diên-đa-na, Ngài muốn thiếu niên khởi lòng hoan hỷ nên hỏi: Này thiêu niên, có một vị Phạm chí trì trai, bô thí. Người này có bôn người con, hai người ham học hỏi còn hai người không học hỏi. Y ông nghĩ sao? Phạm chí này sẽ dành chỗ ngồi bậc nhất, nước tắm bậc nhất và thức ăn bậc nhất cho ai trước tiên? [0666Ồ02] Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na thưa: -Bạch Cù-đàm, Phạm chí ấy chắc chắn sẽ dành chỗ ngồi bậc nhất, nước tắm bậc nhất và thức ăn bậc nhất cho hai người con ham học hỏi

của mình trước tiên. Đức Thế Tôn lại hỏi: -Này thiếu niên, lại có một Phạm chí trì trai, bố thí. Vị này có bốn người con, hai người ham học hỏi nhimg không tinh tân, thích làm việc ác; còn hai người kia tuy không học hỏi nhưng rất tinh tấn, thích làm việc thiện. Ý ông nghĩ sao? Phạm chí này sẽ dành chỗ ngôi bậc nhất, nước tắm bậc nhất và thức ăn bậc nhất cho ai trước tiên? Thiêu niên A-nhiêp-hòa-la-diên-đa-na thưa: Bạch Cù-đàm? Phạm chí ấy chắc chắn sẽ dành chỗ ngòi bậc nhất, nước tam bậc nhất và thức ăn bậc nhất cho hai người con tuy không học vấn nhưng rất tinh tấn, thích làm việc thiện trước tiên. Đức Thế Tôn bảo: —Này thiêu niên, trước đó ông khen ngợi sự học hỏi, sau đó ông khen ngợi sự trì giới. Này thiêu niên, như vậy Ta nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tịnh, chủ trương như vậy và giảng dạy như vậy. Ông cũng nói bốn chủng tánh thảy đêu thanh tịnh, chủ trương như vậy và giảng dạy như vậy.

16 Nguyên tác: Trước bì thảo y :Mặc áo bằng da của động vật, chỉ cho sự giàu sang, phú quý.

151. KINH PHẠM CHÍ A-NHIẾP-HÒA 983

Khi ấy, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na liền từ chỗ ngồi đứng dậy, muôn cúi đầu lạy chân Phật. Tức thi, đại chúng ấy đồng thanh nói lớn: "Sa- môn Cù-đàm thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay! Ngài có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước lực lớn và có oai thần lớn. Vì sao như vậy? Bởi vì như Sa-môn Cù-đàm nói bôn chủng tánh thảy đêu thanh tịnh, chủ trương như vậy và giảng dạy như vậy, khiến cho thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na cũng nói bốn chủng tánh thảy đều thanh tjnh." Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm đại chúng ấy liền bảo: Thôi, thôi, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, chỉ cần trong lòng ông hoan hỷ là được! Hãy trở về chỗ ngồi, Ta sẽ thuyết pháp cho ông! Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na cúi đầu lạy chân Phật rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn liền thuyết pháp cho A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ.1718 Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ xong, đức The Tôn an tru trong tĩnh lặng. Sau khi được đức Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ rồi, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Bây giờ, sô đông Phạm chí Câu-tát-la cùng trở vê cách đó không xa, liên dùng đủ mọi ngôn tìx khiển trách thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na: "ông muốn làm những gì? Muôn khuất phục Sa-môn Cù-đàm, ngược lại bi Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Giống như có người vào rừng cầu học, nhưng khi trở về lại bị mất luôn kiến thức, 18 thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na , ông cũng vậy, muốn khuất phục Sa-môn Cù-đàm? nhimg ngược lại bi Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Giống như có người vì muốn uống nước nên xuống ao, nhưng ngược lại bị khát nước mà trở về. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, ông cũng như vậy, muốn khuất phục Sa-môn Cù-đàm, nhưng ngược lại bị Sa-môn Cù-đàm hàng phục mà trở về. Thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na, ông muốn làm những gì? [0666c08] Bấy giờ, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nói với số đông Phạm chí Câu-tát-la: Này chư Hiền, tôi đã nói trước rồi, Sa-môn Cù-đàm đúng như pháp mà thuyêt pháp. Ai thuyêt pháp đúng

như pháp thì người ây không thê bị chát vân. Đức Phật thuyết như vậy, thiếu niên A-nhiếp-hòa-la-diên-đa-na nghe xong, hoan hỷ phụng hành.19

17 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kmh số 9, tr. 48. 18 Nguyên tác: Do như hữu nhân, vị nhãn nhập lâm trung, nhi phản thất nhãn hoàn :Cũng như một người đi vào rừng đe tìm con mắt, nhưng lại bị mất con mat mà trở vê. "Nhn" 6 đây chỉ cho sự hiểu biết, kiến thức, sự thông thái. .. Ví dụ này tương tự như ví dụ ở M 56: Này gia chủ, như người đi với hai con mắt, đi về với hai con măt bị khoét HT. Thích Minh Châu dịch. 19 Bản Hán, hết quyển 37.

PHẨM 12: PHẠM CHÍ (II)1 (Phân cuôi, gôm 10 kinh, thuộc ngày tụng thứ tir. Tụng phân biệt)

Kệ tóm tắt:
Anh Vũ, Man-nhàn-đề
Bà-la-bà du đường
Tu-đạtf Phạm-ba-la
Hoàng Lô viên, Đầu-na
A-già-la-ha-na
A-viên-naf Phạm-ma}
1 Phân biệt tụng (thứ tư). Quyển 38. tNguyẹntácNhiếp tụng:,;;;; .Do đặt lại tựa đe nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

152. KINH ANH vũ1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, thiếu niên Bà-la-môn tên là Anh Vũ, con trai ồng Đô-đề? vì có chút việc phải làm nên đến thành Vương Xá và nghỉ qua đêm tại nhà một cư sĩ. LÚC ây5 thiêu niên Anh Vũ hỏi người cư sĩ nơi nghỉ trọ: Có Sa-môn9 Phạm chí nào là bậc tông chủ, bậc thầy của mọi người, thống lãnh số đông đồ chúng, được mọi người tôn kính để tôi tùy thời đến thăm viếng, tôn kính sùng phụng, biết đâu do nhờ sự tôn kính sùng phụng đó mà được sự hoan hỷ chăng? [0667a04] Cư sĩ đáp: Có chứ! Này anh bạn,1 23có Sa-môn Cù-đàm? con dòng họ Thích, lìa xa Thích tộc, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, chứng quả Vô thượng Chánh giác? Này anh bạn, anh có thê tùy thời đên thăm viêng, tôn kính sùng phụng, biêt đâu nhờ sự tôn kính sùng phụng đó mà tâm được hoan hỷ. Thiếu niên Anh Vũ lại hỏi: Sa-môn Cù-đàm hiện đang ở đâu? Tôi muốn đến gặp Ngài. Cư sĩ đáp: -Sa-môn Cù-đàm hiện đang ở tại Trúc Lâm, trong vườn Ca-lan-đa? thuộc thành Vương Xá, anh có thể đến đó để gặp Ngài. Khi ấy, thiếu niên Anh Vũ liền rời nơi tá túc của cư sĩ, đi thẳng đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Thiếu niên Anh Vũ từ xa trông thấy đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh rạng ngời như vầng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn văng lặng, không bị ngăn che, thành tựu điều phục, tâm tư tĩnh lặng.

1 Nguyên tác: Anh Vũ kỉnh (r.Ol. 0026.152. 0666c26). Tham chiếu: Đâu-điều kinh (roi. 0078. 0887ỒỒ4); Anh Vũ kỉnh (T.01.0079. 0888b 15); Phật vỉ Thủ-ca trưởng giả thuyết nghiệp bảo sai bỉệtkmh^ (roi. 0080. 08ýaÌ7);Ptów biệt thiện ác bảo ưng kỉnh 7(TOI0081. 0895b25); Anh Vũ kinh (roi. 0026.170. 0703c21); M. 99, Subha Sutta (Kỉnh Tu-bă). 2 Nguyên tác: Thiên ái (),tiếng tôn xưng người đối diện. M. 99: Bhante (Thưa Tôn giả). 3 Nguyên tác: Vô thượng Chánh tận giác ().

Thấy vậy rồi, Anh Vũ liền đến trước Phật, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Cù-đàm, tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì tôi mới dám trình bày. Đức The Ton noi: - Này Anh Vũ, muốn hỏi gì thì hãy tùy ý! Thiếu niên Anh Vũ hỏi: -Bạch Cù-đàm9 như tôi được nghe: "Người sống tại gia sẽ thành tựu sự hiểu biết khéo léo và biết đúng như pháp. Người xuất gia học đạo thì không như vay.” Tôi xin hỏi Cù-đàm5 việc này là thế nào? Đức Thế Tôn đáp: Này Anh Vũ, điều này không chắc chắn. Thiếu niên Anh Vũ thưa: -Bạch Cù-đàm? xin Ngài giảng giải cho tôi được rõ! Đức Thế Tôn bảo: -Này Anh Vũ, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giảng giải đầy đủ cho ông! Thiếu niên Anh Vũ vâng lời lắng nghe. Đức Phật nói: Này Anh Vũ, nếu người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà sống theo tà vạy thì Ta không khen ngợi người đó. Vì sao như vậy? Vì người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà sống theo tà vạy thì người ấy không có sự hiểu biết khéo léo và không biết đúng như pháp. Thế nên, này Anh Vũ, nếu người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà sống theo tà vạy thì Ta không khen ngợi người ấy. Này Anh Vũ, nếu người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà thực hành chánh hạnh thì Ta khen ngợi người đó. Vì sao như vậy? Vì người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà thực hành chánh hạnh thì người ấy chắc chắn có sự hiểu biết khéo léo, biết đúng như pháp. Thế nên, này Anh Vũ, nếu người tại gia hoặc xuất gia học đạo mà thực hành chánh hạnh thì Ta khen ngợi người ấy. Này Anh Vũ, Ta nói như vậy, nói về hai pháp này, giảng giải như vậy, nói rõ như vậy. Nếu Sa-môn hoặc Phạm chí nào có năng lực thấu đáo, vững chãi và chấp chặt một chiều thì vị ấy sẽ nói rằng: “Dây là điều chân thật, ngoài ra đều là hư vong.” [0667b06] Thiếu niên Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm? như tôi được nghe: "Nguôi sống tại gia thì có nhiều lợi ích, có nhiều công đức còn người xuất gia học đạo thì không như vay." Tôi xin hỏi Cù-đàm, điều này là thế nào?

Đức Thế Tôn nói: -Này Anh Vũ? điều này không chắc chắn. Thiếu niên Anh Vũ thưa: -Bạch Cù-đàm? xin Ngài giảng giải cho tôi được rõ! Đức Thế Tôn bảo: -Này Anh Vũ, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giảng giải đầy đủ cho ông! Thiếu niên Anh Vũ vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy: -Này Anh Vũ, người sống tại gia có nhiều tai họa, có nhiều sự đấu tranh, có nhiều chuyện oán ghét, nếu lại song theo tà vạy thì sẽ không có nhiều phước quả, không có nhiều công đức. Giống như người làm ruộng có nhiều tai họa, có nhiều sự đâu tranh, có nhiều điều oán ghét, nếu lại làm theo tà vạy thì sẽ không có nhiều kết quả, không có nhiều công đức. Như vậy5 này Anh Vũ, người sống tại gia cũng thế. Này Anh Vũ, người xuất gia học đạo ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại làm theo tà vạy thì cũng sẽ không có nhiều phước quả, không có nhiều công

đức. Giống như người buôn bán ít có tai hoạ, ít có đâu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại làm theo tà vạy thì sẽ không có nhiều kết quả, không có nhiều công đức. Như vậy, này Anh Vũ, người xuất gia học đạo cũng thế. Này Anh Vũ, người sông tại gia có nhiêu tai họa, có nhiêu sự đâu tranh, có nhiều oán ghét, nhưng thực hành chánh hạnh thì sẽ được nhiều phước qu được nhiều công đức. Giống như người làm ruộng có nhiều tai họa, có nhiều sự đau tranh, có nhiều oán ghét, nhưng thực hành chánh hạnh thì sẽ có được nhiều kết quả, được nhiều công đức. Như vậy, này Anh Vũ, người sống tại gia cũng thế. Này Anh Vũ, người xuất gia học đạo ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, lại thực hành chánh hạnh thì được nhiều phước báu, được nhiều công đức. Giống như người buôn bán ít có tai họa, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, lại thực hành chánh hạnh thì sẽ được nhiều kết quả, được nhiều công đức. Như vậy, này Anh Vũ, người xuất gia học đạo lại cũng như thế. Này Anh Vũ, Ta nói như vậy, nói về hai pháp này, giảng giải như vậy, nói rõ như vậy. Nêu Sa-môn9 Phạm chí nào có năng lực thấu đáo, vững chãi và chấp chặt một chiều thì vi ấy sẽ nói rằng: “Bây là chân thật, ngoài ra đều hư vẹ)ng." [0667c03] Thiếu niên Anh Vũ thưa: -Bạch Cù-đàm, các Phạm chí ấy chủ trương năm pháp có nhiều phước quả, có nhiều công đức, tạo phước, được thiện. Đức Thế Tôn dạy: Nếu các Phạm chí chủ trương năm pháp có nhiều phước quả, có nhiều công dức, tạo phước, được thiện, vậy bây giờ ông có the ở giữa đại chúng mà trình bày lại chăng?

Thiếu niên Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm, đối với tôi không có việc gì là không thể. Vì sao như vậy? Vì Ngài Cù-đàm hiện đang an tọa ở giữa đại chúng này. Đức Thế Tôn bảo: -Vậy ông hãy trình bày! Thiếu niên Anh Vũ thưa: Bạch Cù-đàm, xin Ngài hãy lắng nghe! Phạm chí chủ trương năm pháp có nhiều phước quả, có nhiêu công đức, tạo phước, được thiện là: Thứ nhát là pháp chân thật/ thứ hai là pháp đọc tụng45 thường xuyên, thứ ba là pháp nhiệt hạnh,6 thứ tư là pháp khổ hạnh7 và thứ năm là pháp Phạm hạnh.8 Đức Thế Tôn hỏi: Nêu các Phạm chí chủ trương năm pháp này có nhiêu phước quả, có nhiêu công đức, tạo phước, được thiện, vậy trong số những Phạm chí ấy, có Phạm chí nào nói như thế này: "Tôi nói về kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện tại" chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: Bạch Ch-dàm, không có! Đức Thế Tôn hỏi: Có vị tôn sư hay tổ sư nào, cho đến bảy đời cha mẹ nói như thế này: "Tôi nói về kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện t@i" chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: Bạch Cù-đàm? không có! Bấy giờ, đức Thế Tôn lại hỏi: Này Anh Vũ, xưa kia có các Phạm chí: Một là Dạ-tra, hai là Bà-ma, ba là Bà-ma-đề-bà, bốn là Tỳ-xa-mật-đa-la, năm là Dạ-bà-đà-kiền-ni5 sáu là ứng- nghi-la-bà, bảy là Bà-tư-tra, tám là Ca-diếp, chín là Bà-la-bà? mười là Bà-hòa9 đã trì tụng kinh thu, đã truyền bá kinh thu, đã thường xuyên đọc tụng kinh điển cho đến khi hết tuổi thọ và qua đời. Các Phạm chí ngày nay cũng đều đọc tụng

4 Chân dế ,s*. 5 Tụng tập ajjhend. 6 Nhiệt hạnh .Theo Trung tâm nghiện cứu Phật học Hán ngữ Đài đại sư tử hống Phật học chuyên trạm

của Pháp cổ SonJ khi chú giải Trung A-hàm đã cho rằng, có thể chỉ cho sự nhiệt tâm, ấm áp của thiện hạnh .Xem thêm M. 99, Subha Sutta Kinh Tu-bày. Thí xả cāga. 7 Khổ hạnh ,tapo.

8 Phạm hạnh Brahmacarlya. 9 Dạ-ưa AỊthaka, Bà-ma Vāmaka, Bà-ma-đề-bà Vāmadeva, Tỳ-xa-mật- da-la ,Vessāmittā, Dạ-bà-đà-kiền-ni ,Yamataggi, ứng-nghi-la-bà ,Añgirasa, Ba-tu-tra ,Vāsettha, Ca-diệp Kassapa, Bà-la-bà ,Bhāradvāja, Ba-hoat,,Bhagu.

thường xuyên, thọ trì và học hành đầy đủ kinh điển ấy, nhưng họ có nói rằng: "Tôi nói vê kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện tại" chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch đức Thế Tôn: -Không có, thưa Cù-đàm! Chỉ là các Phạm chí ấy do tin tưởng mà thọ trì. [0668a01] Đức Thế Tôn bảo: -Trong các Phạm chí, không có một vị nào nói: "Tôi nói về kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện tại." Và cũng không có vi tôn sư hay tổ sư nào, cho đến bảy đời cha mẹ mà nói: "T6i nói về kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện tại." Xưa kia có các Phạm chí: Một là Dạ-tra, hai là Bà-ma, ba là Bà-ma-đề-bà? bốn là Tỳ-xa-mật-đa-la? năm là Dạ-bà-đà-kiền-ni, sáu là ứng-nghi-la-bà, bảy là Bà-tư-tra, tám là Ca-diếp, chín là Bà-la-bà, mười là Bà-hòa đã tụng trì kinh thư, đã truyền bá kinh thu, đã thường xuyên đọc tụng kinh điển cho đến khi hết tuổi thọ và qua đời. Các Phạm chí ngày nay cũng đêu đọc tụng thường xuyên, thọ trì và học hành kinh điển ấy, nhimg họ đều không nói: "Tôi nói về kết quả của năm pháp này sau khi đã tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng ngay trong đời hiện tại." Thế thì, này Anh Vũ, các Phạm chí ấy không vì việc này mà thiếu căn bản trong niềm tin chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch: Bạch Cù-đàm5 thật là không có căn bản, nhưng các Phạm chí khi nghe rồi liền thọ trì. Đức Thê Ton noi: -Giống như một đám người mù cùng dắt nhau, người trước không thấy người phía sau, cũng không thấy người ở giữa; người giữa không thấy người ở trước, cũng không thấy người phía sau; người phía sau không thấy người ở giữa, cũng không thấy người ở trước. Này Anh Vũ, Ta nói Phạm chí các ông cũng như vậy. Này Anh Vũ, trước ông nói là do tin, sau đó lại nói là do nghe. Thiếu niên Anh Vũ liền nổi giận, hằn học, không vui, liền phỉ báng Thế Tôn, chỉ trích Thế Tôn, mắng nhiếc Thế Tôn nên suy nghĩ: "Ta phải phỉ báng Cù-đàm5 phải chỉ trích Cù-đàm9 phải hạ nhục cti-dàm", rồi nói với đức Thế Tôn: Này Cù-đàm9 có Phạm chí tên là Phất-ca-sa-sa-la, thuộc dòng họ chất trực, n giống thanh tinh đã nói thế này: "Nhu có Sa-môn, Phạm chí đối với pháp thượng nhân mà cho rằng: 'C6 biết, có thấy, hiện tại tôi đã chứng đắc.9 Sau khi nghe như vậy, ta liền cả cười, không thể chấp nhận được, vì đó là sự láo khoét, không chân thật, không đúng như pháp. Làm sao con người sanh trong loài người mà tự cho là chứng được pháp thượng nhân? Nếu ai đối với pháp thượng nhân mà bảo rằng 'tôi biết, tôi thấy' là điều không hợp ly."

Khi ấy, đức Thế Tôn liền nghĩ: "Thiếu niên Anh Vũ, con ông Đô-đề nổi giận với Ta, hằn học, không vui, phỉ báng Ta, chỉ trích Ta, mắng nhiếc Ta, nghĩ rằng: Thải phỉ báng Cù-đàm, phải chỉ trích Cù-đàm? phải hạ nhục Cíi-dàm' nên nói với Ta rằng: 'Này Cù-đàm? có Phạm chí tên là Phất-ca-sa-sa-la9 thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tịnh đã nói thê này: Như có Sa-môn, Phạm chí đôi với pháp thượng nhân mà cho rằng có biết, có thấy, hiện tại tôi đã chứng đắc. Sau khi nghe như vậy ta liền cả cười, không thể chấp nhận được, đó là sự láo khoét, không chân thật, không đúng như pháp. Làm sao con người sanh trong loài người mà tự cho là chứng được pháp thượng nhân? Nếu ai đối với pháp thượng nhân mà bảo rằng 'tôi biết, tôi thấy9 là điều không hợp ly.'" [0668Ồ06] Đức Thế Tôn biết ý nghĩ của Anh Vũ nên nói: -Này Anh Vũ? có phải Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tịnh, biết được ý nghĩ trong tâm của hết thảy Sa-môn, Phạm chí roi mới nói thê này: "Nhu có Sa-môn, Phạm chí đôi với pháp thượng nhân mà cho rằng: 6CÓ biết, có thấy, hiện tại tôi đã chứng đắc.5 Sau khi nghe như vậy ta liền cả cười, không thể chấp nhận được, đó là sự láo khoét, không chân thật, không đúng như pháp. Làm sao con người sanh trong loài người mà tự cho là chứng được pháp thượng nhân? Nếu ai đối với pháp thượng nhân mà bảo rằng 'tôi biết, tôi thấylà điều không hợp lý" chăng? Thiếu niên Anh Vũ đáp: Thưa Cù-đàm, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tịnh, có một tỳ nữ tên là Bất-ni. Đối với tâm niệm của tỳ nữ này, ông ấy còn không thể biết, huống nữa là biết tâm tư của tất cả Sa-môn và Phạm chí! Nếu cho rằng ông ấy biết thì việc này không thể có. Đức Thế Tôn bảo: Giông như người mù bàm sinh nói như vây: "Không có màu đen, màu trắng, cũng không có người thấy màu đen, màu trắng; không có sắc tốt, sắc xấu, cũng không có người thấy sắc tốt, sắc xấu; không có sắc ngắn, sắc dài, cũng không có người thấy sắc ngắn, sắc dài; không có sắc gần, sắc xa, cũng không có người thấy sắc gần, sắc xa; không có sắc thô, sắc tế, cũng không có người thấy sắc thô, sắc tế, vì từ trước đến nay tôi không thấy, không biết, thế nên không có màu sắc." Người mù bẩm sinh kia nói như vậy là đúng sự thật chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: -Thưa Cù-đàm, không phải vậy! Vì sao như thế? Vì có màu đen, màu trắng, cũng có người thay màu đen, màu trắng; có sắc tốt, sắc xấu, cũng có người thấy sắc tốt, sắc xấu; có sắc ngắn, sắc dài, cũng có người thấy sắc ngắn, sắc dài; có sác gân, sác xa, cũng có người thây sác gân, sác xa; có sác thô, sác tê? cũng có người thay sắc thô, sắc tế. Như người mù bẩm sinh nói: “Từ trước đến nay tôi không thấy, không biết, thế nên không có màu s*c" là không đúng sự thật.

152. KINH ANH VŨ 1 993

Này Anh Vũ, những điều mà Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tịnh đã nói thì khác gì hạng người mù bẩm sinh, không có mắt kia chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: Thưa Cù-đàm? quả thật như hạng người mù vậy! [0668c01] Đức Thế Tôn bảo: Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Xưa kia, có những Phạm chí đã tụng trì kinh thư, đã truyền bá kinh thu, đã thường xuyên đọc tụng kinh điển cho đến khi hết tuổi thọ và qua đời như Phạm chí Thương-già? Phạm chí Sanh Văn, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la và cả Đô-đề1011thân phụ của ông thì đối với những điều do các vị đó nói, có được chấp nhận hay không được chấp nhận? Chân thật hay không chân

thật? Có cao, có thấp chăng? Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: -Xưa kia, có những Phạm chí đã tụng trì kinh thư, đã truyền bá kinh thư, đã thường xuyên đọc tụng kinh điển cho đến khi hết tuổi thọ và qua đời như Phạm chí Thương-già, Phạm chí Sanh Văn, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la và cả Đô-đề thân phụ tôi, đối với những điều do các vị đó nói thì theo ý tôi, họ mong được chấp nhận, không mong không được chấp nhận, mong là chân thật, không mong không phải là chân thật, mong là cao thượng, không mong là sự thấp hèn. Bay giơ đức The Ton bao: Này Anh Vũ, những điều mà Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tinh đã nói thì lẽ nào chẳng phải là không được chấp nhận, không có sự được chấp nhận? Là không chân thật, không có sự chân thật? Lẽ nào không phải là rất thấp hèn? không có gì cao thượng chăng? Thiếu niên Anh Vũ thưa đức Thế Tôn: Thật vậy, bạch Cù-đàm! -Lại nữa, này Anh Vũ, có năm pháp gây chướng ngại, 11 gây che lấp, làm cho mù5 không có mắt, có thể diệt mất trí tuệ, gây ra sự nhọc nhằn vô ích5 không chứng đắc Niết-bàn. Là năm pháp nào? Này Anh Vũ, pháp thứ nhất là tham dục, gây chướng ngại, gây che lấp, làm cho mù, không có mắt, có thể diệt mất trí tuệ? gây ra sự nhọc nhằn vô ích, không chứng đắc Niết-bàn. Này Anh Vũ, sân hận, thân kiến, giới thủ và thứ năm là nghi cũng là pháp gây chướng ngại, gây che lâp làm cho mù, không có măt, có thê diệt mát trí tuệ, gây ra sự nhọc nhăn vô ích, không chứng đắc Niết-bàn.

10Thương-già ,Cañkī, Sanh Văn ,Jānussonī, Phất-ca-sa-sa-la ,Pokkharasāti, Đô-đề ,Todeyya. 11 Nguyên tác: Ngũ chướng ngại orambhãgỉya sarnyojanci'. Năm hạ phần kiết sử.

Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Người bị năm pháp này làm chướng ngại, che lấp, quấn chặt, nếu muốn quán sát lợi ích12 của mình, lợi ích của người, lợi ích của cả hai và cũng như muôn biêt ý nghĩ trong tâm của tát cả Sa-môn, Phạm chí thì điều này không thể được. Này Anh Vũ, Phạm chí Phất-ca-sa-sa-la thuộc dòng họ chất trực, nòi giống thanh tịnh bị nhiễm ô bởi dục, bị ô uế bởi dục, bị rung động bởi dục, nghiêng về dục, say đắm nơi dục, vào trong dục mà không thay tai họa, không biết thoát ra nên sông theo dục. Vị ây bị năm pháp này chướng ngại, che lâp, quân chặt, nếu muốn quán sát lợi ích của mình, lợi ích của người khác, lợi ích của cả hai và cũng như muốn biết ý nghĩ trong tâm của tất cả Sa-môn, Phạm chí thì việc này không the được. Lại nữa, này Anh Vũ? có năm loại dục13 đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý và vui thích, chúng thường tương ưng với khát ái và sắc dục, rất đáng yêu thích. Năm loại ấy là gì? Đó là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị và thân biêt xúc chạm. Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Chúng sanh do năm loại dục này mà phát sanh lạc, phát sanh hỷ, chăng còn có điêu gì ngoài việc này chăng? [0669a03] Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: -Đúng vậy, thưa Cù-đàm! The Ton hỏi: -Này Anh Vũ, ý ông thế nào? Lửa do việc đốt cỏ cây và lửa không phải do việc đốt cỏ cây thì thứ lửa nào sáng rực nhất, đẹp nhất, tối thắng nhất? Thiếu niên Anh Vũ thưa: -Bạch Cù-dàm, lửa không phải do việc đốt cỏ cây mà có, việc này không thể diễn ra mà chỉ có thể là do sức mạnh của thần thông.14 Thưa Cù-đàm, lửa không phải do việc đốt cỏ cây mà có thì ngọn lửa ấy sáng rực nhất, đẹp

nhất, tối thang nhất. Đức The Ton noi: Đúng vậy, đúng vậy! Này Anh Vũ, nếu không phải do việc đốt cỏ cây mà có lửa thì việc này không thể diễn ra mà chỉ có thể là do sức mạnh của thần thông. Không phải do việc đốt cỏ cây mà có lửa thì ngọn lửa ấy sáng rực nhất, đẹp nhất, tối thắng nhất. Này Anh Vũ, ở đây Ta giả thiết rằng, cũng như thứ lửa do việc đốt cỏ cay mà có thì sự phát sanh hỷ, lạc của chúng sanh cũng vậy, là do dục, do pháp xấu ác, bất thiện nên không thể chứng đắc xả5 lạc và tịch tĩnh. Này Anh Vũ, cũng

12 Nguyên tác: Quán tự nghĩa .Nghĩa ở đây mang nghĩa là lợi ích ,atthā.
Lợi ích của mình attattha, lợi ích của người khác paratthà và lợi ích của cả hai ụbhayatthà. Tham chiếu: A. IV. 128. 13 Nguyên tác: Ngũ dục công đức .Xem chú thích 5, kinh số 2, tr. 11. 14 Nguyên tác: Như ý túc lực .

như thứ lửa không phải do việc đốt cỏ cây mà có thì sự phát sanh xả, lạc của chúng sanh cũng vậy? là do việc lìa dục, nương theo các thiện pháp mà chứng đắc xả, lạc và tịch tĩnh. Đức Thế Tôn lại bảo: Này Anh Vũ, ý ông thê nào? Như có Phạm chí săm sửa thức ăn, thực hành bố thí, khi ấy có một đứa bé dòng Sát-lợi từ phương Đông đến và nói như vầy: "Tồi vào trong đó phải được chỗ ngồi bậc nhất, nước rửa bậc nhất, đồ ăn uống bậc nhất.^, Sau đó? đứa bé vào trong đó nhưng không được chỗ ngồi bậc nhất, nước rửa bậc nhất, đồ ăn uống bậc nhất, liền sanh tâm oán hận, ôm lòng thù ghét. Hoặc từ phương Nam có đứa bé dòng Phạm chí đến và nói như vầy: “T6i vào trong đó phải được thức ăn thượng hạng." Đứa bé ấy vào trong đó nhưng không được thức ăn thượng hạng, liền sanh tâm oán hận, ôm lòng thù ghét. Hoặc từ phương Tây có đứa bé dòng Tỳ-xá đến và nói như vầy: “T6i vào trong đó phải được thức ăn dồi dào." Đứa bé ấy vào trong đó nhưng không được thức A r

ăn dôi dào, liên sanh tâm oán hận, ôm lòng thù ghét. Hoặc từ phương Băc có đứa bé dòng Thủ-đà-la đến và nói như vầy: "T6i vào trong đó phải được thức ăn no dtr nhưng khi vào trong đó lại không được thức ăn no đủ, liền sanh tâm oán hận, ôm lòng thù ghét. Này Anh Vũ, các vị Phạm chí đó thực hành hạnh bo thí và tiêp đãi như vậy thì sẽ được những phước báu nào? [0669b0l] Thiếu niên Anh Vũ thưa: Thưa Cíi-dàm, Phạm chí không thực hành bố thí với tâm như vậy để khiến cho người khác phải oán hận và ôm lòng thù ghét. Cù-đàm nên biêt, Phạm chí vì có tâm thương xót mới thực hành bố thí, với tâm thương xót mà thực hành bố thí thì được nhiều phước báu. Đức Thế Tôn bảo: Này Anh Vũ, các Phạm chí lẽ nào không phải chủ trương pháp thứ sáu15 có nhiều phước quả, có nhiều công dức, tạo phước, được thiện chăng? Thiếu niên Anh Vũ đáp: -Đúng vậy, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn hỏi: Này Anh Vũ, nêu có Phạm chí chủ trương năm pháp có nhiêu phước báu, có nhiêu công đức, tạo phước, được thiện thì ông thây pháp ây phân nhiêu ở đâu? ở người tại gia chăng? Hay ở người xuất gia học đạo chăng? Thiếu niên Anh Vũ đáp: -Thưa Cù-đàm? nêu có Phạm chí chủ trương năm pháp có nhiêu phước báu, có nhiều công dức, tạo phước, được thiện thì tôi thấy pháp ấy phần nhiều

15 Tham chiếu: M. 99: Idam chattham puññakiriyavatthu hoti - yadidarn anukampājātika "nti (Đây là phước nghiệp sự thứ 6: Phước sinh tư lòng lân mẫn).

ở nơi người xuất gia học đạo, chứ không phải ở người tại gia, vì sao? Vì người tại gia có nhiều công việc, có nhiều bổn phận phải làm, có nhiều oán kết sân hận, có nhiều ganh ghét đấu tranh, không thể thành tựu sự thủ hộ5 sự thành thật. Thưa Cù-đàm, người xuất gia học đạo ít công việc, ít bổn phận phải làm, ít oán kết sân hận, ít có ganh ghét nên có thể thành tựu sự thủ hộ, sự thành thật. Thưa Cù-đàm? sự thành thật ây tôi thây phân nhiêu ở nơi người xuất gia học đạo, chứ không phải ở người tại gia. Vì sao? Vì người tại gia có nhiều công việc, nhiều bổn phận phải làm, có nhiều oán kết sân hận, có nhiều ganh ghét đấu tranh, không thể thực hành hạnh bố thí, không thể đọc tụng và tu tập, không thể tu hành khổ hạnh, không được sống Phạm hạnh. Thưa Cù-đàm? người xuất gia * 9 jF -g

học đạo ít có công việc, ít có bôn phận phải làm, ít oán két sân hận, ít có ganh ghét, vị ấy có thể thực hành sự bố thí, có thể đọc tụng và tu tập, có thể tu hành khổ hạnh và có thể sống Phạm hạnh. Thưa Cù-đàm, người thực hành Phạm hạnh, tôi thấy pháp này phần nhiều ở người xuất gia học đạo chứ không phải ở người tại gia. Đức Thế Tôn bảo: Này Anh Vũ, nếu có Phạm chí chủ trương năm pháp có nhiều phước báu, có nhiều công đức, tạo phước, được thiện, Ta nói việc ấy từ nơi tâm mà khởi.16 Tâm ấy bao gồm những gì? Đó là tâm không gây thù, không kết oán, không sân hận, không não hại, là do sự tu tập những tâm ấy. Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Nếu có Tỳ-kheo thủ hộ thành thật, do sự thủ hộ thành thật mà vi ây được an vui, được hân hoan. Này Anh Vũ, nêu có an vui và hân hoan thì tương ưng với thiện, Ta nói việc đó từ nơi tâm mà khởi. Tâm ấy bao gồm những gì? Đó là tâm không gây thù kết oán, không sân hận não hại, là do tu tập những tâm ấy. Như vậy, vị ấy thành tựu việc bố thí, thành tựu sự tụng đọc và tu tập, thành tựu pháp hành khổ hạnh và thành tựu đời sống Phạm hạnh. Nhờ sự thực hành Phạm hạnh mà vị ấy được an vui và hân hoan. Này Anh Vũ, nêu có an vui và hân hoan thì tương ưng với thiện, Ta nói việc ấy từ nơi tâm mà khởi. Tâm ấy bao gồm những gì? Đó là tâm không gây thù két oán, không sân hận não hại, những tâm ây tương ưng với từ, lan tỏa kháp một phương rồi thành tựu an trụ. Cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng bao trùm tất cả; tâm vị ấy tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, lan tỏa trùm khắp thế gian rồi thành tựu an trụ. Tâm tương ưng với bi, với hỷ thì cũng như vậy; cho đến tâm tương ưng với xả cũng không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, lan tỏa trùm khắp thế gian rồi thành tựu an trụ.

16 Nguyên tác: Ngã thuyết thị tùng tâm khởi ().Tham chiếu: M. 99: Cittassāham ete parikkhāre vadāmi (Ta nói những pháp này là những tư cụ của tâm), HT. Thích Minh Châu dịch. Lưu ý, parikkhārā dịch sát là "tư cụi", nghĩa là những vật dụng cần thiết.

[0669c 10] Này Anh Vũ, giống như có người khéo thổi tù và, nếu có phương nào chưa nghe được, người ấy vào lúc nửa đêm, leo lên núi cao, gắng hết sức thôi, phát ra âm thanh vi diệu, lan tỏa khắp cả bôn phương. Cũng vậy, Tỳ-kheo tâm đi cùng với từ, lan tỏa khắp một phương, thành tựu an trụ; cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, bao trùm tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán? không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, lan tỏa trùm khắp thế gian, thành tựu an trụ; tâm tương ưng với bi hoặc hỷ thì cũng như vậy; cho đến tâm tương ưng với xả cũng không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, lan tỏa trùm khắp thế gian, thành tựu an trụ. Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Nếu có người cầu mong làm vị trời, hy vọng được sanh lên cõi trời nên khởi tâm tương ưng với tham cầu và nghĩ rằng: "Mong ta làm vị trời này, hay vị trời khác." Lại có người cũng cầu mong làm vị trời, hy vọng được sanh lên cõi trời nên không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, tâm định, ý xác quyết, biến khắp, thành tựu an trụ và nghĩ rằng: "Mong ta làm vi trời này, hay vị trời khác." Ông nghĩ xem, giữa các người đó thì ai được làm vi trời này hay vi trời khác chăng? Thiếu niên Anh Vũ đáp: Bạch Cù-đàm, nếu có người cầu mong làm vị trời, hy vọng được sanh lên cõi trời nên không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, tâm định, ý xác quyết, biến khắp, thành tựu an trụ. Con xét thấy người này chắc chắn sẽ được làm vi trời này hay vị trời khác. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? Nếu có người cầu làm Phạm thiên, vì để sanh lên cõi Phạm thiên nên khởi tâm tương ung với tham cầu và nghĩ rang: "Mong ta làm vị Phạm thiên này hay vị Phạm thiên khac?9 Lại có người cũng cầu mong làm vị Phạm thiên, hy vọng được sanh lên cõi Phạm thiên nên không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, tâm định, ý xác quyết, biến khắp, thành tựu an trụ và nghĩ rằng: "Mong ta làm vị Phạm thiên này hay vị Phạm thiên khác." Ông nghĩ xem, giữa các người đó thì ai được làm Phạm thiên này hay Phạm thiên khác chăng? [0670a03] Thiếu niên Anh Vũ đáp: Thưa Cù-đàm, nếu người cầu Phạm thiên, hy vọng được sinh lên Phạm thiên nên không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, tâm đinh, ý xác quyết. Con xét thấy rằng, người này chắc chắn được làm vi Phạm thiên này hay vị Phạm thiên khác. Thiếu niên Anh Vũ lại hỏi: Thưa Cù-đàm, Ngài biết con đường dẫn đến cõi Phạm thiên chăng?

Đức Thế Tôn bảo: Này Anh Vũ, bây giờ Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Phải chăng thôn Na-la-ca-la17 cách chúng hội này không xa? Thiếu niên Anh Vũ đáp: Thưa, không xa! Thê Tôn bảo: Này Anh Vũ, ý ông nghĩ sao? ông bảo một người trong chúng hội này rằng: "Ông hãy đến thôn Na-la-ca-la kia, đến đó rồi thì về ngay!" Người ấy vâng lời ông nhanh chóng đi đên thôn Na-la-ca-la? đên đó roi trở vê liên. Sau khi người ấy đi và về rồi? nếu ông hỏi đường di, hỏi sự việc đi và về5 ra và vào nơi thôn Na-la-ca-la, lẽ nào người ây đứng im, không thê trả lời chăng? Thiếu

niên Anh Vũ thưa: Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn bảo: -Này Anh Vũ? người ấy đi và về nơi thôn Na-la-ca-la, khi được hỏi về đường di, ông ta có thể đứng im, không biết trả lời. Thế nhưng nếu hỏi Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác về con đường dẫn đến cõi Phạm thiên thì hoàn toàn không thể có việc tạm thời im lặng, không thể trả lời. Thiếu niên Anh Vũ bạch Phật: -Thưa Sa-môn Cù-đàm? Ngài không chấp trước việc thờ trời.18 Việc này đã quá rõ ràng. Vả lại, khi được hỏi về con đường dẫn đến cõi Phạm thiên thì Ngài đã trả lời nhanh chóng. Bạch đức Thế Tôn! Con đã hiểu. Bạch đức Thiện Thệ! Con đã rõ. Thưa Thế Tôn! Nay con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo-tăng, cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, thiếu niên Bà-la-môn Anh Vũ nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

17 Na-la-ca-la ii, Nalakāra. 18 Nguyên tác: Vô trước thiên từ .

153. KINH MAN-NHÀN-ĐÈ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa giữa dân chúng Câu-lâu. Bấy giờ, đức Thế Tôn ngồi trên nệm cỏ trong tịnh thất bậc nhất12 của Bà-la- bà.3 Khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát vào Kiếm-ma-sắt-đàm4 tuần tự khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài thu dọn y bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ lên vai rồi đi đến chỗ nghỉ ban ngày trong một khu rừng. Khi đã vào rừng, đức Thế Tôn đến bên gốc cây rồi trải tọa cụ và ngồi kiết-già. [0670b05] Lúc ây, cũng sau buổi trưa, ngoại đạo Man-nhàn-đê thong thả tản bộ đến tịnh thất bậc nhất của Bà-la-bà. Từ xa, ngoại đạo Man-nhàn-đề thấy trên nệm cỏ của tịnh thất ấy có dấu nằm nghiêng một bên hông, giống như chỗ nằm của sư tử, của Sa-môn hay của bậc Phạm hạnh. Trông thấy vậy, ngoại đạo Man-nhàn-đề hỏi Bà-la-bà: -Này Bà-la-bà, ai đã nằm trên nệm cỏ trong tịnh thất bậc nhất này mà để lại dấu vết nghiêng một bên hông giống như chỗ nằm của sư tử, của Sa-môn hay của bậc Phạm hạnh nào the? Phạm chí Bà-la-bà đáp: Này Man-nhàn-đề, có Sa-môn Cù-đàm con dòng họ Thích, lìa xa Thích tộc, cạo bỏ râu t6c, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo, đắc quả Vô thượng Chánh đẳng giác, ở trên nệm cỏ trong tịnh thất đó, có dấu nằm nghiêng một bên hông giống như chô năm của sư tử, của Sa-môn hay của bậc Phạm hạnh, chính là của Sa-môn Cù-đàm. Ngoại đạo Man-nhàn-đề nói: -Này Bà-la-bà, nay ta phải thấy cảnh không đáng thấy, phải nghe theo điều không đáng nghe, đó là phải thấy chỗ nam của Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm ấy là kẻ phá hoại.5 Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng.

1 Nguyên tác: Man-nhàn-đề kinh roi. 0026.153. 0670a26. Tham chiếu: M. 75, Māgandiya Sutta Kỉnh Māgandiya. 2 Đệ nhất tĩnh thất ,agyāgāra: Ngôi nhà thờ lửa. 3 Bà-la-bà ,Bhāradvāja. 4 Kiếm-ma-sắt-đàm Kammassadhamma. Xem chú thích 3, kinh số 54, tr. 309. 5 Bại hoại địa .Tham chiếu: M. 75: Bhūnahuno kẻ phá hoại mầm sống.

Bà-la-bà nói: -Này Man-nhàn-dề, ông không nên dùng những lời như vậy mà phỉ báng Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm là bậc có trí tuệ hơn hẳn trí tuệ của

những vi Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hay trí tuệ của Sa-môn. Người nào giảng thuyết về trí tuệ thảy đều đã chứng đắc Thánh trí. Này Man-nhàn-đề, tôi muốn thuật lại điều này với Sa-môn Cù-đàm có được chăng? Man-nhàn-đề đáp: Này Bà-la-bà, nếu ông muốn nói thì hãy tùy ý5 tôi không ngăn cấm. Này Bà-la-bà, nếu gặp Sa-môn Cù-đàm thì tôi cũng nói như thế. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại. Kẻ phá hoại là kẻ vô dụng. Bấy giờ, đức Thế Tôn ở chỗ nghỉ ban ngày, bằng thiên nhĩ thanh tinh hơn hẳn người thường nên Ngài đã nghe Phạm chí Bà-la-bà cùng ngoại đạo Man- nhàn-đề đang bàn luận về điều ấy. Nghe như vậy rồi, vào lúc xế chiều, đức Thế Tôn rời nơi tĩnh tọa, đi đến tịnh thất bậc nhất của Bà-la-bà, trải tọa cụ lên nệm cỏ rồi ngồi kiết-già. Phạm chí Bàla-bà từ xa trông thấy Thế Tôn ngồi trên nệm cỏ56 đoan chánh rạng ngời như vầng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn vắng lặng, không bi ngăn che, thành tựu điều phục, tâm tư tĩnh lặng. Sau khi trông thấy, Phạm chí ấy đi đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên. [0670c05] Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-la-bà, phải chăng ông đã cùng với Man-nhàn-đề bàn luận về chỗ nệm cỏ này? Phạm chí Bà-la-bà đáp: Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! Con cũng định thưa sự việc này với Ngài, nhưng chưa kịp nói mà Cù-đàm đã biết. Vì sao như vậy? Vì Ngài là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Đức Thế Tôn và Phạm chí Bà-la-bà cùng bàn luận về vấn đề này. Sau đó, ngoại đạo Man-nhàn-đề tản bộ đến tịnh thất bậc nhất ấy. Từ xa, đức Thế Tôn trông thấy ngoại đạo Man-nhàn-đề đi đến, sau khi ông ấy đến noi, Ngài bảo: -Này Man-nhàn-đề, nếu không chế ngự nhãn căn, không giữ gìn miên mật và không tu tập thì chắc chắn thọ quả báo khổ. Đối với nhãn căn5 Sa-môn Cù- đàm khéo tự điều phục, khéo giữ gìn miên mật và khéo tu tập, cho nên chắc chắn được phước quả an vui. Này Man-nhàn-đề, có phải vì thế mà ông bảo rằng: "Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại, kẻ phá hoại là kẻ vô dqng" chăng? Man-nhàn-đề trả lời: Đúng như vậy, Cù-đàm!

6 Nguyên tác: Tại thọ lâm gian ở giữa rừng cây. Tuy nhiên, lúc ấy Thế Tôn đã vào ngồi trên nệm cỏ trong ngôi nhà thờ lưa. J

153. KINH MAN-NHÀN-ĐÈ 1001

Này Man-nhàn-đề, đối với các căn như tai, mũi, lưỡi, thân thì cũng như vậy; cho đến đối với ý căn cũng vậy, nếu không chế ngự, không giữ gìn miên mật và không tu tập thì chắc chắn phải thọ quả báo khổ. Đối với các căn ấy, Sa-môn Cù-đàm khéo che ngự, khéo giữ gìn miên mật và khéo tu tập? cho nên chắc chắn được phước quả an vui. Này Man-nhàn-đề, có phải vì thế mà ông bảo rằng: "Sa-môn Cù-đàm là kẻ phá hoại, kẻ phá hoại là kẻ vô dung" chăng? Man-nhàn-đề đáp: -Đúng như vậy, Cù-đàm! Đức Thế Tôn hỏi: Này Man-nhàn-đề? ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, với con mắt, vị ấy biết sắc đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý, vui thích, tương ưng với tham dục. Một thời gian sau, vị ấy xả bỏ sắc được biết bởi mắt, rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Vị ấy thấy, biết đúng như thật về sự tập khởi của sắc được biết bởi mắt, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và sự giải thoát khỏi sắc ấy, được an trú với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa xa lìa sắc dục, bi sự tham muôn sác nhai nuôt? bị hơi nóng của sác thiêu

đót. Đôi với sác được biêt bởi mắt đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý, vui thích, tương ưng với tham dục, sau khi thực hành và thây như vậy, vị ây không khen ngợi sác, không ưa thích sác ây. Này Man-nhàn-đê5 ông nghĩ thê nào? Nêu có sự vui thích này, do ái, do săc, khi vui với niềm vui này, vì chúng thấp hèn cho nên không khen ngợi, vì chúng thấp hèn cho nên không ưa thích. Này Man-nhàn-đề, đối với người này, ông có luận bàn gì chăng? [0671a02] - Không có, thưa Cù-đàm! Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia cũng vậy, đối với tiếng được biết bởi tai, hương được biết bởi mũi, vị được biết bởi lưỡi, xúc được biết bởi thân, đều đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý9 vui thích, tương ưng với tham dục. Một thời gian sau, vị ấy xả bỏ xúc được biết bởi thân rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo. Vị ấy thấy biết như thật về sự tập khởi của xúc, sự đoạn diệt, vị ngọt, tai họa và sự giải thoát khỏi xúc, được an trú nơi nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa lìa bỏ xúc dục, bị sự tham muốn xúc nhai nuốt, bị hơi nóng của xúc thiêu đốt. Đối với xúc được biết bởi thân đáng yêu? đáng nhớ, vừa y, vui thích, tương ưng với dục, sau khi thực hành và thấy như vậy, vị ấy không khen ngợi, không ưa thích. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu có sự vui thích này, do ái, do sắc, khi vui với niềm vui này, vì chúng thấp hèn cho nên không khen ngợi, vì chúng thấp hèn cho nên không ưa thích. Này Man-nhàn-đề5 đối với người này, ông có luận bàn gì chăng? Không c6, thưa Cù-đàm!

1002 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thế Tôn bảo: Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Người khi chưa xuất gia học đạo, đối với năm loại dục đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý, vui thích, tương ưng với tham dục. Một thời gian sau, người ấy buông bỏ năm loại dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo, thấy như thật về sự tập khởi của năm dục, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và sự giải thoát khỏi năm dục5 an trú với nội tâm tịch tĩnh. Vị ấy thấy những người chưa lìa dục, bị sự ham muốn dục nhai nuốt, bị lửa dục thiêu đốt. Đoi với năm loại dục đáng yêu, đáng nhớ5 vừa ý5 vui thích, tương ưng với dục, sau khi thực hành và thấy như vậy, vị ấy không khen ngợi, không ưa thích năm dục. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ thế nào? Nếu có sự vui thích này, do ái, do săc? khi vui với niềm vui này, vì chúng thấp hèn cho nên không khen ngợi, vì chúng thấp hèn cho nên không ưa thích. Này Man-nhàn-đề? đối với người này, ông có luận bàn gì chăng? -Không có, thưa Cù-đàm! Này Man-nhàn-đề, lúc Ta chưa xuất gia học đạo, hưởng thụ năm dục dễ dàng, không khó, đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý? vui thích, tương ưng với dục. Sau đó, Ta không còn đắm trước năm dục, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Ta thấy như thật về sự tập khởi của năm dục, sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và giải thoát khỏi năm dục, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Ta thấy những người chưa lìa dục, bị sự ham muốn dục nhai nuốt, bị lửa dục thiêu đốt. Đối với năm dục đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý? vui thích, tương ưng với dục, sau khi thực hành và thấy như vậy, Ta không khen ngợi, không ưa thích năm dục. Này Man-nhàn-đề9 ông nghĩ thế nào? Nếu có sự vui thích này, do ái, do sắc, khi vui với niềm vui này, Ta thấy chúng thấp hèn cho nên không khen ngợi, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ưa thích. Này

Man-nhàn-đề5 đối với Ta, ông có luận bàn gì chăng? [0671004] Không có, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn bảo: Này Man-nhàn-đê5 giông như cư sĩ hay con của cư sĩ rát giàu có, của cải vô lượng, vật nuôi vô số, phong hộ thực ấp và tất cả vật dụng sinh sống thảy đều sung túc. Người ấy dễ dàng hưởng thụ năm dục chứ không khó, lại thành tựu các diệu hạnh của thân, diệu hạnh của miệng và diệu hạnh của ý. Lúc sắp qua đời, vị ấy không muốn buông xả năm dục vui thích; sau khi qua đời thì đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời, hưởng đầy đủ năm dục. Này Man-nhàn-đề5 chư thiên hoặc thiên tử ấy lẽ nào có thể buông bỏ năm dục ở cõi trời mà ưa thích dục lạc ở nhân gian và vui vẻ khi nghĩ về chúng chăng? Man-nhàn-đề đáp: - Không thể, thưa Cù-đàm! Vì sao như vậy? Vì dục lạc ở nhân gian vốn ô uê, bát tịnh, rất đáng ghê tởm, không đáng nghĩ tưởng, gây ra oán ghét và tranh

v Y v 2 v ' đoạt, khô đau cùng cực. Thưa Cù-đàm5 so với dục lạc ở thê gian thì dục lạc cõi trời là tối thượng, tối diệu, tối thắng. Nếu chư thiên hay thiên tử đã buông bỏ năm dục ở cõi trời mà ưa thích dục lạc ở thế gian và vui vẻ khi nghĩ về chúng thì điều đó không thể xảy ra. Cũng vậy, này Man-nhàn-dề, Ta đoạn tuyệt dục lạc nhân gian, vượt khỏi dục lạc cõi trời, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, thấy như thật về sự tập khởi của năm dục kia, cùng sự đoạn diệt, vi ngọt, tai họa và giải thoát khỏi chúng, an trú với nội tâm tịch tĩnh. Ta thấy những người chưa lìa dục, bị sự ham muốn dục • e J Ị. e r r 9 .

nhai nuốt, bị lửa dục thiêu đót. Đôi với năm dục đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý, vui thích, tương ưng với dục, sau khi thực hành và thấy như vậy, Ta không khen ngợi, không ưa thích năm dục. Này Man-nhàn-đề, ông nghĩ the nào? Nêu có sự vui thích này, do ái, do sắc, khi vui với niềm vui này, Ta thấy chúng thấp hèn cho nên không khen ngợi, vì chúng thấp hèn cho nên Ta không ưa thích. Này Man-nhàn-đê? đôi với Ta, ông có luận bàn gì chăng? Không có, thưa Cù-đàm! -Này Man-nhàn-đề, giống như người bị bệnh hủi, thân thể lở loét, bi trùng đục khoét. Người ấy gãi, cào rách các mụt ghẻ, hơ lên bếp lửa. Này Man-nhàn- đề5 ông nghĩ thế nào? Nếu người bị bệnh hủi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét lại gãi, cào rách các mụt ghẻ rồi hơ lên bếp lửa, như vậy liệu việc trị bệnh có r : 9 * -fo. -i/v két quả, không làm tôn thương các căn, được thoát khỏi bệnh hủi, thân thê khỏe mạnh và hoàn toàn bình phục như cũ được chăng? [0671 CƠI] Man-nhàn-đề đáp: -Không thể, thưa Cù-đàm! Vì sao như vậy? Vì người mắc bệnh hủi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét lại gãi, cào rách các mụt ghẻ rồi hơ trên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụt ghẻ lở loét hơn trước mà thôi, nhưng người bệnh thì lấy việc cào gãi mụt ghẻ làm vui thích. -Này Man-nhàn-đề? như người mắc bệnh hủi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét lại gãi, cào rách các mụt ghẻ rồi hơ trên bếp lửa, như vậy chỉ làm cho các mụt ghẻ lở loét hơn trước mà thôi, nhưng người bệnh thì lấy việc cào gãi mụt ghẻ làm vui thích. Này Man-nhàn-đề9 chúng sanh chưa lìa dục cũng vậy, bi sự ham muốn dục nhai nuốt, bị lửa dục đốt cháy mà cứ chạy theo dục. Này Man-nhàn-đề, chúng sanh ấy vì chưa lìa dục nên bị sự ham muốn dục nhai nuốt, bị lửa dục đốt cháy mà còn chạy theo dục thì chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho ái lớn mạnh thêm mà

thôi, nhưng chúng sanh ây thì lại lây ái dục làm sự vui thích. Nếu chúng sanh đó không đoạn dục, không lìa dục ái mà cho rằng đã an trụ, sẽ an trụ hay đang an trụ với nội tâm tịch tĩnh thì điều đó không thể xảy ra. Vì sao như vậy? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để lìa dục ái mà là cách sống chạy theo dục.

Này Man-nhàn-đề? cũng như vua và đại thần hưởng thụ năm dục dễ dàng chứ không khó khăn. Nấu các vị ấy không đoạn dục, không lìa dục ái mà nói đã an trụ, sẽ an trụ hay đang an trụ với nội tâm tịch tĩnh thì điêu đó không thê xảy ra. Vì sao như vậy? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để lìa dục ái mà là cách sống chạy theo dục. Cũng vậy, này Man-nhàn-đê, chúng sanh chưa lìa dục bị sự ham muốn dục nhai nuốt, bị lửa dục thiêu đốt mà còn chạy theo dục, thì này Man-nhàn-đề, chúng sanh ấy chỉ làm cho dục tăng trưởng, làm cho dục ái lớn mạnh thêm mà thôi; nhưng chúng sanh ấy thì lại lấy dục ái làm sự vui thích. Nếu chúng sanh không đoạn dục, không lìa dục ái mà nói đã an trụ, đang an trụ và sẽ an trụ với nội tâm tịch tĩnh thì điều đó không the xảy ra. Vì sao như vậy? Vì đó không phải là đạo lý để đoạn dục, để lìa dục ái mà là cách sống chạy theo dục. Này Man-nhàn-đề, giống như người mắc bệnh hủi, thân thể lở loét, bi trùng đục khoét, lại cào gãi khiến các mụt ghẻ bi rách, rồi còn hơ lên bếp lửa. Có người với tâm xót thương kẻ đó nên tìm cách đem lại lợi ích cho họ, mong họ được yên ổn an vui nên đưa cho họ một loại thuốc hay. Khi được cho loại thuốc hay đó5 trị bệnh có hiệu quả, không làm hư hoại các căn? hét bệnh cùi hủi, thân thê tráng kiện, người kia bình phục như cũ. Sau khi lành bệnh, nêu thấy ai mắc bệnh, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, lại cào gãi rách các mụt nhọt, rồi cũng hơ lên bếp lửa như thế, thì này Man-nhàn-đề5 người ấy có hoan hỷ ngợi khen chăng? [0672a03] Man-nhàn-đề đáp: -Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Vì sao như thế? Vì có bệnh mới phải dùng thuốc, nếu không bệnh thì không cần dùng. -Này Man-nhàn-đê, ông nghĩ thê nào? Như người mác bệnh hủi kia chữa bệnh có kết quả, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh hủi, thân thể khỏe mạnh, bình phục hoàn toàn như cũ, nếu có hai người lực sĩ bắt người ấy hơ trên bếp lửa, người ấy sẽ hoảng hốt né tránh vì nóng. Này Man-nhàn-đề, ý ông nghĩ sao, bếp lửa bây giờ nóng hơn, khiến người ấy khổ sở, nguy hiểm hơn trước nhiều lam chăng? -Không phải vậy5 thưa Cù-đàm! Trước kia, còn mắc bệnh hủi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, lại cào gãi khiến rách mụt ghẻ và hơ lên bếp lửa. Đối với cái khô nóng bức của lửa, người bệnh lại cảm thây vui thích, ây là do tâm mê loạn nên có tưởng điên đảo. Thưa Cù-đàm, trái lại bây giờ bệnh đã trị lành, không hư hoại các căn, thoát khỏi bệnh hủi, thân thể khỏe mạnh, bình phục hoàn toàn như cũ thì người ấy cảm thấy khổ sở đối với cái khổ nóng bức của lửa, đó là do tâm bình thường, không có tưởng điên đảo. -Này Man-nhàn-đề, người mắc bệnh hủi, thân thể lở loét, bị trùng đục khoét, lại cào gãi làm rách mụt ghẻ, rồi hơ trên bếp lửa; đối với sự khổ nóng bức do lửa, người bệnh lại cảm thấy vui thích, là do tâm người ấy mê loạn nên

CÓ tưởng điên đảo. Này Man-nhàn-đề, chúng sanh không lìa dục thì cũng như thê, họ bị sự ham muôn dục nhai nuốt, bị lửa dục đốt cháy mà chạy theo dục. Những kẻ ấy đối

với sự khổ do dục lại có tưởng dục là vui, là do tâm người ấy mê loạn nên có ý tưởng điên đảo. Này Man-nhàn-đề? như người bệnh đã tri lành, không hư hoại các căn, đã khỏi bệnh cùi hủi, thân thể khỏe mạnh, bình phục hoàn toàn như cũ thì cảm thấy kho sở đối với sự khổ nóng bức do lửa, nhờ tâm đã được bình thường, không còn ý tưởng điên đảo. Cũng vậy, này Man-nhàn-dề, Ta đối với sự khổ do dục thì có tưởng đúng như thật về sự khổ do dục, không có tưởng điên đảo. Vì sao như vậy? Này Man-nhàn-đề5 vì dục quá khứ là bất tịnh, ô uế, rất đáng ghe tởm, không đáng nghĩ tưởng, gây ra sự oán ghét tranh giành và cảm thọ khổ; dục tương lai và hiện tại cũng bất tịnh, ô uê9 rát đáng ghê tởm, không đáng nghĩ tưởng, gây ra sự oán ghét tranh giành và cảm thọ kho. The nên, này Man-nhàn- đề5 đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói rằng: "Không bệnh lợi bậc nhất, Niết-bàn vui tối thượng?97 Ngoại đạo Man-nhàn-đề thưa: -Thưa Cù-đàm, tôi cũng đã từng nghe các bậc Tôn đức, Trưởng lão kỳ cựu, thuần thục Phạm hạnh nói rang: "Không bệnh lợi bậc nhất, Niết-bàn vui tối thượng. [0672b02] Đức Thế Tôn hỏi: -Nếu ông đã từng nghe các bậc Tôn dức, Trưởng lão kỳ cựu, thuần thục Phạm hạnh nói rằng: "Không bệnh lợi bậc nhất, Niết-bàn vui tối thượng,, thì này Man-nhàn-đề, thế nào là không bệnh? Thế nào là Niết-bàn? Bay giờ, ngoại đạo Man-nhàn-đề tuy cho rang, thân tức là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là răn độc, là vô thường, là khô, là không, là chăng phải tự ngã, nhưng lại xoa hai tay mà nói rằng:
Thưa Cù-dàm, đây là không bệnh, đây là Niết-bàn. Đức Thế Tôn bảo: -Này Man-nhàn-đê, cũng như người mù bàm sinh nghe người có mat nói: "Trắng tinh, không nhơ uế! Trắng tinh, không nhơ uế!" Nghe như vậy, người mù liền đi tìm vật trắng ngần. Có người lừa dối, vì không muốn giúp đỡ người mù kia, vì không muốn để người mù được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn và hân hoan nên đem chiếc áo dơ bẩn, không sạch sẽ đưa cho người mù rồi nói: "Ong nên biết, đây là chiếc áo trắng tinh, không nhơ uế. Ông hãy cung kính đưa hai tay nhận lấy mà khoác lên thân.,^ Người mù ấy liền hoan hỷ đưa hai tay cung kính thọ nhận, khoác lên thân và bảo: "Trắng tinh, không nhơ uế! Trắng tinh, không nhơ u!" Này Man-nhàn-đê, người mù ây tự mình biêt mà nói như thê,

7 Nguyên tác: Vô bệnh đệ nhất lợi, Niết-bàn đệ nhất lạc ().Tn chiếu: M.
75; Arogyaparamā lābhā, nibbānam paramam sukharn (Không bệnh lợi tối thắng, Niết-bàn lạc tối thang), HT. Thh Minh cih9u djch. • J J

hay không tự biết mà nói như thế? Tự mình thấy mà nói như thế, hay không tự thay mà nói như thế? Man-nhàn-đề ngoại đạo đáp: -Thưa Cù-đàm? người ấy nói như vậy nhưng quả thật không biết, không thấy gì cả. r r-pl Á rp Đức Thê Tôn noi: Cũng vậy,
này Man-nhàn-dề, ông như người mù không có mắt. Thân chính là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là rắn độc, là vô thường, là khổ, là không, là không phải tự ngã, thế mà ông lại xoa hai tay rồi nói: "Thua Cù-đàm? đây là không bệnh, đây là Njết-bàn." Này Man-nhàn-đề? thế nào là không bệnh mà ông còn không biết, huống gì thấy biết Niết-bàn? Nấu nói ông thấy biết Niết- bàn thì điều này không thể xảy ra. Này Man-nhàn-đề? đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói rằng: Không bệnh, lợi

bậc nhất, Niết-bàn, vui tối thượng, Trong những con đường tu, Bát chánh, đường bất tử.8 Bấy giờ, nhiều người trong chúng đều được nghe bài kệ này. Trong chúng có số đông ngoại đạo sau khi nghe bài kệ này xong, họ liền truyền cho nhau nghe nhưng do không hiểu rõ nghĩa lý nên muốn tìm hiểu giáo nghĩa. Thế nhưng, do tát cả đêu ngu si nên trở lại tự lừa dôi lân nhau. Thân bôn đại hiện tại của họ là do cha mẹ sanh ra, được nuôi lớn nhờ ăn uống, thường được mặc y phục, xoa bóp, tăm rửa và chiêu chuộng này là pháp hủy hoại, là pháp tan rã nhưng họ lại thấy là ngã, chấp thủ là ngã, duyên nơi chấp thủ nên có hữu, duyên nơi hữu nên có sanh, duyên nơi sanh nên có già chết, duyên nơi già chết nên có buồn rầu, khóc than, lo lắng, khổ sở5 sầu não. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn này sanh khởi. [0672c02] Khi ấy, ngoại đạo Man-nhàn-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Thưa đức Cù-đàm9 nay con hoàn toàn tin tưởng Sa-môn Cù-đàm. Mong Ngài thuyết pháp cho con nghe, để con được biết: "Đây là không bệnh, đây là Niet-ban/9 Đức Thế Tôn bảo: -Này Man-nhàn-đề? nếu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tinh thì dù Ta có thuyết giảng cho nghe về không bệnh, về Niết-bàn thì ông cũng không thể nào hiểu được, chỉ nhọc công cho Ta mà thôi. Này Man-nhàn-đề? ví như người mù bẩm sinh, nghe người khác đến bảo: "Ong nên biết, đây là màu xanh, đây là màu vàng, đây là màu đỏ, đây là màu trang99 thì này Man-nhàn-đề, người mù ây chỉ nghe người khác nói, vậy có biết các màu xanh, vàng, đỏ hay trắng chăng?

8 Nguyên tác: Cam lộ (),chỉ cho cõi bất tử, giải thoát (ama ta).

Man-nhàn-đề đáp: Không thể biết, thưa Cù-đàm! Cũng vậy, này Man-nhàn-đề? nếu Thánh tuệ nhãn của ông chưa được thanh tinh thì dù Ta có thuyết giảng cho ông nghe về không bệnh, về Niết-bàn thì ông cũng không thể nào hiểu được, chỉ nhọc công Ta mà thôi. Này Man- nhàn-đê? Ta sẽ vì ông mà chỉ bày một loại thuốc hay giống như thế để cho Thánh tuệ nhãn chưa được thanh tịnh của ông liền được thanh tịnh. Này Man-nhàn-dề, nếu Thánh tuệ nhãn của ông được thanh tịnh, ông sẽ tự biết: "Đây là không bệnh, đây là Niết-bàn?9 Này Man-nhàn-đê, giông như người mù bàm sinh có ngườd thân thương yêu vì muốn cho anh ta được ý nghĩa và lợi ích, vì muốn cho anh ta được an ổn và hân hoan nên đã tìm cầu thầy chữa mắt. Thầy chữa mắt trị liệu bằng nhiều cách, hoặc khiến nôn ra ở trên, hoặc khiến bài tiết ở dưới, hoặc nhỏ thuốc vào mũi, hoặc rửa ở dưới, hoặc chích ở mạch, hoặc khiến chảy nước mắt ra. Này Man-nhàn-đề, giả sử trúng thuốc thì hai mắt được sáng. Này Man-nhàn-đề, nếu hai mắt người ấy được sáng thì tự mình thay được đây là màu xanh, đây là màu vàng, đây là màu đỏ hay đây là màu trắng. Người ấy thấy cái áo dơ bẩn, không sạch sẽ kia liền khởi niệm: "Người kia là oan gia của ta, từ lâu đã đem cái áo dơ bân, không sạch sẽ này đê dôi gạt ta" roi liên khởi tâm oán ghét. Này Man-nhàn- đê, người ây có thê sẽ sát hại kẻ kia. Cũng vậy, này Man-nhàn-đê5 Ta sẽ vì ông mà chỉ bày một loại thuốc hay giống như thế để cho Thánh tuệ nhãn chưa được thanh tịnh của ông liên được thanh tịnh. Này Man-nhàn-đê, nêu Thánh tuệ nhãn của ông được thanh tịnh, ông sẽ tự biết: "Bây là không bệnh, đây là Ni&t-bàn." Này Man-nhàn-đề? có bốn pháp khiến người Thánh tuệ

nhãn chưa thanh tịnh liền được thanh tịnh. Là bốn pháp nào? Một là cung kính thừa sự và thân cận thiện tri thức. Hai là nghe thiện pháp. Ba là khéo tư duy. Bốn là hướng về pháp và tuần tự thực hành.9 Này Man-nhàn-đề, ông nên học tập như vay: Cung kính thừa sự và thân cận thiện tri thức, nghe thiện pháp, khéo tư duy, hướng về pháp và tuần tự thực hành. Này Man-nhàn-đề? ông nên học tập như vậy. Này Man-nhàn-đề? ông đã cung kính thừa sự và thân cận thiện tri thức rồi thì được nghe thiện pháp, đã nghe thiện pháp thì hãy khéo tư duy, đã khéo tư duy rồi thì hãy hướng về pháp và tuần tự thực hành, đã hướng về pháp và tuần tự thực hành thì biết như thật rằng: Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diệt.

9 Nguyên tác: Thân cận thiện tri thức, cung kính thừa sự; văn thiện pháp; thiện tư duy; thú hướng pháp thứ phẶ ;.Tham chi^: 843: Thân cận
thiện nam tử; thính Chánh pháp; nội chánh tư duy; pháp thứ pháp hướng Tăng.7.02. 0125.25.2. 063lbl2: Đệ nhất pháp giả đương
thân cận thiện trithức; đệ nhi giả đương văn pháp; đệ tam giả đương tri pháp; đệ tứ giả đương pháp pháp tương minh ,;O. 33:
Cattāri sotāpattiyaṅgāni -suppurisa-samsevo, saddhammasavanam, yonisomanasikāro, dhammānudhammapatipatti Thiện nhân thân cận, Diệu pháp thính thọ, như lý tác ý, pháp tùy pháp hành, HT. Thích Minh Châu dịch.

1008 KINH TRUNG A-HÀM

[0673a06] Thế nào là biết như thật về khổ? Đó là, biết sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, oán ghét gặp nhau là khổ, yêu thương chia lìa là khổ? mong cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn1011 là khổ. Đó gọi là biết như thật về khổ. Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của khổ? Đó là biết rằng khát ái này sẽ dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham rồi đắm trước chỗ này chỗ kia. Đó gọi là biết như thật ve nguyên nhân của kho. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Đó là biết rằng khát ái này sẽ dẫn đến Sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham roi đăm trước chô này chô kia đều được đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, đã nhổ bỏ5 đã trừ sạch, vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ. Đó gọi là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật về con đường diệt khổ? Đó là biết Thanh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó gọi là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt. Sau khi nghe nói pháp này5 ngoại đạo Man-nhàn-đề xa lìa trần cấu, đạt được cái thây như thật đôi với các pháp. Bây giờ, ngoại đạo Man-nhàn-đê thây pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không thờ ai khác, không nương ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn, được Vô sở úy? liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật rồi bạch: Thưa đức The Tôn, cúi mong Ngài cho con được xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo. Đức Thế Tôn bảo: Hãy đến đây, Tỳ-kheo! Hãy tu hành Phạm hạnh. Ngoại đạo Man-nhàn-đề liền xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo. Sau khi xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, biết được pháp rồi thực hành như trên, Man-nhàn-đề liền chứng quả A-la-hán. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Man-nhàn-đề nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.11

10 Nguyên tác: Ngũ thạnh ấm .Xem chú thích 8, kinh số 13, tr. 75. 11 Bản Hán, hết quyển 38.

154. KINH BÀ-LA-BÀ ĐƯỜNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Tư Mầu. Bay giờ, có hai người thuộc dòng Phạm chí tên là Bà-tư-tra1 23và Bà-la-bà,3 cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Các Phạm chí khác thấy vậy đã chỉ trích họ dữ dội, nói những lời rất gay gắt và cay nghiệt: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không dòng tộc nào bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí được thanh tịnh, ngoài ra đều không được thanh tinh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh. Các ông bỏ nơi thù thắng mà đi vào chỗ thấp hèn, bỏ trắng theo đen. Những Sa-môn đầu trọc kia bi trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giống nòi, không có con cái. Thế nên, các ông đã làm chuyện cực ác, phạm sai lầm cực lớn.,, Khi ấy, vào buổi chiều, đức Thế Tôn rời nơi tĩnh tọa, từ trên giảng đường đi xuống kinh hành nơi khoảnh đất trống trong bóng mát của giảng đường rồi nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ-kheo. Tôn giả Bà-tư-tra từ xa trông thấy đức The Tôn đã rời nơi tĩnh tọa, từ trên giảng đường đi xuống kinh hành nơi khoảnh đất trống trong bóng mát của giảng đường rồi nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ-kheo. Thấy như vậy rồi, Tôn giả Bà-tư-tra liền nói: Này Hiền giả Bà-la-bà, thầy có biết chăng, vừa rồi đức Thế Ton đã rời nơi tĩnh tọa, từ trên giảng đường đi xuống kinh hành nơi khoảnh đất trống trong bóng mát của giảng đường rồi nói pháp thậm thâm vi diệu cho các Tỳ-kheo. Này Hiền giả Bà-la-bà, chúng ta nên đến chỗ đức Phật, có thể nhân đây mà được nghe Ngài nói pháp. Khi ấy, Bà-tư-tra và Bà-la-bà liền đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi đi kinh hành theo sau Ngài. Đức Thế Tôn quay lại rồi bảo hai vị này: -Bà-tu-tra, hai thầy vốn dòng dõi Phạm chí, nay từ bỏ dòng Phạm chí, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song

1 Quyển 39. Nguyên tác: Bà-la-bà đường kinh (roi. 0026.154. 0673Ồ04). Tham chiếu: Tiêu duyên kinh (TOI. 0001.5. 0036Ồ28); D. 27, Aggañña Sutta (Kinh khởi thê nhân bôn). 2 Bà-tư-tra (Vāsettha). 3 Bà-la-bà (,Bhāradvāja).

không gia đình, làm người học đạo. Các Phạm chí khác thấy vậy có chỉ trích các thay không? Hai vị này liền thưa: -Thưa có, bạch Thế Tôn! Các Phạm chí thấy vậy nên đã chỉ trích dữ dội, nói những lời rát gay găt và cay nghiệt. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Bà-tư-tra, các Phạm chí thấy vậy đã chỉ trích dữ dội, nói những lời rất gay gắt và cay nghiệt như thế nào? [0673c0l] Bà-tư-tra thưa: -Bạch đức Thế Tôn, các Phạm chí thấy chúng con như vậy thì nói thế này: "Dòng dõi Phạm chí là hơn hết, ngoài ra không dòng tộc nào bằng. Dòng dõi Phạm chí da trắng, ngoài ra đều là da đen. Phạm chí được thanh tịnh, ngoài ra đều không được thanh tịnh. Phạm chí là con của Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh. Các ông bỏ nơi thù thắng mà đi vào chỗ thấp hèn, bỏ trắng theo đen. Những Sa-môn đầu trọc kia bị trói buộc vào nơi đen tôi, đoạn dứt giông nòi, không có con cái. Thê nên? các ông đã làm chuyện cực ác, phạm sai lâm cực lớn!"

Bạch Thê Tôn, các Phạm chí thây chúng con như vậy nên đã chỉ trích dữ dội, nói những lời rất gay gắt và cay nghiệt như thế. Đức Thế Tôn bảo: -Này Bà-tư-tra, những lời của các Phạm chí quá độc ác, bất chấp đạo lý. Vì sao như vậy? Vì họ ngu si, không khéo hiểu rõ, không biết ruộng phước, không tự biết mình do đó mới nói: "Phạm chí chúng ta là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Vì sao như vậy? Này Bà-tư-tra, chính Ta, với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng này, đã không chủ trương thọ sanh là ưu thang, không chủ trương chủng tộc, không nói lời kiêu mạn rằng: "Điều ấy vừa lòng ta, hoặc không vừa lòng ta, vì được chỗ ngồi, vì có nước uống/ vì học tập kinh thu." Này Bà-tư-tra? nơi nào có sự hôn nhân thì nơi đó nói về thọ sanh, nói về chủng tộc, nói lời kiêu mạn, bảo rằng: "Điều ấy vừa lòng ta, hoặc không vừa lòng ta, vì được chỗ ngồi, vì có nước uống, vì học tập kinh thu.” Này Bà-tư-tra9 nếu ai chấp thủ về thọ sanh, chấp thủ về chủng tộc và chấp thủ về kiêu mạn thì người ấy cách biệt quá xa đối với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng của Ta. Này Bà-tư-tra, ai chủ trương về thọ sanh, chủ trương về chủng tộc, chủ trương về kiêu mạn, bảo rằng: "Điều ấy vừa lòng ta, hoặc không vừa lòng ta, vì được chỗ ngồi, vì có nước uống và vì học tập kinh thu" thi người ấy cách biệt với sự chứng đắc Minh hạnh Vô thượng của Ta.*

4 Nguyên tác: Nhân tọa nhân thủy ()Nhân chỗ ngồi,Qnhân nước uống. Theo D. 3, chỗ ngồi (āsanāni) và nước uông (udakam) là 2 trong những dấu hiệu thể hiện sự tôn trọng một vị Bà-la-môn.

154. KINH BÀ-LA-BÀ ĐƯỜNG 1011

Lại nữa, này Bà-tư-tra, ở đây có ba giai cấp, có thể không phải là tất cả, cùng tranh luận với nhau, thiện xen lẫn bất thiện, được các bậc Thánh khen ngợi hoặc không khen ngợi. Ba giai cấp đó là dòng dõi Sát-lợi9 dòng dõi Phạm chí và dòng dõi Tỳ-xá.5 Này Bà-tư-tra, ý thầy thế nào? Dòng dõi Sát-lợi có người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến. Dòng dõi Tỳ-xá cũng vậy, còn dòng dõi Phạm chí không làm những việc đó chăng? Bà-tư-tra thưa: Bạch Thê Tôn, dòng Sát-lợi có người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến. Dòng dõi Phạm chí và Tỳ-xá cũng lại như vậy. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-tư-tra9 ý thầy thế nào? Chỉ có dòng dõi Phạm chí mới xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối,... (cho đến) xa lìa tà kiến, được chánh kiến, còn dòng dõi Sát-lợi và Tỳ-xá thì không như vậy chăng? Bà-tư-tra thưa: Bạch đức Thế Tôn, Phạm chí cũng có người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối,... (cho đến) xa lìa tà kiến, được chánh kiến và dòng dõi Sát-lợi hay Tỳ-xá cũng vậy. [0674a02] Đức Thế Tôn hỏi: -Này Bà-tư-tra, ý thầy thế nào? Nếu có vô lượng pháp xấu ác, bất thiện thì đó chỉ là việc làm của dòng dõi Sát-lợi và Tỳ-xá chứ không phải Phạm chí chăng? Và nêu có vô lượng pháp thiện thì đó chỉ là việc làm của dòng dõi Phạm chí chứ chẳng phải dòng dõi Sát-lợi hay Tỳ-xá chăng? Bà-tư-tra thưa: —Bạch đức Thế Tôn, nếu có vô lượng pháp xấu ác, bất thiện thì dòng dõi Sát-lợi hay Tỳ-xá kia cũng có thể làm và Phạm chí cũng như vậy. Nếu có vô lượng pháp thiện thì dòng dõi Phạm chí cũng có thể làm và Sát-lợi hay Tỳ-xá cũng lại như vậy. Này Bà-tư-tra, nêu có vô lượng pháp xâu ác, bát thiện mà tuyệt đôi chỉ có dòng dõi Sát-lợi hay Tỳ-xá làm, chứ không phải Phạm chí làm

và nếu có vô lượng pháp thiện mà tuyệt đối chỉ có dòng dõi Phạm chí làm chứ không phải Sát-lợi hay Tỳ-xá làm thì các Phạm chí kia có thể nói như thế này: "Phạm chí chúng ta là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh." Vì sao như vậy? Này Bà-tư-tra, người ta thấy cô gái Phạm chí vừa mới lấy chồng, sau khi lấy chồng thì mang thai. Sau thời gian mang thai thì thấy nàng sanh ra bé trai hoặc bé gái. Này Bà-tư-tra, như vậy, các Phạm chí cũng y

5 Nguyên tác: Cư sĩ (), chỉ cho dòng Tỳ-xá (,Vessā).

theo pháp thế gian, được sanh ra từ sản đạo, thế mà họ lại nói dối, vu khống và hủy báng Phạm thiên khi cho rằng: "Phạm chí chúng ta là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.,, Này Bà-tư-tra, nếu một thiện nam, bất luận chủng tộc hay dòng họ nào mà từ bỏ chủng tộc và dòng họ, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, theo Ta học đạo thì có the nói như vầy: "Phạm chí chúng tôi là con Phạm thiên, sanh từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.,, Vì sao như vậy? Này Bà-tư-tra, vì thiện nam áy vào trong giáo pháp của Ta, đã thọ lãnh giáo pháp, đến được bờ bên kia, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không còn do dự nơi pháp Thế Tôn, được Vô sở úy. Thê nên, người áy xứng đáng nói như vây: “Phạm chí chúng ta là con của Phạm thiên, sanh ra từ miệng Phạm thiên, do Phạm thiên hóa sanh.” Này Bà-tư-tra, vi Phạm thiên đó chính là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bởi vì Phạm là Như Lai, mát mẻ là Như Lai, không phiền não, không nóng bức, không lìa Như, đó chính là Như Lai.6 Này Bà-tư-tra, ý thầy thế nào? Những người họ Thích có khiêm tốn, yêu quý, kính trọng, cũng dường và phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la chăng? Bà-tư-tra thưa: -Thưa c6, bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bà-tư-tra, ý thầy thế nào? Nếu những người họ Thích khiêm tốn, yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thì như vậy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đối với bản thân Ta có khiêm tốn5 yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Ta chăng? [0674b04] Bạch Thế Tôn! Những người họ Thích mà khiêm tốn, yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thì việc này không có gì lạ. Nếu Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la mà khiêm tốn, yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Thế Tôn thì việc này rất kỳ lạ. Đức Thế Tôn bảo: Này Bà-tư-tra, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đối với bản thân Ta mà khiêm ton, yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Ta, không phải với ý nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm thuộc chủng tộc cao, còn ta thuộc chủng tộc thấp; Sa-môn Cù-đàm tài bảo quá nhiều, còn ta tài bảo quá ít; Sa-môn Cù-đàm hình sắc quá đẹp, còn ta hình sắc quá kém; Sa-môn Cù-đàm có oai thần lớn, còn ta oai than quá ít; Sa-môn Cù-đàm có trí tuệ cao thượng còn ta có trí tuệ yếu kém.^, Này Bà-tư-tra, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la chỉ vì yêu kính Pháp, tôn trọng

6 Tham chiếu: D. 27: Tathāgatassa hetarn, vāsettha, adhivacanam dhammakāyo' itipi, 'brahmakāyo' itipi, 'dhammabhūto'itipi, 'brahmabhūto"itipi. (Này Vāsettha, vì là những chữ đồng nghĩa với Như Lai là Pháp thân, là Phạm thân, là Pháp thê, là Phạm thê), HT. Thích Minh Châu dịch.

Pháp, cúng dường Pháp và vì phụng sự Pháp nên đối với bản thân Ta, nhà vua đã khiêm tốn, yêu quý, kính trọng, cúng dường và phụng sự Ta. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo rằng: -Này Bà-tư-tra, có thời kỳ mà tất cả thế gian này đều hoại diệt. Khi thế gian này hoại diệt, các chúng sanh sanh vào cõi trời Hoảng Dục.7 ở trong cõi ấy, họ có sắc tướng vi diệu do ý hóa sanh, tất cả tay chân và các căn đều đầy đủ9 họ dùng hỷ làm thức ăn, thân thể sáng chói, bay giữa hư không, sống mãi trong tịnh sắc. Này Bà-tư-tra? có thời kỳ mà trái đất này tràn ngập nước. Do gió thổi đến, khiến mặt nước khuấy động tạo thành một lớp bọt rồi kết tinh lại, hòa hợp giống như sữa đặc đóng váng, kết hợp lại thành tinh chất. Này Bà-tư-tra, như thế, có thời kỳ trái đất này tràn ngập nước. Do gió thổi đến, khiến mặt nước khuấy động tạo thành một lớp bọt hòa hợp rồi kết tinh lại, từ đó sanh ra vi của đất, có săc, có hương, có vị. Săc ây như thê nào? Giông như sác của sanh tô và sác của thục tô. Vi của đất như thế nào? Như vị của mật ong. Này Bà-tư-tra, rồi có thời kỳ, thế giới này trở lại thời kỳ hình thành, có những chúng sanh sống ở cõi trời Hoảng Dục, khi mạng tận, nghiệp hết, phước mãn rồi qua đời, sanh trở lại làm người ở cõi này. Sau khi sanh vào cối này với sắc tướng đẹp đẽ, do ý hóa sanh, tất cả tay chân và các căn đều đầy đủ, họ dùng hỷ lạc làm thức ăn, thân tự phát sáng, bay giữa hư không, sống mãi trong tịnh sắc. Này Bà-tư-tra, bấy giờ ở trong thế giới đó không có mặt trời, mặt trăng, cũng chẳng có các vì sao, không có ngày đêm, không có một tháng hay nửa tháng, không có ngày giờ cũng chẳng có năm. Này Bà-tư-tra, lúc ấy họ không có cha, không có mẹ, không có nam hay nữ, lại cũng không có chủ nhân và tôi tớ, chỉ có một loại chúng sanh như nhau mà thôi. Roi có một chúng sanh tham ăn, không liêm khiết, đã nghĩ như vầy: của đất như thế nào? Ta hãy thử dùng ngón tay chấm một ít đất này nếm thử." Bấy giờ, chúng sanh ấy liền dùng ngón tay châm một ít đát đó mà nêm thử. Như vậy, chúng sanh đã biêt vị của đất, lại muốn được ăn. Lúc ấy, chúng sanh này lại nghi: "Sao lại phải nếm vị của đất bằng ngón tay cho nhọc sức, ta hãy dùng tay vốc lấy vị đất này mà n." Chúng sanh ấy liền dùng tay vốc lấy vị đất này mà ăn. Trong số các chúng sanh kia, lại có những chúng sanh thấy các chúng sanh này đều dùng tay vốc lấy vi đất mà ăn, liền nghĩ: "Việc này thật là hay, việc này thật là thích, chúng ta cũng có thể dùng tay vốc lấy vị đất này để ăn.,, Rồi họ liền dùng tay vốc lấy vi đất này mà ăn. Khi họ đã dùng tay vốc lấy vị đất này để ăn và cứ như thế, thân họ trở nên thô kệch, trở nên nặng nề, trở nên cứng chắc. Nếu trước kia họ có sắc thân sáng bóng thì bây giờ bị mất, tự nhiên trở nên tăm tối.

7 Hoảng Dục thiên Ābhassarā.

ĩ . A r r

Này Bà-tư-tra, pháp của thê gian tự nhiên có điêu này: Nêu sự tôi tăm đã sanh khởi thì mặt trời, mặt trăng chắc chắn xuất hiện. Mặt trời, mặt trăng đã xuât hiện thì các vì sao cũng xuât hiện. Các vì sao đã xuât hiện, liên thành ra có ngày và đêm; có ngày và đêm rồi, liền có một tháng hay nửa tháng, có ngày có giờ và có năm. Bấy giờ, chúng sanh ăn

vị của đất và song rất lâu. [0674c20] Này Bà-tư-tra, nêu chúng sanh nào ăn vị của đát nhiêu thì sác da trở nên thô xấu, nếu ăn ít thì có sắc da đẹp đẽ, từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu sắc, do màu sắc hơn kém cho nên các chúng sanh có lời khinh chê lẫn nhau: "Sắc da của ta đẹp hơn, sắc của ông không bang.95 Do màu sắc hơn kém mà sanh ra sự khinh chê và các điêu xâu ác, cho nên vi của đát liên mát. Khi vị của đất đã mất, các chúng sanh kia liền tụ tập lại, khóc lóc não nề và nói: "Vj của đất đâu rồi? Vị của đất đâu r8i?" Cũng như người đời nay ngậm tan một vật ngon, nhưng do không diễn tả bằng căn ngữ,8 tuy tiếp nhận và giữ gìn nhưng không biết được ý nghĩa. Sự quán sát về ý nghĩa này cũng giống như vậy. Này Bà-tư-tra, sau khi vị của đất biến mất thì thế giới của chúng sanh đó sanh ra một loại chát béo của đát9 có đủ săc, hương và vị. Sác đó như thê nào? Như sắc của sinh tô và thục tô. Vị ấy như the nào? Như vị của mật ong. Chúng sanh kia ăn chát béo của đát mà tôn tại trong một thời gian lâu dài. [0675a0l] Này Bà-tư-tra, nếu chúng sanh nào ăn nhiều chất béo của đất thì săc da trở nên thô xâu, nêu ăn ít thì có săc da đẹp đẽ. Từ đó có sự phân biệt hơn kém ve màu da, do màu da hơn kém cho nên các chúng sanh có lời khinh chê lẫn nhau: "Sắc da của ta đẹp hơn, sắc da của ông không bang.,, Do màu da hơn kém mà sanh ra sự khinh chê và các điều xấu ác cho nên chất béo của đất liền tiêu mất. Khi chất béo của đất tiêu mất, các chúng sanh kia liền nhóm họp nhau lại, khóc lóc não nề và nói: "Chất béo của đất đâu rồi? Chất béo của đất đâu roi?" Cũng như người đời nay bi người khác trách mắng, do không diễn tả bằng căn ngữ nên tuy tiếp nhận và giữ gìn nhưng không biết được ý nghĩa. Sự quán sát về ý nghĩa này cũng giống như vậy. Này Bà-tư-tra, sau khi chất béo của đất tiêu mất thì thế giới của chúng sanh đó sanh ra một loại bà-la10 có đầy đủ sắc, hương và vi. sắc đó như thế nào? Như sác hoa đàm. Vi ây như thê nào? Như vị mật ong tinh chát. Chúng sanh kia ăn bà-la này mà tồn tại ở thế gian trong thời gian lâu dài.

8 Nguyên tác: Bổn tự (^^). Sa-m0n Nhất Hạnh (683-727) trong tác phẩm Đại Tỳ-lô-giả-na thành Phật kỉnh sớ (r.39. 1796.17. 0754c2) đã giải thích: Tiếng Phạn có hai âm. Thứ nhát gọi là A-sát-la (,Aksharas), tức là chữ căn bản. Thứ 2 là Lý-tỳ-bỉ, là chữ bổ nghĩa. Căn bản tức là bổn tự.(....
). 9 Nguyên tác: Địa phì ().D. 27: Bhūmipappataka (một loại nấm đất). Ba-la B) phiên âm từ chữ badālatā, chỉ cho môt loại dayleo. Theo Chủng hứa Ma-ha-đế kinh (T.03. 0191.1. 0933bl7) gọi là Tâm dang"(),một loạithực vật có hình sắc rất đẹp và mùi vị ngọt ngào, tuyệt hảo như thức ăn của cõi trời ().

154. KINH BÀ-LA-BÀ ĐƯỜNG 1015

Này Bà-tư-tra9 nêu chúng sanh nào ăn bà-la nhiêu thì sác da trở nên thô xâu, nêu ăn ít thì có sác da đẹp đẽ. Từ đó có sự phân biệt hơn kém vê màu da. Do sắc có hơn kém cho nên chúng sanh đó khinh chê nhau rang: "Sắc của ta đẹp hơn, sắc của ông không bằng." Do sắc có hơn kém mà sanh ra sự khinh chê và các điều xấu ác, cho nên bà-la liền tiêu mất. Khi bà-la đã tiêu mất, các chúng sanh kia liền nhóm họp nhau lại, khóc lóc não nề và nói: "Bàla đâu rồi? Bà-la đâu r6i?" Cũng như người đời nay khi va chạm nhiều đau khổ, do không diễn tả bằng căn ngữ nên tuy tiếp nhận và giữ gìn nhưng không biết được ý nghĩa. Sự quán sát về nghĩa lý này cũng giống như vậy. Này

Bà-tư-tra? sau khi bà-la diệt mất thì thế giới của chúng sanh đó sanh ra một lúa loại gạo tự nhiên trắng sạch,11 không có vỏ cũng không có cám, hạt dài r r r -É • x bôn tác, sáng sớm thu hoạch thì xê chiêu lại sanh, xê chiêu thu hoạch thì sớm mai lại sanh, lúa chín có vi mặn, không có mùi sống, chúng sanh ăn loại gạo tự nhiên này. Sau khi họ ăn loại gạo tự nhiên này, tức thì sanh ra sự khác nhau ve thân hình. Hoặc có chúng sanh trở thành thân nam, hoặc có chúng sanh trở thành thân nữ. Sau khi các chúng sanh này trở thành thân nam và thân nữ, họ thấy nhau liền nói: "Chúng sanh xấu ác ra đời! Chúng sanh xấu ác ra dòi!" Này Bà-tư-tra, "chúng sanh xâu ác ra d&i", đó là nói vê người nữ. Khi chúng sanh kia đã trở thành thân nam và thân nữ thì họ nhìn ngắm nhau; nhìn ngắm nhau rồi thì nhìn kỹ nhau bằng mắt; nhìn kỹ nhau bằng mắt rồi thì họ lại đam nhiễm nhau; đam nhiễm nhau roi, liền có bứt rứt; có bứt rứt roi thì họ luyến ái nhau; luyến ái nhau rồi thì họ hành dục. Nếu bắt gặp họ hành dục, người ta liền dùng cây, đá? gậy hoặc đất cục mà đánh, mà ném rồi mắng: "Chúng sanh xâu xa làm việc phi pháp! Tại sao chúng sanh cùng nhau làm điêu như vãy?^ Cũng như người thời nay khi rước vợ mới, người ta rải hoa, hay rải xuống những tràng hoa và nói như vầy: "Chúc cô dâu bình an! Chúc cô dâu bình an!" Đó là việc mà xưa kia thì người ta ghét bỏ, còn ngày nay thì người ta yêu thích. Này Bà-tư-tra, cũng có chúng sanh ghét điều bất tinh, nhơm gớm, nhục nhã, biết hổ5 biết thẹn, liền rời bỏ đám đông từ một ngày, hai ngày,... (cho đen) sáu bảy ngày, nửa tháng, một tháng... roi cho đên một năm. Này Bà-tư-tra, nếu có chúng sanh muốn làm việc bất tịnh này thì người ây liên làm nhà và nói: "Ta làm điêu xâu ở trong này! Ta làm điêu xâu ở trong này!" Này Bà-tư-tra5 đó là nhân duyên đầu tiên trong thế gian có pháp dựng nhà, đây là người có trí kỳ cựu bậc nhất, làm đúng pháp, chứ chẳng phải làm không đúng pháp. Đúng như pháp là điều tôn quý giữa loài người. [0675Ồ13] Trong đó có chúng sanh lười biếng nên nghĩ: "Tại sao đến bữa ăn ta mới đi lấy gạo tự nhiên? Sao ta không lấy cho đủ ăn một ngày?" Người ấy liền lấy gạo đủ ăn cho một ngày. Khi ấy, có một chúng sanh khác bảo người ấy rằng:

11 Nguyên tác: Tự nhiên canh mễ ().D. 27: Akatthapāko sāli (một loại gạo ngon tự nhiên, không can phải nau).

"Này ông, cùng đi lấy gạo với tôi kh6ng?" Vi ấy trả lời: "Tôi đã lấy đủ rồi. Ông hãy đi lấy một mình.,, Chúng sanh kia nghe rồi, liền nghĩ: "Người kia thật là khôn, thật là lanh! Ta cũng nên lấy gạo đủ ăn cho ngày mai chng?" Người này liền lấy gạo cho ngày mai. Lại có một chúng sanh khác nói với người này răng: "Này chúng sanh kia! Ông đi lấy gạo với tôi khong?95 Người này đáp: "Tôi đã lấy gạo cho ngày mai rồi, ông hãy đi một minh." Chúng sanh ấy nghe rồi, liền nghĩ: "Người kia thật là khôn, thật là lanh! Bây giờ, ta nên lấy gạo đủ ăn trong bảy ngày chăng?" Rồi người này liền lấy gạo đủ ăn trong bảy ngày. Khi chúng sanh này lấy gạo tự nhiên để tích chứa nhiều thì số gạo được cất chứa ấy sanh ra vỏ trấu và cám, thu hoạch để dành cho đến bảy ngày cũng sanh vỏ trấu và cám. Thu hoạch đến đâu thì chỗ ấy lúa gạo không còn mọc nữa. Bây giờ, các chúng sanh liên cùng nhau nhóm họp, than khóc thông thiêt roi nói: "Chúng ta đã làm phát

sanh pháp xấu ác, bất thiện, do vì chúng ta cất chứa gạo để lâu. Vì sao như vậy? Bởi lẽ, chúng ta vốn có sắc tướng đẹp đẽ, do ý hóa sanh; tất cả tay chân và các căn đều đầy dử, dùng hỷ làm thức ăn, tự thân phát sáng, bay giữa hư không, song mãi với tịnh sắc. Chúng ta đã làm phát sanh ra vị của đát có đày đủ săc, hương và vị. sắc của đất thế nào? sắc của đất như sắc của sinh tô, thục tô. Vị của đất thế nào? Vị của đất như vị mật ong. Chúng ta ăn vị của đất và tồn tại một thời gian lâu dài. Chúng ta nếu ăn nhiều vị của đất thì sắc da trở nên thô xấu, nếu ăn ít thì có sắc da đẹp đẽ? từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu da. Do màu da hơn kém mà chúng ta đã nói lời khinh chê lẫn nhau: 'Sắc của ta đẹp hơn, sắc của ông không bằng.9 Do sắc có hơn kém mà sanh ra khinh chê và các điều xấu ác, cho nên vị của đất liền mất. Sau khi vị của đất tiêu mất thì chất béo của đất được sanh ra cho chúng ta với đây đủ săc5 hương và vị. Sác của chát béo thê nào? Săc của chát béo như săc của sinh tô, thục tô. Vị của chất béo thế nào? Vị của chất béo như vị mật ong. Chúng ta ăn chất béo của đất mà tồn tại lâu dài ở thế gian. Người nào ăn chát béo của đất nhiều thì sắc da trở nên thô xấu, nguồi ăn ít thì có sắc da đẹp đẽ5 từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu sắc. Vì sắc có hơn kém, cho nên chúng ta đã nói lời khinh chê lẫn nhau: 'Sắc ta đẹp hơn, sắc ngươi không bằng/ Vì sắc hơn kém mà sanh ra tâm khinh chê và các điều xấu ác, cho nên chất béo của đất liền tiêu mất. Sau khi chất béo của đất tiêu mất thì có loại bà-la sanh ra cho chủng ta với đầy đủ sắc, hương và vi. sắc của bà-la thế nào? sắc của bà-la như hoa ưu-đàm. Vị của bà-la the nào? Vị như vị của mật ong tinh chất. Chúng ta ăn bà-la mà tồn tại lâu dài ở thế gian. Người nào ăn bà-la nhiều thì sắc da trở nên thô xấu,

n^ười ăn bà-la ít thì có sắc da đẹp đẽ. Từ đó có sự phân biệt hơn kém về màu sắc. Do sắc có hơn kém cho nên chúng ta lại nói lời khinh chê lẫn nhau: 'Sắc ta đẹp hơn, sắc ngươi không bằng/ Do sắc hơn kém mà sanh ra tâm khinh chê và các điều xấu ác, cho nên bà-la liền tiêu mất. Sau khi bà-la tiêu mất thì có loại gạo tự nhiên được sanh ra cho chúng ta, không vỏ trau cũng không cám, hạt dài bốn tấc, sáng thu hoạch thì chiều sanh, chiêu thu hoạch thì sáng sanh, lúa chín có vị mặn, không có mùi sốnệ. Chúng ta ăn lúa gạo tự nhiên này. Khi chúng ta tích chứa lúa gạo tự nhiên nhiêu thì lúa được cất liền sanh ra vỏ trấu và cám, thu hoạch để dành cho đến bảy ngày cũng sanh vỏ trau và cám, thu hoạch đen đâu thì lúa gạo chỗ đó không còn mọc trở lại nữa. Vậy chúng ta phải làm ruộng và cắm mốc u?" [0675c29] Rồi các chúng sanh ấy làm ruộng và cắm mốc. Khi đó có một chúng sanh đã có lúa của mình lại còn vào ruộng người khác mà lấy trộm lúa. Người chủ ruộng kia thấy vậy liền nói: "Này chúng sanh xấu ác kia, vì sao ngươi làm như vậy? Ngươi đã có lúa rồi mà sao lại còn vào ruộng của người khác trộm lúa. Ngươi hãy đi đi, về sau đừng làm như vậy rrữa!" Tuy nhiên, chúng sanh kia vẫn đi lấy trộm lúa của người khác hai, ba lần nữa. Người chủ ruộng cũng bắt gặp đến hai, ba lần, liền dùng tay đánh chúng sanh kia, kéo đến chỗ đông người rồi nói với mọi người: "Chúng sanh này đã có lúa của mình mà lại còn vào ruộng của tôi trộm cắp hia." Chúng sanh kia cũng nói với mọi người: "Chúng sanh này đã dùng tay đánh tôi, còn kéo tôi đến chỗ đông nguôi." [0676a08] Khi ấy, các chúng sanh kia cùng nhau nhóm họp5 khóc lóc não nề và nói: “Chúng ta đã sanh pháp xấu ác, bất thiện, gọi đó là giữ ruộng. Vì sao

như vậy? Vì canh giữ ruộng cho nên mới tranh cãi nhau, có mất mát, có cạn kiệt, có nói lý lẽ với nhau, có đánh nhau bằng nắm tay. Trong số đông này, chúng ta hãy cử ra một người có dung mạo đoan chánh, đẹp đẽ bậc nhất để lập làm điền chủ.12 Nếu người nào đáng quở trách thì để ông ấy quở trách, nếu người nào đáng đuổi thì để ông ấy đuổi đi. Còn lúa của chúng ta sau khi thu được thì nên đúng như pháp trích một phần hiến tặng cho13 ông ấy. Bấy giờ, trong số chúng sanh kia có một người dung mạo đoan chánh, đẹp đẽ bậc nhất, họ liền cử ra rồi lập làm điền chủ. Nếu có ai đáng quở trách thì ông ấy quở trách, nếu có ai đáng đuổi thì ông ấy đuổi đi. Nêu có lúa thì họ đúng như pháp trích một phần hiến cho điền chủ. Vi điền chủ này được gọi là Sát-lợi,14 là người khiến cho chúng sanh được an lạc đúng pháp, là người bảo hộ và thực

12 Điền chủ ,khettasamikà. 13 Nguyên tác: Thâu có nghĩa là quyên góp, hiến tặng ,nghĩa ở đây là nộp một phần. 14 Sat-lợi ,KYZ.

hành pháp luật15 và cũng là người lãnh đạo. Người lãnh đạo này được gọi là vua16 vậy. Này Bà-tư-tra? đó là nhân duyên đầu tiên của dòng Sát-lợi trong thế gian, là người có trí bậc nhất và kỳ cựu, đúng như pháp, chứ chẳng phải không đúng như pháp. Đúng như pháp là pháp tôn quý giữa loài người. Khi ấy, có chúng sanh cho rằng sự thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên đâm, liền từ bỏ sự thủ hộ? nương nơi thanh vắng, làm nhà lá để ở và học thiền. Người ấy từ nơi thanh vắng, mỗi buổi sáng vào thôn ấp hay vương thành mà khất thực, số đông chúng sanh kia thấy vậy liền bố thí, cung kính, tôn trọng và nói: "Chúng sanh di thường này cho rang thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên đâm nên đã từ bỏ thủ hộ, nương nơi thanh vang, làm nhà lá để ở và học thiền. Các ngài này đã xả bỏ tổn hại và các pháp xấu ác, bất thiện, là bậc Phạm chí.” Do cầu sanh về cõi Phạm nên gọi họ là Phạm chí. [0676001] Chúng sanh kia học thiên mà không đạt được thiên, học khô hạnh mà không có được kho hạnh, học viễn ly mà không the viễn ly, học nhất tâm mà không được nhất tâm, học tinh tấn mà không được tinh tấn5 liền bỏ nơi thanh vắng, trở về thôn ấp, vương thành, làm nhà bốn trụ, tạo lập kinh sách. Các chúng sanh kia thấy vậy nên không bố thí nữa, cũng không cung kính, tôn trọng nữa và nói: "Chúng sanh khác thường này trước kia xem thủ hộ là bệnh, thủ hộ là ung nhọt, thủ hộ là mũi tên đâm, liền từ bỏ sự thủ hộ, nương nơi thanh vắng, làm nhà lá để ở và học thiền, nhưng không thể đạt được thiền, học khổ hạnh mà không có được kho hạnh, học viễn ly mà không the viễn ly, học nhất tâm mà không được nhất tâm, học tinh tấn mà không được tinh tấn, liền bỏ nơi thanh vắng, trở về thôn ấp, vương thành, làm nhà bốn trụ, tạo lập kinh sách. Các ngài này đều trở lại sự học bác văn chứ không học thiền nữa nên gọi là hàng bác vn." Vì nghe hiểu uyên bác cho nên gọi là bác văn. Này Bà-tư-tra, đó là nhân duyên đầu tiên của dòng dối Phạm chí trong thế gian, là người có trí đệ nhất và kỳ cựu, đúng như pháp chứ chẳng phải không đúng như pháp. Đúng như pháp là pháp tôn quý giữa loài người. Bây giờ, các chúng sanh khác đên các phương đê làm ruộng. Người thì đi về phương này, người thì đi về phương kia. Đây gọi là dòng Phệ-xá. Này Bà- tư-tra, đó là nhân duyên đầu tiên có dòng dõi Phệ-xá trong đời, là người có trí bậc nhất và kỳ cựu, như pháp chứ chẳng

phải không như pháp. Đúng như pháp là pháp tôn quý giữa loài người. Này Bà-tư-tra? khi thế gian xuất hiện đủ ba chủng tánh này rồi thì liền biết có dòng dõi thứ tư là Sa-môn. Vì sao trong thế gian có ba chủng tánh này rồi liền biết có dòng dõi thứ tư là Sa-môn? Vì trong dòng tộc Sát-lợi có những người thiện nam hay tự quở trách mình, chán ghét pháp xấu ác, bất thiện. Do

15 Nguyên tác: Thủ hộ hành giới . 16 Nguyên tác: Vương Rājā.

chán ghét pháp xấu ác, bất thiện nên vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo và suy nghĩ: "Ta nên làm Sa-môn? tu theo Phạm hạnh." Vi ấy liền trở thành Sa- môn và tu theo Phạm hạnh. Trong dòng tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá cũng vậy, cũng có những người thiện nam tư quở trách mình, chán ghét pháp bất thiện. Do chán ghét pháp xấu ác, bất thiện nên các vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo và cũng nghĩ: "Ta nên làm Sa-môn5 tu theo Phạm hạnh,\ rồi liền trở thành Sa-môn và tu theo Phạm hạnh. Như vậy, này Bà-tư-tra? trong thế gian xuất hiện đủ ba chủng tánh như thế rồi, liền biết có dòng dõi thứ tư là Sa-môn. [0676c01] Này Bà-tư-tra? nay Ta giảng nói rõ về ba chủng tánh này. Giảng nói rõ về ba chủng tánh này thế nào? Nếu một người thiện nam thuộc chủng tộc Sát-lợi mà thân làm điều bất thiện, miệng nói lời bất thiện và ý nghĩ pháp bất thiện thì sau khi qua đời, người đó nhất định phải thọ kho. Người thiện nam dòng tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá thì cũng như vậy, nếu thân làm điều bất thiện, miệng nói lời bất thiện và ý nghĩ pháp bất thiện thì sau khi qua đời cũng nhất định phải thọ khổ. Này Bà-tư-tra, người thiện nam thuộc dòng tộc Sát-lợi mà thân làm điều thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ pháp thiện thì sau khi qua đời, người đó nhất định sẽ thọ lạc. Người thiện nam dòng tộc Phạm chí và dòng tộc Phệ-xá thì cũng như vậy, nếu thân làm điều thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ pháp thiện thì sau khi qua đời cũng nhất định sẽ thọ lạc. Này Bà-tư-tra, người thiện nam thuộc dòng tộc Sát-lợi, thân làm cả việc lành lẫn việc ác17 và bảo vệ cho hành động đó? miệng nói cả lời thiện lành lẫn lời ác và ý nghĩ cả điều lành lẫn điều ác và bảo vệ cho hành động đó thì sau khi qua đời sẽ thọ kho và lạc. Này Bà-tư-tra, người thiện nam thuộc dòng tộc Phạm chí hay Phệ-xá cũng như vậy, thân làm cả việc lành lẫn việc ác và bảo vệ cho hanh đọng đo, miêng noi ca lơi thiên lanh lan lơi ác va y nghĩ ca điêu lanh lan điều ác và bảo vệ cho hành động đó thì sau khi qua đời cũng sẽ thọ kho và lạc. Này Bà-tư-tra, người thiện nam dòng tộc Sát-lợi tu pháp bảy giác chi, khéo tư duy và quán sát5 biết như vậy? thấy như vậy, tâm thoát khỏi tất cả dục lậu, hữu lậu và vo minh lậu; giải thoát rồi liền biết đã giải thoát và biết như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Người thiện nam dòng tộc Phạm chí, dòng tộc Phệ-xá cũng như vậy, khi tu pháp bảy giác chi, khéo tư duy và quán sát, biết như vậy, thay như vậy nên tâm thoát khỏi tất cả dục lậu, hữu lậu và vo minh lậu, giải thoát rồi liền biết đã giải thoát và biết như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.”

17 Nguyên tác: Nhị hạnh ().D. 27: Dvayakārī (2 loại hành động chỉ cho 2 việc thiện và ác).

1020 KINH TRUNG A-HÀM

Như vậy, này Bà-tư-tra, Ta đã giảng nói tường tận về ba chủng tánh này. Vua của cõi trời Phạm thiên có nói bài kệ vê việc này: Với ai tin chủng tánh, Hai chân, Sát-lợi hơn, Ai cau Minh và Hạnh, Được cả trời, người tôn. Này Bà-tư-tra, vua của cõi trời Phạm thiên khéo nói bài kệ này chứ không phải không khéo, khéo ca ngợi và phúng tụng chứ không phải không khéo, khéo ngâm vịnh và diễn đạt chứ không phải không khéo, vì đã nói như vầy: Với ai tin chủng tánh, Hai chân, Sát-lợi hơn, Ai cau Minh và Hạnh, Được cả trời, người tôn. Vì sao như vậy? Vì Ta cũng nói như thế: Với ai tin chủng tánh, Hai chân, Sát-lợi hơn, Ai cầu Minh và Hạnh, Được cả trời, người tôn. Đức Phật dạy như vậy, các Tôn giả Bà-tư-tra, Bà-la-bà và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

155. KINH TU-ĐẠT-ĐA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, cư sĩTu-đạt-đa1 2 đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Gia đình của cư sĩ có thực hành hạnh bố thí chăng? Cư sĩ Tu-đạt-đa trả lời: -Thưa có, bạch đức Thế Tôn! Gia đình con có bố thí nhưng chỉ bố thí những thức ăn đạm bạc, không được thơm ngon, như cơm lẫn với cám, canh lá gai chỉ có một miếng gừng và một ít rau. Đức Thế Tôn bảo: -Này cư sĩ, dù bố thí thức ăn đạm bạc hay bố thí thức ăn thơm ngon cũng đều có được phước quả. Này cư sĩ, nếu thực hành bố thí với thức ăn đạm bạc nhưng bố thí không có niềm tin, bố thí không cẩn trọng,3 bố thí không tự tay làm, không tự đến để bố thí, bố thí không suy nghĩ, bố thí không dựa trên niềm tin, bố thí không quán nghiệp quả báo45thì nên quán quả báo sẽ như vầy: Tâm không muốn được nhà dẹp, không muốn được xe đẹp? không muốn y phục đẹp, không muốn được thức ăn ngon, không muốn được năm loại dục tốt. Vì sao như vậy? Vì không hết lòng thực hành bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, người bố thí sẽ nhận được quả báo đúng như the. Này cư sĩ, nếu thực hành bố thí với thức ăn đạm bạc nhung bố thí với niềm tin, bố thí với tâm cẩn trọng, bố thí tự tay mình làm, tự mình đến để bố thí, bố

1 Nguyên tác: Tu-đạt-đa (T.Ol. 0026J55. 0677a08). Tham chiếu: Tam quy ngũ giới từ tâm yêm ly công đức kinh (pi. 0072. 0878c07); Tu-đạt kinh (roi. 0073. 0879a08); Trưởng giả thỉ bảo kinh (roi. 0074. 0880a09); Tăng.(r02. 0125.27.3. 0644b19);9.20-IV. 392. 2 Tu-đạt-đa (Sudatta), tên riêng của cư sĩ cấp Cô Độc. Tăng.(T.02. 0125.27.3. 0644b20) phiên ẩm là A-na-bân-để (,Anāthapindika). 3 Nguyên tác: Bất cố thí ().cố ()Sự chú tâm ().Tác phẩm Mahābuddhavamsa gọi là asakkacca dāna (bố thí không chu đáo). 4 A. 5.147 - III. 171 nêu ra 5 loại bố thí: Sakkaccam deti, cittīkatvā deti, sahatthā deti, anapaviddharh deti, āgamanaditthiko deti (bố thí có cung kính, bố thí có suy nghĩ, bố thí tự tay mình, bố thí đồ không quăng bỏ, bố thí có nghĩ đến tương lai), HT. Thích Minh Châu dịch; vả A. 5.148 - III. 172 cũng nêu ra 5 loại bố thí, gồm: Saddhāya dānarh deti, sakkaccarh dānam deti, kālena dānarn deti, anuggahitacitto dānam deti, attānañca parañca anupahacca dānam deti

(bô thí có lòng tin, bô thí có kính ương, bô thí đúng thời, bố thí VỚI tâm không gượng ép, bố thí không làm thương ton mình và người), HT. Thích Minh Châu dịch.

thí CÓ suy nghĩ, bố thí dựa trên niềm tin, bố thí có sự quán nghiệp quả báo thì nên quán quả báo sẽ như vầy: Tâm muốn được nhà đẹp, muốn được xe đẹp, muốn được y phục đẹp, muốn được thức ăn ngon, muốn được năm loại dục tốt. Vì sao như vậy? Vì hết lòng thực hành bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, người bố thí sẽ nhận được phước quả đúng như thế. Này cư sĩ, nếu thực hành bố thí với thức ăn thơm ngon nhưng bố thí không co niềm tin, bố thí không cẩn trọng, bố thí không tự tay làm, không tự đến để bố thí, bố thí không suy nghĩ, bố thí không dựa trên niềm tin, bố thí không quán nghiệp quả báo thì nên quán quả báo sẽ như vầy: Tâm không muốn được nhà đẹp, không muốn được xe đẹp, không muốn y phục đẹp, không muốn được thức ăn ngon, không muốn được năm loại dục tốt. Vì sao như vậy? Vì không hết lòng thực hành bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, người bố thí sẽ nhận được quả báo đúng như thế. Này cư sĩ, nếu thực hành bố thí với thức ăn thơm ngon và bố thí với niềm tin, bố thí với tâm cẩn trọng, bố thí tư tay mình làm, tự mình đến để bố thí, bố thí có suy nghĩ, bố thí dựa trên niềm tin, bố thí có sự quán nghiệp quả báo thì nên quán quả báo sẽ như vầy: Tâm muốn được nhà đẹp, muốn được xe đẹp, muôn được y phục đẹp, muôn được thức ăn ngon, muôn được năm loại dục tót. Vì sao như vậy? Vì hết lòng thực hành bố thí. Này cư sĩ, nên biết rằng, người bô thí sẽ nhận được phước quả đúng như thê. [0677b08] Này cư sĩ, thuở xưa có đại trưởng giả Phạm chí tên là Tùy-lam5 rất giàu có, của cải vô lượng, phong hộ thực ấp rất nhiều, châu báu, sản nghiệp vật nuôi không thể tính kể. Vi ấy bố thí nhiều cũng giống như thế. Ông ta bố thí tám vạn bốn ngàn bát bằng vàng đựng đầy bạc vụn, tám vạn bốn ngàn bát bằng bạc đựng đầy vàng vụn, tám vạn bốn ngàn bát bằng vàng đựng đầy vàng vụn, tám vạn bôn ngàn bát băng bạc đựng đây bạc vụn, tám vạn bôn ngàn thớt voi được trang sức bằng các chuỗi anh lạc trắng phủ lên trên, tám vạn bốn ngàn con ngựa được trang sức bởi những chuôi anh lạc trăng và vàng bạc két hợp với phi-na,56 tám vạn bốn ngàn con bò được khoác áo làm bằng dây thừng, mỗi con đêu có thê cho ra một hộc sữa, tám vạn bôn ngàn thiêu nữ dung nhan xinh đẹp ai cũng thích nhìn, được trang sức đầy đủ các loại châu báu, ngoài ra còn bố thí các loại đồ ăn? thức uống khác nữa. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn như vậy, nhưng nếu lại có người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, so với sự bố thí lớn lao kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn như vậy và người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù như vậy, nhưng nếu lại có người bố

5 Tùy-lam ,Velāma. 6 Phi-na.Tam quy ngũ giới từ tâm yểm ly công đức kinh roi. 0072. 0878cl7 gọi là "An lặc"tức là bộ yên cương và dám ngựa.

thí thức ăn cho một vị Tu-đà-hoàn, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức

ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn như vậy5 nhưng nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị Tư-đà- hàm, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cối Diêm-phù? bố thí thức ăn cho một trăm vi Tu-đà-hoàn hay cho một trăm vị Tư-đà-hàm đi nữa, nhimg nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị A-na-hàm, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-đà-hoàn, một trăm vị Tư-đà-hàm hay một trăm vị A-na-hàm như thế, nhưng nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vị A-la-hán, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. [0677c06] Này cư si, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-dà-hoàn, một trăm vị Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm hay một trăm vị A-la-hán đi nữa, nhưng nếu lại có người bố thí thức ăn cho một vi Độc giác/ so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu-dà-hoàn, một trăm vi Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm, một trăm vị A-la- hán, một trăm vi Độc giác đi nữa, nhưng nêu lại có người bô thí thức ăn cho một đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, bố thí thức ăn cho một trăm vi Tu-đà-hoàn, một trăm vị Tu-dà-hàm, một trăm vị A-na-hàm5 một trăm vị A-la- hán, một trăm vi Độc giác như thê, nhimg nêu có người tạo phòng nhà mà bô thí cho chúng Tỳ-kheo bốn phương, so với những sự bố thí kia thì sự bố thí này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù? bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu- đà-hoàn5 một trăm vị Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm, một trăm vị A-la-hán, một trăm vi Độc giác, tạo phòng nhà bố thí cho chúng Tỳ-kheo bốn phương như thế, nhưng nếu có người với tâm hoan hỷ quy y ba ngôi tôn quý là Phật, Pháp*

7 Nguyên tác: Bích-chi Phật ,Paccekā Buddha.

và chúng Tỳ-kheo9 lại còn thọ giới, so với những sự bố thí kia thì việc làm này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu- dà-hoàn, một trăm vị Tư-đà-hàm, một trăm vị A-na-hàm, một trăm vi A-la-hán, một trăm vị Độc giác, tạo phòng nhà bố thí cho chúng Tỳ-kheo bon phương, với tâm hoan hỷ quy y ba ngôi tôn quý là Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo, lại còn thọ giới, nhưng nếu lại có người chỉ trong khoảnh khắc bằng một lần vắt sữa bò8 mà thực hành tâm từ đối với tất cả chúng sanh, so với những sự bố thí kia thì việc làm này tối thắng hơn. Này cư sĩ, Phạm chí Tùy-lam thực hành bố thí lớn lao và những người bố thí thức ăn cho phàm phu toàn cõi Diêm-phù, bố thí thức ăn cho một trăm vị Tu- dà-hoàn, một trăm vị Tư-đà-hàm, một

trăm vi A-na-hàm, một trăm vị A-la-hán, một trăm vị Độc giác, tạo phòng nhà bố thí cho chúng Tỳ-kheo bốn phương, với tâm hoan hỷ quy y ba ngôi tôn quý là Phật, pháp và chúng Tỳ-kheo, lại còn thọ giới, lại thực hành tâm từ đối với tất cả chúng sanh dù chỉ trong khoảnh khắc của một lần vắt sữa bò9 nhưng nếu lại có người xét thấy tất cả pháp là vô thường, khổ, không và vô ngã, so với những sự bố thí kia thì việc làm này tối thắng hơn. [0678a05] . Này -r trưởng giả Tùy-lam thuở cư sĩ, ý ông nghĩ sao? Phạm chí đại 9 r \

xưa là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao như thê? Nên biêt răng, vi đó chính là Ta. Thuở xưa, Ta là Phạm chí đại trưởng giả tên là Tùy-lam. Này cư sĩ5 thuở ây Ta vì lợi ích của mình, cũng vì lợi ích cho người, vì lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian mà mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn hân hoan cho trời và người, nhưng bấy giờ Ta thuyết pháp chưa được rốt ráo, chưa rốt ráo thanh tịnh, chưa rốt ráo Phạm hạnh, chưa thành tựu rốt ráo Phạm hạnh, nên bấy giờ Ta chưa lìa được sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, cũng chưa thể thoát khỏi mọi khổ đau. Này cư sĩ, nay Ta là bậc Xuất Thế, là Như Lai, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, The Tôn. Nay Ta vì lợi của mình và cũng vì lợi ích cho người, vì lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian mà mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn hân hoan cho trời và người. Nay Ta thuyết pháp đạt đến chỗ rốt ráo, rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Phạm hạnh, thành tựu rốt ráo Phạm hạnh. Nay Ta đã lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não. Nay Ta đã thoát khỏi mọi khổ đau. Đức Phật dạy như vậy, cư sĩ Tu-đạt-đa và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

8 Nguyên tác: cấu ngưu khoảnh ;SĀ. 1253 ghi: cấu ngưu nhủ khoảnh ;A.
9.20 - IV. 392: Gadduhanamattarn thời gian ngắn như một lần vắt sữa bò.

156. KINH PHẠM BA-LA-DIÊN1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, vào lúc xế trưa, có số đông Phạm chí nước Câu-sa-la đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và thưa:

Thưa Cù-đàm! Chúng tôi có điều muốn hỏi, Ngài có cho phép chăng?

Đức Thế Tôn đáp:

r

-Các ông muôn hỏi gì thì cứ tùy ý. Lúc đó, các Phạm chí liền hỏi: Thưa Cù-đàm! Hiện nay các Phạm chí có còn học pháp Phạm chí thuở xưa hay là đã bỏ qua pháp đó roi? [0678b01] Đức Thế Tôn đáp: Hiện nay không còn Phạm chí nào học pháp Phạm chí thuở xưa. Các Phạm chí đã bỏ qua pháp đó từ lâu rồi. Các Phạm chí lại hỏi: -Thưa Cù-đàm! Tại sao hiện nay không còn Phạm chí học pháp Phạm chí thuở xưa? Các Phạm chí đã bỏ qua pháp đó từ bao giờ? Bấy giờ5 đức Thế Tôn dùng kệ trả lời: Xưa có pháp Phạm chí, Sống tự chế, khổ hạnh,12 Bỏ hưởng thụ năm dục, Tu Phạm hạnh thanh tinh. Phạm hạnh và giới hạnh, Dan đến tâm nhu hòa, Tâm rộng lượng, vô hại, Nhẫn nhục, giữ tâm mình. Thuở xưa có pháp ấy, Phạm chí chẳng giữ gìn, Đã không giữ gìn pháp,

Còn sở hữu tiền tài. Tụng tập là tài sản, Phạm chí giữ kho này: Ao nhiều màu đủ loại, Cùng nhà cửa sàng tòa. Chốn giàu sang, các nước, Học Phạm chí như vầy: Chớ hại Phạm chí này, Vì họ giữ các pháp. Đi đến cửa nhà người, Không ai ngăn cản họ, Pháp khất thực cư gia, Nhận ăn theo từng bữa.

1 Nguyên tác: Phạm Ba-la-diên kỉnh (roi. 0026.156. 0678a23). Tham chiếu: Sn. 50.
2 Nguyên tác: Nhiệt hành ().Pali: Tāpasa (người sống theo khổ hạnh).

1026 KINH TRUNG A-HÀM

Phạm chí khi tại gia, Thấy khất thực, bố thí, Đen tuổi bốn tám tròn, Liền tu hạnh thanh tinh. Cầu chứng Minh và Hạnh, Là hạnh Phạm chí xưa, Họ không trộm của cải, Cũng chẳng lo sợ gì. Thương mến đùm bọc nhau, Cùng sống chung hòa hợp, Không tạo điều phiền não, Chẳng theo pháp oán, dâm. Có những bậc Phạm chí, Không hay làm như vậy, Nếu có hạnh bậc nhất, Phạm chí quyết mong cầu. Các việc dâm dục kia, Không làm dù trong mộng, Nhân hạnh trong sạch đó, Mà xưng "Ta là Phạm." Biết họ có hạnh ấy, Bậc trí sẽ nghe danh, Giường thưa, y áo mỏng, Cơm, sữa cốt sinh ton. Khất cầu đều như pháp, Hành bố thí, lập đàn,3 Khi tế đàn, không xin, Cúng tai vật tự có. Lúc lập đàn bố thí, Người ấy không giết bò, Xem bò như anh em, Cha mẹ, người thân khác. Người, bò quý như nhau, Do đây sanh khoái lạc, Ăn uống cốt khỏe thân, Nhờ vậy mà yên ổn. Biết được nghĩa lý này, Không ưa giết hại bò, Thân cao to mem mại, Thần sắc đáng ngợi khen. Ân cần tự cầu lợi, Thuở xưa Phạm chí hành, Phạm chí vì lợi mình, Biết nên làm, phải tránh. Cõi này, trong tương lai, Người ấy tất giải thoát, Nhưng ngày tháng trôi qua, Tâm họ hướng nơi khác. Đêm đen thường rong chơi, Với người nữ chưng diện, Đàn bò quây trước mặt, Vợ đẹp luôn cận kề. Dục nhân gian vi diệu, Phạm chí thường ước mong, Ngựa xe trang bị đủ, Tài nghệ giỏi vá may. Hôn nhân và nhà cửa, Phạm chí thường ước mong, Họ tạo triền phược ấy, Chúng tôi từ đó ra. Đại vương lập te đàn, Mong đừng mất tài lợi, Tài vật lúa gạo nhiều Lại có thêm tiền của. Vua cũng chỉ bằng đây, Phạm chí cùng xe cộ, Te voi và tế ngựa, Te ngựa được suốt thông.4 Tụ tập làm tế thí, Tài vật cúng Phạm chí, Họ từ đó được lợi, Càng mê đam tài vật.

3 Nguyên tác: Trai ()chỉ cho hoạt động cúng tế, tế tự. Pali: Yaññaṃ Tham chiếu: Sn. 190: Tato jātena āyena, mahāyaññamakappayī (Với tài san thâu thập, tọ chức tế đàn lớn), HT. Thích Minh Châu dịch; (Với thu nhập phát sinh từ nơi ấy, vị Bà-la-môn đã sắp đặt một cuộc tế lễ vĩ đại), Tỳ-khưu Indacanda dịch. 4 Nguyên tác: Mã trai ()Dùng ngựa để tế tự theo truyền thống. Trong Rig Veda (1.162-163) gọi là Aśvarnedha theo ngôn ngữ Sanskrit, trong Pali gọi là Assamedha.

156. KINH PHẠM BA-LA-DIÊN 1027

Vì khơi dậy lòng dục, ỉ Nên ái càng lớn thêm, Giông như ao nước rộng, Chứa vô lượng tiền tài. Cũng vậy, người có bò, Các vật dụng sinh sống, Tự tạo trói buộc ấy, Chúng tôi từ đó ra. _ z v Đại vương lập tê đàn, Mong đừng mất tài lợi, Tài vật lúa gạo nhiều, Ong có thêm nhiều bò. Vua cũng chỉ băng đây, Phạm chí cùng xe cộ, Bò vô lượng trăm ngàn, Vì tế tự mà giết. Bò heo thời xưa kia, Đầu, sừng không phiền nhiễu, Lại giữ chặt sừng bò, Dùng dao bén giết hại. La-sát tên là Hương, Gọi bò và gọi cha, Hắn kêu gào phi

pháp, Rồi dùng dao đâm bò. Te tự theo cách ấy, Vượt qua pháp tổ tiên, Không việc gì phải giết, Nên bỏ pháp suy này. Thời xưa có ba bệnh, Dục vọng, đói và già, Do thù nghịch với bò, Khởi chín mươi tám bệnh. Như vậy là oán thù? Bậc trí vốn rất ghét, Nêu ai cũng thay vậy, Thì đâu có oán thù. Đời này làm như thê, Hạ tiện còn ngu si, Vì dục mà ganh ghét, Như vợ phỉ báng chồng. Nữ Sát-lợi, Phạm chí, Và chấp giữ chủng tánh, Vi phạm pháp tiền nhân, Cuốn trôi theo dục vọng. [0679al8] Như vậy, này Phạm chí, hiện tại không còn Phạm chí nào học pháp Phạm chí xưa, các Phạm chí đã bỏ qua pháp Phạm chí xưa từ lâu rồi. Bấy giờ, số đông Phạm chí nước Câu-sa-la thưa: Bạch Thế Tôn! Chúng con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Chúng con đã rõ. Nay chúng con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin đức Thế Tôn nhận chúng con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay đến lúc qua đời, chúng con nguyện quy y Tam bảo! Đức Phật dạy như vậy, số đông Phạm chí nước Câu-sa-la và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.5

5 Bản Hán, hết quyển 39.

157. KINH VƯỜN CÂY SẦU ĐÂU1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Tỳ-lan-nhã,12 tru trong vườn cây sầu đâu.3 Bấy giờ, ở Tỳ-lan-nhã có một Phạm chí tuổi tác đã cao, tuổi thọ sắp hết, mạng sống gần tàn, tuổi đã một trăm hai mươi, đi đứng phải chống gậy. Vào lúc xế trưa, Phạm chí ấy chậm rãi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong, ông vịn gậy đứng trước đức Phật và nói: Này Cù-đàm! Toi nghe Sa-môn Cù-đàm tuổi còn rất trẻ, mới xuất gia học đạo, the mà khi có bất kỳ Sa-môn hay Bà-la-môn danh đức nào đích thân đến gặp thì Cù-đàm cũng không đảnh lễ, không kính cẩn, không đứng dậy cũng không mời ngồi. Này Cù-dàm, việc này thật không nên! The Ton đáp: Này Phạm chí! Ta chưa từng thấy bất kỳ chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn hay Phạm chí nào, từ loài người cho đen cối trời tự tìm đen đây rồi khiến Như Lai đảnh lễ, kính cẩn, đứng dậy hay mời ngồi. Này Phạm chí, nếu có ai đến muốn Như Lai đảnh lễ, kính cẩn, đứng dậy hay mời ngồi thì đầu của vi ấy chắc chắn sẽ bị vỡ thành bảy mảnh. Phạm chí nói: -Cù-đàm thật thiếu ý vị.45 À FT^ L 2 The Ton bảo: Này Phạm chí! Cũng có những điêu khiên Ta thiêu ý vị, nhimg không phải như lời ông nói. Nếu có sự hấp dẫn của sắc, của thanh, của hương và sự hấp dẫn của xúc thì những thứ ấy đã bị Như Lai dứt sạch/ đã nhổ tận gốc rễ, không

1 Quyển 40. Nguyên tác: Hoàng Lô viên 9!.00.7. 0679b04 Tham chiếu: Phật vi Hoàng Trúc viên lão Bà-la-môn thuyêt học kỉnh roi. 0075. 0882a20; J. 8.11 -IV. 172. 2 Tỳ-lan-nhã ,Verañjā. 3 Hoàng L6:Lau sậy vàng. Phật vị Hoàng Trúc viên lão Bà-Ịa-môn thuyết học 7 STr.01. 0075. 0882a20 ghi là 4thoàng trúc",tre vàng. Trong khi đó, A. 8.11 - IV. 172 lại ghi: Pucimanda cây xoan, cây sầu đâu, cũng gọi làxcây nimba, cây neem, cây xoan Án Độ, có tên khoa học là Azadirachta Indica. Từ thực te, cây xoan Ẩn Độ có bóng mát rất lớn, mọc thành vườn rừng, có thể sinh sống dưới bóng mát của chúng, thế nên bản dịch sử dụng nghĩa này. 4 Nguyên tác: Cù-đàm vô vị .Tham chiếu: A. 8.11 - IV. 172: Arasarūpo bhavarn Gotama Tôn giả Gotama thật thiêu ý vị, HT. Thích Minh Châu dịch. 5 Nguyên tác: Như Lai đoạn trí ,chỉ cho đấng Như Lai đã thành tựu Phật trí, hoàn

toàn dứt sạch phiền não.

để tái sanh. Đó là những điều khiến Như Lai thiếu ý vị, nhưng không phải như lời ông nói. Phạm chí lại nói: -Cù-đàm không sợ hãi.67 The Ton đáp: -Này Phạm chí! Cũng có những điều khiến Ta không sợ hãi, nhưng không phải như lời ông nói. Nêu có những sợ hãi từ săc9 thanh, hương, vị và những sợ hãi từ xúc thì những thứ ấy Như Lai đã dứt sạch, đã nhổ tận gốc rễ, không để tái sanh. Đó là những điều khiến Ta không sợ hãi, nhưng không phải như lời ông nói. Phạm chí lại nói: -Cù-đàm không nhập thai. Đức Thế Tôn đáp: -Có những điều khiến Ta không nhập thai, nhưng không phải như lời ông nói. Nêu có Sa-môn hay Phạm chí nào đoi với căn duyên nhập thai trong tương lai mà dung trí tuệ vô lậu dứt sạch, nhổ tận gốc rễ, không để tái sanh thì Ta nói rằng vị ấy không nhập thai nữa. Đối với căn duyên nhập thai trong tương lai, Ta đã dứt sạch, đã nhổ tận gốc rễ, không để tái sanh, cho nên Ta không nhập thai. Đó là điều khiến Ta không nhập thai, nhưng không phải như lời ông nói. [0679c02] Này Phạm chí! Ta ở giữa những chúng sanh đến từ vô minh, say đam vô minh, bị vô minh che lấp, bi phủ kín trong lớp vỏ trứng vô minh, nhưng Ta là người đầu tiên quán pháp, nên đối với những chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất. Cũng giông như con gà mái đẻ mười hoặc mười hai trứng, đôi với ô trứng của mình, nó luôn luôn quan tâm, luôn luôn ấp ủ, luôn luôn sưởi ấm, luôn luôn bảo bọc. Một thời gian sau, giả sử gà mái lơ là5 nhưng trong ổ đó có gà con dùng mỏ mổ, hoặc dùng móng chân cào phá vỏ trứng rồi chui ra an ổn thì so với những gà con khác, nó là bậc nhất. Ta cũng như thế, ở giữa những chúng sanh đến từ vô minh, say đắm vô minh, bi vô minh che lấp, bị phủ kín trong vỏ trứng vô minh, nhưng Ta là người đầu tiên quán pháp, nên đoi với những chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất. Này Phạm chí! la ôm cỏ khô đến chỗ cây Bồ-đề/ rải cỏ bên gốc cây rồi trải tọa cụ lên để ngồi kiết-già5 quyết ngồi ngay ngắn cho đến khi dứt sạch lậu hoặc. Ta sẽ không đứng dậy nếu không dứt sạch lậu hoặc. Ta ngồi ngay ngắn rồi, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có giác có quán, trải nghiệm hỷ lạc do lìa dục sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Bấy giờ,

6 Nguyên tác: Cù-đàm vô khủng bố.Tham chiếu:roi. 0026.164. 0694b 14: Không chập trước nên không sợ hãi .Xem thêm A. 8.11 - IV. 172: Nibbhogo bhavam Gotamo Tôn giả Gotama thiêu tài sản, HT. Thích Minh Châu dịch. 7 Nguyên tác: Giác thọ .

Ta đạt được tâm tăng thượng thứ nhất, liền được an lạc trong hiện tại? dễ chứ không khó? vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Lại nữa, Ta đình chỉ giác quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, trải nghiệm hỷ lạc do đinh sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Lúc ấy, Ta đạt được tâm tăng thượng thứ hai, liền được an lạc ngay trong hiện tại, dễ chứ không khó, vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Lại nữa, Ta lìa hỷ trú xả? nhất tâm không loạn, thân cảm lạc thọ, sở cầu của bậc Thánh, xả niệm lạc trú, chứng đắc và an trú Thiền thứ ba. Lúc ấy, Ta đạt

được tâm tăng thượng thứ ba, liền được an lạc ngay trong hiện tại, dễ chứ không khó, vui vẻ chẳng lo, an ổn hân hoan, tiến nhập Niết-bàn. Lại nữa, Ta xả khổ lạc, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc và an trú Thiền thứ tư. Lúc ấy, Ta đạt được tâm tăng thượng thứ tư, liền được an lạc ngay trong hiện tại, dễ chứ không khó, vui 9 r • .

Vẻ chăng lo, an ôn hân hoan, tiên nhập Niêt-bàn. Lại nữa, này Phạm chí! Ta đã đạt được định tâm thanh tịnh như thế, không uế, không phiền, nhu hòa, an trụ vững chãi, trụ tâm bất động, thành tựu Túc mạng trí thông. Ta nhớ mình có hành động, có dung mạo như the ở trong vô lượng đời trước; nghĩa là một đời, hai đời, trăm đời, ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại, chúng sanh kia tên đó, xưa kia từng trải qua như the. Ta từng sanh ở đó, có họ như thế, có tên như thế, sinh song như the, ăn uống như thê, cảm nhận khô vui như thê, sông lâu như thê, trú nơi đó lâu như thê, qua đời như thế, chết nơi này sanh nơi kia, chết nơi kia sanh nơi này. Ta sanh tại nơi này, có họ như thế, có tên như thế, sinh sống như thế, ăn uống như thế, cảm nhận khô vui như thê, sông lâu như thê, tru nơi đó lâu như the, qua đời như thế. Bấy giờ là vào khoảng đầu đêm, Ta chứng đắc Minh đạt thứ nhất này. Nhờ từ trước Ta không buông lung, vui trú với hạnh viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí bị diệt để trí sanh, bóng tối bị tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh bị diệt để minh sanh. Đó gọi là thành tựu Minh dạt, chứng được Túc mạng trí. [0680al3] Lại nữa, này Phạm chí! Ta đã đắc định tâm thanh tịnh như thế, không uế, không phiền, nhu hòa, an trụ vững chãi, trụ tâm bất động, chứng được Sanh tử trí thông. Bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, Ta thấy chúng sanh này tùy theo nghiệp đã tạo mà lúc tử lúc sanh, sắc đẹp sắc xấu, tốt hay không tốt? qua lại cõi thiện hay bất thiện, Ta thấy những điều đó đúng như thật: Nếu chúng sanh này mà thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, tạo nghiệp tà kiến thì do nhân duyên này, sau khi qua đời nhất định đi đến cõi xấu ác, đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh này mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, tạo nghiệp chánh kiến thì nhờ nhân duyên này, sau khi qua đời nhất định đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Bấy giờ là vào lúc nửa đêm, Ta chứng đắc Minh đạt thứ hai này. Nhờ từ trước Ta không buông lung, vui trú

với hạnh viễn ly, tu hành tinh tấn nên vô trí bị diệt để trí sanh, bóng tối bi tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh bi diệt để minh sanh. Đó gọi là thành tựu Minh đạt, chứng được Sanh tử trí. Lại nữa, này Phạm chí! Ta đã đắc định tâm thanh tịnh như thế, không uế9 không phiền, nhu hòa, an trụ vững chãi, trụ tâm bất động, chứng được Lậu tận trí thông. Ta biết đúng như thật: "Đây là khổ, đây là nguyên nhân gây ra khổ, đây là sự diệt tận khổ và đây là con đường diệt kho.99 Ta cũng biết đúng như thật: "Đây là lậu hoặc, đây là nguyên nhân sanh khởi lậu hoặc, đây là sự diệt tận lậu hoặc và đây là con đường diệt sạch lậu hoặc.,^ Ta biết như vậy, thấy như vậy, tâm thoát khỏi dục lậu? hữu lậu và vô minh lậu. Giải thoát rồi liền biết đã giải thoát và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa."

Bấy giờ là vào khoảng cuối đêm, Ta chứng đắc Minh đạt thứ ba này. Nhờ từ trước không buông lung, vui trú với hạnh viên ly, tu hành tinh tân nên vô trí bị diệt đê trí sanh, bóng tôi bị tan hoại để ánh sáng sanh, vô minh bị diệt để minh sanh. Đó gọi là thành tựu Minh đạt, chứng đắc Lậu tận trí. [0680b07] Lại nữa, này Phạm chí! Nếu có người nào thuyết giảng chân chánh và thuyết pháp không mê mờ, so với tất cả chúng sanh đang sống trên cõi đời này thì vị ấy là tối thắng, vì không bị khổ lạc vây kín. Nên biết rằng, người thuyết giảng chân chánh ấy chính là Ta. Vì sao như vậy? Vì Ta thuyết pháp không mê mờ, là bậc tôi thăng so với tát cả chúng sanh đang sông trên cõi đời này, vì không bị kho lạc vây kín. Bây giờ, Phạm chí xứ Tỳ-lan-nhã liên buông gậy xuống, cúi lạy sát chân Phật rồi thưa: The Ton la bạc nhát, The Ton la cao ca, The Ton la toi thượng, The Ton là tối thắng, Thế Tôn là chánh dẳng, Thế Tôn không ai bằng, Thế Tôn thì không mọt ai sanh băng, The Tôn la vô ngại, Thê Tôn la bậc vô ngại! Bạch Thê Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí xứ Tỳ-lan-nhã và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

158. KINH ĐẦU-NA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc xế trưa, Phạm chí Đầu-na thong thả đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong roi ngồi sang một bên. Khi ây, Thê Tôn hỏi: -Này Đầu-na! Nếu có ai hỏi: “Ong là Phạm chí có phải không?5\ ông có dám tự nhận mình là Phạm chí chăng? Phạm chí Đầu-na đáp: Thưa Cù-đàm! Nếu ai xứng đáng được gọi là Phạm chí thì người ấy phải được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bị pha tạp,2 học rộng hiểu nhiều, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà/ am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử.1 234 Thưa Cù-đàm! Người xứng đáng được gọi là Phạm chí chính là tôi đây. Vì sao như vậy? Vì tôi được cha mẹ sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bị pha tạp, học rộng hiểu nhiều, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà, am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử. [0680C03] Thế Tôn bảo: -Này Đầu-na! Nay Ta hỏi ông, hãy trả lời theo sự hiểu biết của mình. Đầu-na! Có những Phạm chí đã qua đời cách đây rất lâu. Họ từng trì tụng kinh điển, truyền bá kinh điển, thực hành theo kinh điển, các vị đó là Dạ-tra,5 Bà- ma, Bà-ma-dề-b,Tỳ>xa-mật-đa-la? Dạ-đà-kiền-ni, ứng-nghi-la-bà5 Bà-tư-tra, Ca-diếp, Bà-la-bà, Bà-hòa. Họ chủ trương có năm hạng Phạm chí: Có Phạm chí ngang hàng Phạm thiên, có Phạm chí ngang hàng chư thiên, có Phạm chí không

1 Nguyên tác: Đầu-na kỉnh roi. 0026.158. 0680b20. Tham chiếu: A. 5.192 - m. 223.
2 Nguyên tác: Sinh sinh vô ác đây nói về dòng dõi huyết thống. Tham chiếu: A. 5.192 - III. 223: Anupakkuttho jātivādena Không bị chê bai về phường diện huyết thông. 3 Nguyên tác: Tứ điển kinh ,tức bốn bộxVệ-đà caturvedà, là Thánh điển căn bản của Bà-la- môn, cũng là tư tưởng chính thống trong xã hội Ấn Độ co đại. 4 Nguyên tác: Nhân, duyên, chánh, văn, hý ngũ cú thuyết . 5 Dạ-tra Aghaka, Bà-ma vamaka, Bà-ma-đề-bà Vāmadeva, Ty-xa-māt- đa-la Vessāmittā, Dadàkiềnni Yamadaggi, ứng-nghi-la-bà ,

Añgīrasa, Bà-tư-tra Vāsettha, Ca-diếp Kassapa, Bà-la-bà Bhāradvāja, Bà4iòa ,Bhagu.

vượt giới hạn, có Phạm chí vượt giới hạn và thứ năm là Phạm chí Chiên-trà-la.6 Này Đầu-na! Trong năm hạng Phạm chí ấy, ông thuộc vào hạng nào? Đầu-na thưa: Thưa Cù-đàm! Ngài chỉ nói tóm lược nghĩa ấy mà không giảng nói tường tận nên tôi không hiểu được. Mong sa-môn Cù-đàm khéo giải thích cho tôi hiểu. The Ton bảo: -Này Đầu-na! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ, Ta sẽ giảng nói tường tận cho ông ve nghĩa đó. Đầu-na thưa: -Xin vâng, thưa Cù-đàm! Đầu-na vâng lời, lắng nghe. Đức Phật bảo: Này Đầu-na! Thế nào là Phạm chí ngang hàng Phạm thiên? Nếu Phạm chí nào được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bị pha tạp, trải qua bốn mươi tám năm sống đời tuổi trẻ Phạm hạnh,7 ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển. Đã ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển rồi, vị ấy còn khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. Thế nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không được làm ruộng, không buôn bán, không đọc sách, không làm toán thuật, không xem tướng so, không in khắc, không luyện chữ, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua quan. Vị ấy đúng như pháp mà khất thực, khất thực tài vật cung phụng Tôn sư. Bố thí tài vật rồi, tâm vị ấy tương ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu an trú, cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và phương trên, phương dưới cũng đây kháp tát cả. Cũng như vậy, vị ây khéo tu tập đê tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận ton hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Đối với bi và hỷ cũng tu tập như vậy. Vi ấy lại khéo tu tập để tâm tương ưng với xả? không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Này Đầu-na! Như vậy gọi là Phạm chí ngang hàng Phạm thiên.

6 Chiên-ửà-la (Candāla): Giai cấp thấp nhất trong các giai cấp ở Ấn Độ ngày xưa, thấp hơn giai cấp Thủ-đa-la (suddā). 7 Nguyên tác: Đồng tử Phạm hạnh ().Tham chiếu: A. 5.192 - III. 223: Komārabrahmacariyam (thiêu niên Phạm hạnh, tức là vị thiếu niên song ương sạch, không dâm dục). Đây là giai đoạn thứ nhất trong 4 giai đoạn của cuộc đời vị Phạm chí lý tưởng. Việc này, liiạt Manu (III. l) đã có quy định: Phải học tập 3 bộ Vệ-đà dưới sự hướng dẫn của một bậc thầy với thời gian là 36 năm, hoặc phân nửa thời gian đo, hoặc một phần tư, hay cho đến khi thông thuộc hoàn toàn (Sacred Books ofthe East, volume 25. George Buhler, trans, p. 74. Cf: The vow (of studying) the three Vedas under a teacher must be keptfar thirty-six years, orfor half that time, orfor a quarter, or until the (student) has perfectly learnt them).

[0681a01] Này Đầu-na! Thế nào là Phạm chí ngang hàng chư thiên? Phạm chí nào được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời

đời không bị pha tạp, trải qua bốn mươi tám năm sống đời tuổi trẻ Phạm hạnh, ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển. Đã ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển rồi, vị ấy còn khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. Thế nào là đúng pháp, chăng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không được làm ruộng, không buôn bán? không đọc sách, không làm toán thuật, không xem tướng số5 không in khắc, không luyện chữ, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm tho, không dùng đao gậy, không phụng sự vua quan. Vị ấy đúng như pháp mà khất thực, khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư. Bố thí tài vật rồi, vi ấy thực hành diệu hạnh của thân, diệu hạnh của miệng và diệu hạnh của ý. Khi thân, miệng và ý đã thiện lành rồi, nhờ nhân duyên đó nên sau khi qua đời, vị ấy chắc chắn đi đến chỗ lành, sanh lên cõi trời. Này Đầu-na9 như vậy gọi là Phạm chí ngang hàng chư thiên. Này Đầu-na! Thế nào là Phạm chí không vượt giới hạn? Phạm chí nào được sanh ra trong một gia đình thuần tinh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bị pha tạp, trải qua bốn mươi tám năm sống đời tuổi trẻ Phạm hạnh, ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển. Đã ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển rồi, vi ấy còn khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. The nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không được làm ruộng, không buôn bán, không đọc sách, không làm toán thuật, không xem tướng số, không in khắc, không luyện chữ, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua quan. Vi ấy đúng như pháp mà khất thực, khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư. Bố thí tài vật rồi, vị ấy tự tìm vợ cho mình một cách đúng pháp, chăng phải không đúng pháp. Thê nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không có tâm ái nhiễm, ái dục đối với người nữ dòng Phạm chí. Vị ấy lấy vợ là người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lợi, không phải phụ nữ đang mang thai, không phải phụ nữ đã sanh sản. Này Đầu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí không lấy vợ là phụ nữ đang mang thai? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bị xem là được sanh ra do sự hành dâm không trong sạch nên Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đang mang thai. Này Đâu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí ây không lây vợ là phụ nữ đã sanh sản? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bị xem là được sanh ra do sự bức ép ô uế8 nên Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đã sanh sản. Này Đầu-na! Phạm chí ấy lấy vợ không phải vì tài sn, không

8 Nguyên tác: Danh bất tịnh khuê ().Tham chiếu: A. 5.192 - III. 223: Asucipatipīlito nāma so hoti mānavako vā mānavikā vã (đứa đồng nam hay đông nữ được sanh hoàn toàn bị ô uê), HT. Thh Minh Châu dịch.

phải VÌ kiêu ngạo, không phải vì trang nghiêm, không phải vì trang sức mà chỉ vì cầu con. Sau khi đã có con rồi, đối với những chế định mà một Phạm chí từ trước đến nay phải tuân thủ, vị ấy dừng lại ở đó, giữ giới hạn đó, không vượt qua giới hạn đó. Này Đầu-na, như vậy gọi là Phạm chí không vượt giới hạn. [0681Ồ03] Này Đầu-na! Thế nào

là Phạm chí vượt giới hạn? Phạm chí nào được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thông, đời đời không bị pha tạp, trải qua bôn mươi tám năm sông đời tuôi trẻ Phạm hạnh, ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển. Đã ham học kinh thu, thực hành theo kinh điển rồi, vị ấy còn khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. Thế nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không được làm ruộng, không buôn bán, không đọc sách, không làm toán thuật, không xem tướng số? không in khắc, không luyện chữ, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm thơ, không dùng đao gậy, không phụng sự vua quan. Vị áy đúng như pháp mà khất thực, khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư. Bố thí tài vật rồi, vị ấy tự tìm vợ cho mình một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. Thế nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Phạm chí không có ý ái nhiễm, ái dục đoi với người nữ dòng Phạm chí. Vị ấy lay vợ là người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lọi, y không phải phụ nữ đang mang thai, không phải phụ nữ đã sanh r

sản. Này Đâu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí không lây vợ là phụ nữ đang mang thai? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bị xem là được sanh ra do sự hành dâm không trong sạch nên Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đang mang thai. Này Đầu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đã sanh sản? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bi xem là được sanh ra do sự bức ép ô uế nên Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đã sanh sản. Này Đâu-na! Phạm chí áy lây vợ không phải vì tài sản, không phải vì kiêu ngạo, không phải vì trang nghiêm, không phải vì trang sức mà chỉ vì cầu con. Sau khi đã có con rồi, đối với những chế định mà một Phạm chí từ trước đến nay phải tuân thủ, vị ấy không dừng lại ở đó, không giữ giới hạn đó mà vượt qua giới hạn đó. Này Đầu-na, như vậy gọi là Phạm chí vượt giới hạn. Này Đầu-na! Thế nào là Phạm chí Chiên-trà-la? Phạm chí nào được sanh ra trong một gia đình thuần tinh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyêt thông, đời đời không bị pha tạp, trải qua bốn mươi tám năm sống đời tuổi trẻ Phạm hạnh, ham học kinh thu, thực hành theo kinh điển. Đã ham học kinh thư, thực hành theo kinh điển rồi, vị ấy còn khất thực tài vật để cung phụng Tôn sư một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. Thế nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Đó là Phạm chí không được làm ruộng, không buôn bán, không đọc sách, không làm toán thuật, không xem tướng số, không in khắc, không luyện chữ, không văn chương, không đọc kinh, không ngâm tho, không dùng đao

158. KINH ĐẦU-NA^ 1037

gậy, không phụng sự vua quan. Vị áy đúng như pháp mà khát thực, khát thực tài vật để cung phụng Tôn sư. Bố thí tài vật rồi, vi ấy tự tìm vợ cho mình một cách đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp. The nào là đúng pháp, chẳng phải không đúng pháp? Phạm chí không có ý ái nhiễm, ái dục đoi với người nữ dòng Phạm chí. Vi ấy lấy vợ là người nữ dòng Phạm chí chứ không phải người nữ không thuộc dòng Phạm chí, cũng không phải người nữ dòng Sát-lợi5 không phải phụ nữ đang mang thai, không phải phụ

nữ đã sanh sản. Này Đầu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí không lấy vợ là phụ nữ đang mang thai? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bi xem là được sanh ra do sự hành dâm không trong sạch nên Phạm chí ấy không lay vợ là phụ nữ đang mang thai. Này Đâu-na! Vì lý do gì mà Phạm chí áy không lây vợ là phụ nữ đã sanh sản? Vì không muốn những đứa con trai hay con gái của mình bi xem là được sanh ra do sự bức ép ô uế nên Phạm chí ấy không lấy vợ là phụ nữ đã sanh sản. Này Đầu-na! Phạm chí ấy lấy vợ không phải vì tài sản, không phải vì kiêu ngạo, không phải vì trang nghiêm, không phải vì trang sức mà chỉ vì cầu con. Sau khi đã có con roi, vị áy làm những việc liên hệ đên vua quan, làm những việc liên quan đến giặc cướp, làm những việc liên quan đến tà đạo, lại còn nói như vầy: "Phạm chí có thể làm tất cả mọi việc, nhưng Phạm chí ấy không vì vậy mà bị nhiễm trước, cũng không bị ô uế. Như ngọn lửa có thể đốt cháy những thứ sạch và cả những thứ không sạch; cũng vậy, Phạm chí có thể làm tất cả mọi việc, nhưng Phạm chí áy không vì vậy mà bị nhiêm trước, cũng không bị ô u." Này Đâu-na, Phạm chí như vậy gọi là Phạm chí Chiên-trà-la. Này Đâu-na5 trong năm hạng Phạm chí ke trên, ông thuộc hạng nào? Phạm chí Đâu-na trả lời: Thưa Cù-đàm! Hạng sau cùng là Phạm chí Chiên-trà-la, con còn không sánh kịp, huống nữa là các hạng Phạm chí trên. Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch Thế Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí Đầu-na nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

159. KINH A-GIÀ-LA-HA-NA1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.

Bay giờ, vào lúc xe trưa, Phạm chí A-già-la-ha-na thong thả đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và nói:

-Cù-đàm! Tôi có điều muốn hỏi, nếu Ngài cho phép thì tôi mới dám trình bày.

[0682a01] Thế Tôn đáp:

Ông muốn hỏi gì thì cứ tùy ý.

Phạm chí liền hỏi:

Thưa Cù-đàm! Kinh điển của Bà-la-môn nương vào đâu mà tồn tại?

Đức Thế Tôn đáp:

Kinh điển của Bà-la-môn nương vào con người mà tồn tại.

Phạm chí lại hỏi:

Thưa Cù-đàm, con người nương vào đâu mà tồn tại?

The Ton đáp:

-Con người nương vào lúa gạo mà tồn tại.

Phạm chí lại hỏi:

-Thưa Cù-đàm5 lúa gạo nương vào đâu mà tồn tại?

The Ton đáp:

Lúa gạo nương vào đất mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm? đất nương vào đâu mà tồn tại?
Thê Tôn đáp:
Đất nương vào nước mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm9 nước nương vào đâu mà tồn tại?
1 Nguyên tác: A-già-la-ha-na kinh (01. 0026.159. 0681c25).

1040 KINH TRUNG A-HÀM

FTI-l Á FT1 4
The Ton đáp:
Nước nương vào gió mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm? gió nương vào đâu mà tôn tại?
The Ton đáp:
Gió nương vào hư không mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm, hư không nương vào đâu mà tồn tại?
The Ton đáp:
Hư không thì không nương vào đâu cả, nhưng nhân có mặt trời và mặt trăng mà có hư không.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm5 mặt trời và mặt trăng nương vào đâu mà tồn tại?

Thê Tôn đáp:
-Mặt trời, mặt trăng nương vào Tứ Thiên Vương2 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm, Tứ Thiên Vương nương vào đâu mà tồn tại?
Thê Tôn đáp:
Tứ Thiên Vương nương vào cõi trời Ba Mươi Ba3 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm9 cõi trời Ba Mươi Ba nương vào đâu mà tồn tại?
ạ L
T" 4-
The Ton đáp:
Cõi trời Ba Mươi Ba nương vào trời Diệm-ma4 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm9 trời Diệm-ma nương vào đâu mà tồn tại?
The Ton đáp:

-Trời Diệm-ma nương vào trời Đâu-suất5 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm5 trời Đâu-suất nương vào đâu mà tồn tại?
2 TứThiên Vương Cātumahārājikā, tầng trời thứ nhất, một trong 6 tầng trời thuộc Dục giới ,Kāmadhātu. J 3 Tam Thập Tam thiên Tāvatimsa còn gọi Đao-lợi thiên tầng trời thứ 2 thuộc Dục giới. 4 Diệm-ma thiên Yāmā còn gọi Tu-dạ-ma thiên s. Suyāmadeva, tầng trời thứ 3 thuộc Dục giới. 5 Đâu-suất thiên /,Tusitā, tầng trời thứ 4 thuộc Dục giới.

159. KINH A-GIÀ-LA-HA-NA 1041

r

The Tôn đáp:
—Trời Đâu-suất nương vào trời Hóa Lạc6 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm, trời Hóa Lạc nương vào đâu mà tồn tại?

—
FT^I r —
Ạ rin

_ –
4
The Ton đáp:
-Trời Hóa Lạc nương vào trời Tha Hóa Lạc7 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
Thưa Cù-đàm, trời Tha Hóa Lạc nương vào đâu mà tồn tại?
The Ton đáp:
Trời Tha Hóa Lạc nương vào Phạm Thế8 mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
- Thưa Cù-đàm9 Phạm Thế nương vào đâu mà tồn tại?
The Tôn đáp:
Phạm thê nương vào Đại Phạm9 mà tôn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm, Đại Phạm nương vào đâu mà tồn tại?
Thê Ton đáp:
-Đại Phạm nương vào nhân nhục, ôn hòa mà tôn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm9 nhẫn nhục, ôn hòa nương vào đâu mà tồn tại?
The Ton đáp:
Nhẫn nhục, ôn hòa nương vào Niết-bàn mà tồn tại.
Phạm chí lại hỏi:
-Thưa Cù-đàm, Niêt-bàn nương vào đâu mà tôn tại?

Ạ rr^ _ 4- L___

The Ton đáp:

-Ý của Phạm chí là muốn nương vào chỗ vô cùng nên nay ông theo Ta hỏi về chỗ vô biên, nhưng này Phạm chí, Niết-bàn không nương vào đâu cả. Niếtbàn là tịch diệt, Niết-bàn là tối thượng. Này Phạm chí, vì ý nghĩa này mà nhiều người theo Ta tu hành Phạm hạnh.

6 Hóa Lạc thiên ,Nimmānaratī, tầng trời thứ 5 thuộc Dục giới. 7 Tha Hóa Lạc thiên còn gọi Tha Hóa Tự Tại thiên Paranimmitavasavattī, tầng trời thứ 6 thuộc Dục giới. 8 Tức Sắc giới Sơ thiền thiên ,cõi trời Sơ thiền thuộc sắcgiới, gồm: Phạm Chúng Brahmapārisajjā, Phạm Phụ ,Brahmapurohitā, Đại Phạm ,Mahābrahmā. 9 Tức chỗ cao nhất của Phạm Thế Brahmaloka.

1042 KINH TRUNG A-HÀM

Phạm chí thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch Thế Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ"kheo9 ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí A-già-la-ha-na nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

160. KINH A-LAN-NA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sau khi thọ thực, các Tỳ-kheo tập trung tại giảng đường rồi cùng bàn luận như vầy: Chư Hiền! Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tót đẹp lại không tìm câu, không tu trì. Lúc ấy, Thế Tôn đang ở chỗ nghỉ trưa, bằng thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn người thường, nghe các Tỳ-kheo sau khi thọ thực tụ họp tại giảng đường bàn luận thế này: "Chu Hiền! Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi the hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu trì.^, Nghe vậy rồi, vào lúc xế chiều, Thế Tôn rời nơi tĩnh tọa đi đến giảng đường, trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo và hỏi: -Các thầy đang bàn luận chuyện gì? Vì sao nhóm họp tại giảng đường này? Bấy giờ, các Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Sau khi thọ thực, Tỳ-kheo chúng con tập hợp tại giảng đường bàn luận điều này: "Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu tri." Bạch Thế Tôn! Chúng con đã cùng nhau bàn luận việc ấy. Vì lý do đó mà chúng con tập hợp tại giảng đường này. [0682c01] Thế Tôn khen ngợi: -Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo! Các thầy bảo rằng: "Chu Hiền! Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có

thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện

1 Nguyên tác: A-lan-na kinh (roi. 0026.160. 0682b 10). Tham chiếu: A. 7.73 - IV. 135; A. 7.74-IV. 136.

lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu tri.” Vì sao như thế? Vì Ta cũng nói như vầy: "Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tót đẹp lại không tìm câu, không tu tri." Vì sao như thế? Này Tỳ-kheo! Vào thời quá khứ, chúng sanh thọ đến tám vạn tuổi. Này Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi, châu Diêm-phù này cực kỳ sung túc, châu báu dôi dào, thôn áp gân nhau, khoảng băng sức bay của con gà. Lúc ấy, con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng và con người chỉ có những bệnh như lạnh, nóng, đại tiểu tiện, ham muốn, không ăn và già nua, ngoài ra không còn tai họa nào khác. Này Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi, có vua tên là Câu-lao-bà làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bon binh chủng, cai trị thiên hạ, tùy ý tự tại, đúng pháp trị vì, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua còn có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ, đủ sức dẹp giặc, thống lĩnh hết thảy từ đất liền ra đến biển lớn mà không động đao binh, dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Này Tỳ-kheo! Vua Câu-lao-bà có vị Phạm chí đại trưởng giả tên là A-lan- na, được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bị pha tạp, học rộng hiểu nhiều, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà, am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử. Phạm chí A-lan-na có vô lượng trăm ngàn học trò trẻ tuổi.2 Ong thường ở nơi thanh văng, truyên dạy kinh thư cho họ. Có lần, Phạm chí A-lan-na sống một mình ở nơi yên vắng, tĩnh tọa tư duy, tâm khởi suy nghĩ: "Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu trì. Có lẽ ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." Thế rồi, Phạm chí A-lan-na liền đi đến chỗ các học trò trẻ tuổi ở nhiều nơi khác nhau và nói: "Này các đệ tử! Ta sống một mình ở nơi yên vắng, tĩnh tọa tư duy, tâm khởi suy nghĩ: 'Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu trì. Có lẽ ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo.' Này các đệ tử! Hôm

2 Ma-nạp-ma mãnavà'. Học trò trẻ tuổi.

M . A , ,.. e z •

nay, ta muôn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiet, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì các con dự định sẽ làm gi?" [0683al0] Nghe vậy, sô đông học trò trẻ tuôi ở các nơi khác nhau thưa răng: "Thua Tôn sư! Những gì chúng con hiểu biết đều nhờ ơn thầy chỉ dạy, nếu thầy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì chúng con cũng cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, theo thầy xuất gia học đạo?9 Thế rồi sau đó, Phạm chí A-lan-na cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo. Các học trò trẻ tuổi ở nhiều nơi khác ấy cũng đều cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia dinh, sống không gia đình, theo Tôn sư là Phạm chí A-lan-na xuất gia học đạo. Đó là sự xuất hiện về thanh danh3 của Tôn sư A-lan-na và các đệ tử. Bấy giờ, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho chúng đệ tử: "Này các đệ tử! Thật kỳ lạ, thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi thế hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhung người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cầu, không tu tri." Rồi Tôn sư A-lan- na lại thuyết pháp cho đệ tử như thế: "Thật kỳ 0 thật kỳ lạ! Đời người thật ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời khác, bởi the hãy làm việc lành, hãy tu Phạm hạnh, vì không ai có thể tránh khỏi cái chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp nghĩa, việc làm thiện lành, việc làm tốt đẹp lại không tìm cau? không tu tri.” Lại nữa, Tôn sưA-lan-na thuyêt pháp cho chúng đệ tử như vây: "Này đệ tử! Giống như giọt sương mai đọng trên ngọn cỏ, mặt trời vừa lên liền tan mất, tạm bợ chẳng bền lâu. Cũng vậy, này đệ tử, mạng sống con người như giọt sương mai, rất khó giữ được, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Lại nữa, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử thế này: "Này đệ tử! Lúc trời mưa lớn, giọt mưa rơi xuống tạo thành bọt nước, thoạt nổi thoạt tan. Cũng vậy, này đệ tử, mạng người như bọt nước kia, rất khó giữ được, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Lại nữa, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử như vầy: "Này đệ tử! Như ném cây gậy xuống nước, nó vừa chìm xuống liền nổi rất nhanh. Cũng vậy, này đệ tử, mạng người như cây gậy, khi ném xuông nước liên nôi rát nhanh, rát khó giữ lâu, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy.

3 Nguyên tác: Danh hiệu :Danh tiếng tốt đẹp .

[0683bll] Lại nữa, Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử như vầy: “Này đệ tử! Giông như nhúng ngói vào bôn nước roi đem đê nơi năng gió thì khô ráo ngay. Cũng vậy, này đệ tử, mạng người như viên ngói nhúng vào bồn nước kia, khô ráo rất nhanh, rất khó giữ lâu, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết

pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử như vầy: "Này đệ tử! Giống như bỏ miếng thịt nhỏ vào nồi nước lớn, bên dưới lửa cháy hừng hực thì nó sẽ tiêu tan rất nhanh. Cũng vậy, này đệ tử, mạng người như miếng thịt kia, tiêu tan rất mau, rất khó giữ lâu, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử thế này: “Này đệ tử! Giống như giặc cướp bi trói đưa đi hành quyêt? môi bước chân đi là môi bước tiên gân đên chỗ chết, chấm hết sự sống của y. Cũng vậy, này đệ tử, mạng sống con người như tên cướp sáp bị đên tội kia, rát khó giữ lâu, niêm vui rát ít, đau khô quá nhiều, tai ương vô kể?9 Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử như vầy: "Này đệ tử! Giống như gã đồ tể dẫn bò đến lò mổ, mỗi bước chân đi là mỗi bước tiến gần đến chỗ chết, chấm hết sự sống của nó. Cũng vậy, này đệ tử, mạng sống con người như bò bị dân đên lò mô9 rát khó giữ lâu, niêm vui rát ít, đau khô quá nhiêu, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử: "Này đệ tử! Giống như dệt vải trên khung cửi5 tâm vải gân xong thì sợi chỉ dệt ngang cũng sáp két thúc. Cũng vậy, này đệ tử, mạng sông con người cũng như sợi chỉ ngang sáp két thúc kia, rất khó giữ lâu, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể.” Tôn sư A-lan-na thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử thế này: "Này đệ tử! Giống như dòng nước trên núi đổ xiết chảy gấp, cuốn trôi nhiều thứ, dòng nước chảy nhanh, không phút nào ngừng. Cũng vậy5 này đệ tử, mạng sống con người như dòng nước chảy nhanh ấy, rất khó giữ lại, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kểy Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. [0683cll] Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho đệ tử như vầy: "Này đệ tử! Giống như lúc đêm tối đứng trên cao ném gậy xuống đất thì cây gậy ấy, hoặc đầu dưới đụng đất, hoặc đầu trên đụng đất, hoặc nằm ngang mặt đất, gậy ấy có khi rơi chỗ sạch, có khi rơi chỗ dơ. Cũng vậy, này đệ tử, chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái dục trói chặt, hoặc đọa vào địa ngục, súc sanh hay nga quỷ, hoặc sanh lên cối trời, hoặc sanh vào cõi người. Cũng vậy, này đệ tử, mạng sống con người cũng như cây gậy ném xuống đất trong đêm tối, rất khó biết được, niềm vui rất ít, đau khổ quá nhiều, tai ương vô kể." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy.

160. KINH A-LAN-NA 1047

Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp cho các đệ tử như vầy: “Này đệ tử! Ngay trong đời này ta đoạn trừ tham lam, tâm không tranh đoạt, thấy tiền tài hay vật dụng của người khác không khởi tâm tham, muốn chiếm làm của mình. Đối với tâm tham lam, ta đã trừ sạch. Cũng vậy đối với sân hận, hôn trầm, loạn động và nghi, ngay đời này, ta đoạn trừ nghi, với các pháp thiện, ta không còn nghi ngờ. Đối với tâm nghi hoặc, ta đã trừ sạch. Này đệ tử! Ngay trong đời này, các ông cũng nên đoạn trừ tham lam, tâm không đua tranh, thấy tiền tài hay vật dụng của kẻ khác không nên khởi tâm tham, muốn chiếm làm của mình. Đối với tâm tham lam, các ông nên trừ sạch như thế. Cũng vậy đối với sân hận, hôn trầm, loạn động và nghi, ngay đời này, các ông nên đoạn trừ nghi hoặc, với các pháp thiện không nên nghi ngờ y Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. Tôn sư A-lan-na cũng thuyết pháp cho đệ tử như vầy: "Này đệ tử! Tâm ta tương

ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu an tru, cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bon phương, bon phương phụ và phương trên, phương dưới, đầy khắp tất cả. Cũng như vậy, khéo tu tập để tâm tương ưng với từ, không gây thù két oán, không sân hận tôn hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đay khắp tất cả the gian, thành tựu an tru. Đoi với bi và hỷ cũng tu tập như vậy. Lại khéo tu tập đe tâm tương ưng với xả, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú. Này đệ tử! Các ông cũng nên thực hành tâm tương ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu an trú, cứ như thế cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và phương trên, phương dưới, đầy khắp tất cả. Cũng như vậy, khéo tu tập để tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thê gian, thành tựu an trú. Đôi với bi và hỷ cũng tu tập như vậy. Lại khéo tu tập để tâm tương ưng với xả, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn vô cùng, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú." Tôn sư A-lan-na đã thuyết pháp cho đệ tử như vậy. [0684al2] Lại nữa, Tôn sư A-lan-na lại thuyết pháp Phạm Thế45cho đệ tử. Khi Tôn sư A-lan-na thuyết pháp Phạm Thế cho các đệ tử, nếu vị nào không phụng hành pháp ấy đầy đủ thì sau khi qua đời, vị ấy sanh về cõi Tứ Thiên Vương hoặc sanh về cõi trời Đao-lợi, hoặc sanh về trời Diệm-ma, hoặc sanh về trời Đâu-suất-đà5 hoặc sanh về trời Hóa Lạc, hoặc sanh về trời Tha Hóa Lạc. Nếu vi nào phụng hành pháp ấy đầy đủ, tu bốn Phạm thất,5 xả ly ái dục thì sau khi qua đời, vị ấy được sanh về cõi Phạm thiên. Bấy giờ, Tôn sư A-lan-na nghĩ rằng: "Đến đời sau, ta không nên sanh chung một nơi với chúng đệ tử. Vậy nay ta nên tu tăng thượng từ, tu tăng thượng

4 Phạm Thế pháp :Pháp dẫn đến cộng trú với thế giới Phạm thiên. 5 Nguyên tác: Phạm thất Brahmavihāra: Trú xứ của Phạm thiên. S. 54.11: Brahmānaṃ sahabyatāya tương đồng với Phạm thiên. Bốn Phạm thất gồm: từ mettā, bi kanựiã, hỷ muditā và xả ,upekkhā.

từ rồi5 khi qua đời sẽ được sanh về Hoảng Dục thi4n.”6 Nghĩ vậy rồi, Tôn sư A-lan-na liền tu tăng thượng từ, sau khi tu tăng thượng từ rồi, lúc qua đời được sanh về cõi trời Hoảng Dục. Như vậy là Tôn sư A-lan-na và các đệ tử đã tu đạo một cách chân chánh nên được phước quả lớn. Này Tỳ-kheo! Ý thầy nghĩ sao? Tôn sư A-lan-na thuở xưa ấy là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy? vì sao như thế? Tỳ-kheo nên biết, vi đó chính là Ta đây. Lúc ấy, Ta là Tôn sư A-lan-na và có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Ta đã thuyết pháp Phạm thế cho các đệ tử ấy. Khi Ta thuyết pháp Phạm thế cho các đệ tử ấy, có người không phụng hành đày đủ nên sau khi qua đời được sanh về cõi Tứ Thiên Vương, hoặc sanh về cõi trời Đao-lợi, hoặc sanh về trời Diệm-ma, hoặc sanh về trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh về trời Hóa Lạc, hoặc sanh về trời Tha Hóa Lạc. Có người phụng hành đây đủ pháp ây, tu bôn Phạm thát, xả ly ái dục thì sau khi qua đời được sanh về cõi Phạm Thiên. Bấy giờ, Ta lại nghĩ rằng: "Eến đời sau, Ta không nên sanh chung một cõi với chúng đệ tử. Vậy nay ta nên tu tăng thượng từ, tu tăng thượng từ rồi, khi qua đời sẽ được sanh về cõi trời Hoảng Due?9 Như vậy là Ta và các đệ tử khi ấy đã tu đạo một

cách chân chánh nên được phước quả lớn. [0684bll] Bấy giờ, Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người, cho nhiều người, thương xót thế gian, vì chư thiên và loài người mà mong cầu ý nghĩa và lọi ích, mong cầu an ổn hân hoan. Thế nhưng lúc ấy, Ta thuyết pháp không đến chỗ rốt rao, không rốt ráo thanh tinh, không rốt ráo Phạm hạnh. Vì Phạm hạnh không rốt ráo nên lúc ấy Ta không lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, cũng chưa thể thoát khỏi mọi khổ đau. Này Tỳ-kheo, nay Ta là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc/ Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,6 Thiên Nhân Sư, hiệu là 78910 Phật, là Thế Tôn.9 Nay Ta đã làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho ngươi, cho nhiều người, thương xót thế gian, vì chư thiên và loài người mà mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an on hân hoan. Nay Ta thuyết pháp đã đến chỗ rốt ráo, thanh tịnh rốt ráo, Phạm hạnh rốt ráo. Khi Phạm hạnh đã rốt ráo, Ta lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não và đã thoát khỏi mọi khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Có lời nói chân chánh như vầy: r

Mạng người quá ngan ngủi, Thoáng chóc qua đời sau, Việc thiện hãy làm mau, Và siêng tu Phạm hạnh, Với những gì đã sanh, Không có gì bất tử.10

6 Hoảng Dục thiên còn gọi Quang Âm thiên thuộc Nhị thiền, trời sắc giới
. 7 Nguyen tác: Minh Hạnh Thành Vi . J 8 Nguyên tác: Đạo Pháp Ngự .
9 Nguyên tác: Chúng Hựu . 10 Nguyên tạc: Nhân mgig cực thiểu, yếu chí hậu thế, ưng hành thiện sự, ưng hành Phạm hạnh, sanh vô bát tửA,,\ Tham chiếu: A. 7.70 - IV. 136: Kattabbam kusalam, caritabbarn brahmacariyam, natthi jātassa amaranam Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sinh, không có bất tử, HT. Thích Minh Châu dịch.

160. KINHA-LAN-NA^ 1049

Này Tỳ-kheo! Đây là lời nói đúng đắn, vì sao như vậy? Ngày nay nếu có ai trường thọ thì quá lắm sống được một trăm năm, hoặc hơn vài năm nữa mà thôi. Nếu có ai trường thọ thì quá lắm sống được ba trăm mùa: Một trăm mùa xuân, một trăm mùa hạ và một trăm mùa đông; như vậy là sống được một ngàn hai trăm tháng: Bốn trăm tháng mùa xuân, bốn trăm tháng mùa hạ và bốn trăm tháng mùa đông. Sông một ngàn hai trăm tháng ây, tức là sông hai ngàn bôn trăm nửa tháng: Tám trăm nửa tháng mùa xuân, tám trăm nửa tháng mùa hạ và tám trăm nửa tháng mùa đông. Sông hai ngàn bôn trăm nửa tháng ây, tức là sống ba vạn sáu ngàn ngày đêm: Một vạn hai ngàn ngày mùa xuân, một vạn hai ngàn ngày mùa hạ và một vạn hai ngàn ngày mùa đông, sống ba vạn sáu ngàn ngày đêm ây, tức là sông với bảy vạn hai ngàn lân ăn uông và chướng ngại đôi với ăn uống. Chướng ngại đôi với ăn uông đó là: Khô không ăn, giận không ăn5 bệnh không ăn, bận việc không ăn5 đi đường không ăn? đến chỗ nhà vua không ăn, ngày trai không ăn5 có những thứ không thê ăn được. Tỳ-kheo! Đó là sự sông trong một trăm năm. Trong một trăm năm ây có bấy nhiêu mùa, bấy nhiêu tháng, bấy nhiêu nửa tháng, bấy nhiêu ngày, bấy nhiêu đem, bay nhiêu lan an uông va bay nhiêu lan chướng ngại đoi vơi an uống như the. [0684c08] Tỳ-kheo! Nếu có bậc Tôn sư vì đệ tử mà Idiởi lòng từ ái, lòng thương tưởng, mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn hân hoan thì điều ấy nay Như Lai đã làm. Các thầy cũng nên làm như vậy, hãy đến nơi thanh

vắng, bên gốc cây, ở nơi núi rừng, ở chỗ an ổn thanh nhàn mà tĩnh tọa tư duy, chớ nên buông lung, hãy cố gắng tinh cần, đừng để hối tiếc về sau. Đây là lời răn dạy của Như Lai, là lời giáo huấn của Như Lai. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.11

11 Bản Hán, hết quyển 40.

161. KINH PHẠM-MA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Tỳ-đà-đề.12 Bay giờ, ở Di-tát-la345có Phạm chí tên là Phạm-ma, giàu có vô cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp vật nuôi không thể kể xiết, phong hộ thực ấp đầy đủ phong phú. Mọi thứ ở Di-tát-la, từ sông suối cho đến cỏ cây đều do vua nước Ma-kiệt-đà tên là Vi Sinh Oán/ con của Hoàng hậu nước Tỳ-đà-đề/ phong riêng cho Phạm-ma.6 Phạm chí Phạm-ma có một đệ tử trẻ tuổi78tên là Ưu-đa- la,8 được sanh ra trong một gia đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ r Ji v.v A e 7 r

huyêt thông, đời đời không bi pha tạp, học rộng hiêu nhiêu, thông thuộc bôn bộ Vệ-đà9 am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử. Phạm chí Phạm-ma nghe nói có Sa-môn Cù-đàm dòng dõi họ Thích, lìa xa Thích tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, đang du hóa tại nước Tỳ-đà-đề cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Sa-môn Cù-đàm ấy danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết. Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, hiệu là Phật, Thế Tôn. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn5 Phạm chí, loài người cho từ

đên chúng trời, tự biêt tự ngộ, tự thân chứng đăc? thành tựu an tru. Pháp mà vị ây giảng nói phân đâu thiện, phân giữa thiện và phân cuôi cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tinh, hiển bày Phạm hạnh.

1 Quyển 41. Nguyên tác: Phạm-ma kinh TOI. 0026.161. 0685a05. Tham chiếu: Phạm-ma-du kinh M701. 0076.0883b07; M. 9\,Brahmāyu Sutta {Kinh Brahmāyu. 2 Tỳ-đà-đề ,Videha, một quốc gia nhỏ nằm bên bờ sông Hằng, thuộc liên minh Bạt-kỳ Vajjī, nằm liền kề với Kãsi và Kosala. 3 Di-tát-la ,Mithilā, thủ đô của Videha. 4 Vị Sinh Oán tức Vua A-xà-thế ,Ajātasattu. 5 Tỳ-đà-đề tử phiên âm của Videhiputta hoặc Vedehiputta, là con của bà Vi-đề-hy. Bà là mẹ của A-xà-thế, tức là Công chúa Kosaladevĩ. 6 Sự kiện Phạm chí Phạm-ma Brahmāyu tuy sống ở Di-tát-Ịa Mithilā, thủ đô của Videha nhimg được vua nước Ma-kiệt-đà phong cho đất đai đã chứng tỏ trong lúc này vương triều Videha từng là thuộc quốc của Ma-kiệt-đà. 7 Nguyên tác: Ma-nạp :Thanh thiếu niên Bà-la-môn. 8 Ưu-đa-la ,Uttara.

Lại nghe rằng, Sa-môn Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Ai thành tựu được tướng của bậc Đại nhân thì nhất định sẽ có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nếu vị ấy ở tại gia thì nhất định sẽ làm bậc Chuyển Luân Vương, thông minh

trí tuệ5 đủ bốn loại quân, thống tri thiên hạ, tùy ý tự tại, dùng Chánh pháp tri vì, thành tựu bảy báu. Bảy báu là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ, đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả mà không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiên dân chúng được yên ôn. Nêu vị áy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì nhất định sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiêng vang kháp, mười phương đêu biêt. [0685b04] Phạm chí Phạm-ma nghe như vậy rồi, liền bảo đệ tử của mình: -Này Ưu-đa-la! Ta nghe như vầy: Sa-môn Cù-đàm dòng dõi họ Thích, lìa xa Thích tộc, cạo bỏ râu t6c, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, đang du hóa tại nước Tỳ-đà-đề cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Ưu-đa-la! Sa-mồn Cù-đàm ấy danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết, là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư ___ . . * e r

Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đên chúng trời, tự biêt tự ngộ5 tự thân chứng đăc5 thành tựu an trú. Pháp mà vị ây giảng nói phần đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tinh, hiển bày Phạm hạnh. Lại nữa, Ưu-đa-la! Sa-môn Cù-đàm ấy thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Nêu ai thành tựu được tướng Đại nhân ây thì nhát định sẽ có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nếu vi ấy ở tại gia thì nhất định sẽ làm bậc Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn loại quân, thống trị thiên hạ? tùy ý tự tại, dùng Chánh pháp trị vthành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ5 đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả mà không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Nếu vi ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì nhất đinh sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết. Này Ưu-đa-la! Con thọ trì kinh thư, có biết rằng, nếu ai thành tựu được ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân thì nhất định có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nêu vị ấy ở tại gia thì nhất định sẽ làm bậc Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn loại quân, thống trị thiên hạ, tùy ý tự tại, đúng pháp

161. KINH PHẠM-MA^ 1053

trị vthành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ? đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả, không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì nhất định sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết. [0685c04]

Ưu-đa-la đáp: Đúng vậy, thưa Tôn sư! Con thọ trì kinh thư, có biết về ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và biết rằng, nếu ai thành tựu được những tướng ấy của bậc Đại nhân thì nhất định có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nếu vị ấy ở tại gia thì nhát định sẽ làm bậc Chuyên Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bôn loại quân, thống trị thiên hạ, tùy ý tự tại, dùng Chánh pháp trị vthành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua còn có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ, đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả mà không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì nhất định sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết. Phạm chí Phạm-ma bảo: Này Ưu-đa-la! Con hãy đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, xem thử có đúng như thế hay không đúng như thế? Ông ấy thật có ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân chăng? Ưu-đa-la vâng lời, liền cúi lạy sát chân Phạm chí Phạm-ma, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên rồi quan sát ba mươi hai tướng của Thế Tôn. Vị ấy thấy trên thân Thế Tôn chỉ có ba mươi tướng nên còn hoài nghi hai tướng, đó là tướng mã âm tàng9 và tướng lưỡi rộng dài. Lúc ấy, Thế Tôn thầm nghĩ: í6Ưu-đa-la này chỉ thấy được ba mươi tướng nơi thân Như Lai, thê nên còn nghi ngờ vê hai tướng là mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Nay Ta nên trừ mối nghi cho vi ay?9 Nghĩ vậy rồi, Thế Tôn liền hiện thần thông diệu dụng,10 sau khi đã hiện thần thông diệu dụng rồi sẽ khiến thiếu niên Ưu-đa-la thấy được tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài trên thân Ngài.

9 Âm mã tàng s vatíaguyha. Xem chú thích 7, kinh số 59, tr. 329. 10 Nguyên tác: Như kỳ tượng tác như ý túc .

•(nqwoo TĪOO ,102)¥ g uoq ỊDQ ỖUOJỊ ỗuọiụ req ỊDnui BQ :ngụp UIBỤI H

:nps nqu ẤB nSupxu pnui EQ ins nọi enq-UPIJU ỊỄQ oẻq ưọo ỗupxụ q Ịonui Bq 00 ỊỆIỊỊ pnb ẾẤỆA nqu Suọip[qd Suoipf nqo ẾẤẻA nqu ỊỆỤỊ ẹnb uipp-nQ UỌUI-BS -ỊậIq nóp gunnqd Ịjọnui ỂdBip[Suba ẵuập quBp uipp-nQ UỌUI-BS 'uọp ỊỌỊ nqu 0 i ns uọ£ BnuỊ ồẤệA ỖUỌQ - , :d?p ep-ryn ^ẵuưqo upqu ỊỄQ oệq pọo gupxụ ỊPỤ pniu pq ụp ẤBp IU1JO ?I ẵunp 93 uQip[q ẤỆA nqu Sunp 00 !q nập Suonqd Ịọnui Ểdưip[ẳTOA ẵuập qupp lUBp-ng UỌUI-PS uọp oqỗu w i-wB-ĩ\n ẤQN :ioq pui-iuéụd Jip urèqd •uạq ỊỘUI ẵuưs ĩọẵu IỌJ UPUO WS Ấèĩ TRO 'BUI -ưrêqd mqd 9W Hập !P -0A RI ÙA SuọA pq ỈỆqj qupnb noiqu ẾẤỆp Simp ỊỌẩu ọqo xụ ỊỌJ aniS Stoa o,ip[A nqu ỊỌU UOJL ?IỊ[9ụSu PỊ-pp-njQ •Ặ ẤỌỊ q [qi A ỌJỊ uọnpv -wp-nQ ẤQN — :opq UOT OUT ó yá i v LXJ

•Sn b uịx qup[‘QA ỌJỊ uọnui OỒỊA 00 ẤPU UOQ juiBp-ng wnq- :Bnqạ U0ỊỊ %nb Ịp ép UQ gq ỊDU Simqu PA Ịậụ ậỊ ẾỊq§u ỊPO ỊỌA ẩuọỊ q Ấ^ỤỊ UIP0 ^Ị-pp-np 'ỗuox ẻq pụiu ỗuẹqỊ uọq pnb Ị?JJL ,BŨb !P iBqd p°u ỖimiỊU BA 19P 9Ị 6iqẵu ỊBO s uBnb ép ẻq ưnui ỖuptỊỊ uọq Ịọns §UOJỊ [giỊd nws ooqi PỊ-pp-n^[ẾỊỌJ eq“u?p Ịp uipp-nQ ƯUI pou ẵunqu PA u ỊBOậA M ỊỆLỊỊ UBnb U9U ,:iqgu Ịẻỵ BỊ-pp-np [11^9890] “ q ngp Sunnqd Ịonui ‘dqx ẩuPA ẩuop LỊuep 'OPỊO quẹụQ ỖUBQ m QS 9A ồỊpq IUỊN 3u@p

qupqj pjỊ OS quip u l oép oỏq wnSu UIPỊ "quip BỊẩ ẵuọip[ẵuọs ‘qwp bÍỖ bx TOJ ẾỊOĨỤỊ ưqỊ uụ uiệiu TỌA 0B oẻui ẾOỌỊ nẹj ọq oéo Ấn ỊA A?n *u9 uậẤ oỏnp Sunqo upp uQiq^f Ếpọq obtS d?qd Sunp ỊIỊO ‘qtụq opp Suộp ỗuọí[5[bui bo Uậiq u?p PI U?H ỊPp Suojị nỊ mụ ỊỎUI XỊU SuọqỊ pgp oñqd doiqu ons ọp 'giu qupui ỗuòqd ỊBO Ếqunqo uBOp oéui ẵunp uốo Ịpnẵu UBỖU 00 PHA ,npq ugnb SuọnỊ PA nuq IS no 'nẹq nu ‘n?q oỏẵu °n nâSu Ếnpq ỊOA ồnpq ox qupq ọp npq ẤB0 n?q Ấpq rướỊ quqip 6ĪA ỊJỊ dẹqd qu?iỊO ỗunp ốĩéỊ m Á ẤnỊ q uậĩiỊỊ ỈJỊ ỗuọqI ‘ugnb ỊỈỎOỊ uọq ọp ẾậnỊ Jjị quỊiu ẵuọqị 'SuonA ugnq ueẤnqo oẻq IU quip qu ẾPỊ§ ỊBỊ ọ ẤP ỈA n^N :!ws ỖUỌỤ5[upqo opqo dỏq ỖỦjọnjỊ q 00 quip IỊU ĩiịỉ ugqu ỊẻQ oệq pụo ỖupnỊ ỊPỤ pnui pq ná] quqqi lUPp-nQ UỌUI-^S„ :ẤBA nqu iqẵu Ấns ẾTỌJ Ấ@qi uiqu e[*p-tỵQ •UI dpip[uiụjỊ oqo eqi 00 RI ?qi Ẩg Ịộnq •nọi 9q ugqi pu p ẩuội ỊỘILỊ ẩuọnỊ BA ẩuBỊ UIP giu ỖupnỊ ỊPLỊ oỏnp kgqi e[*p-nh ỂỊỌJ Suñp nảip Suọụị u@qi uảiq €P N ĩi nws -Suñp nậip SuọiỊỊ u@qi uặỊiỊ u nọi onp pp onq

KVH-V9NQH1 HNra KOI

161. KINH PHẠM-MA^ 1055

Thứ nhất là Sa-môn Cù-đàm có lòng bàn chân bằng phẳng, đầy đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân.12 Hai là lòng bàn chân có hình bánh xe báu, đầy đủ ngàn căm. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba là ngón chân thon dài. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Bốn là đôi chân ngay thẳng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Năm là hai gót chân đầy đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Sáu là đôi mắt cá chân tròn trịa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Bảy là lông trên thân đều mọc hướng lên. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Tám là giữa kẽ tay, kẽ chân có màng lưới mỏng như loài ngỗng chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. [0686b08] Chín là chân tay rất đẹp, mềm mại như sợi bông đâu-la.13 Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười là da dẻ mịn màng; bụi, nước không bám dính được. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười một là mỗi lỗ chân lông có một sợi lông, sắc lông xanh biếc, mỗi sợi lông đều xoáy quanh về bên phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười hai là bắp chân thon dài như chân nai chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười ba là có mã âm tàng, giông như của ngựa chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười bốn là thân hình cân đối đẹp đẽ giống như cây Ni-câu-loại5 trên dưới tương xứng hài hòa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười lăm là thân ngay thẳng, không gù? không còng; khi đứng tay duỗi dài quá gối. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười sáu là sắc thân như màu vàng ròng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười bảy là bảy chỗ trên thân, tức là hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ đều đầy đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười tám là phần trên của thân lớn, như thân sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười chín là hai gò má như sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân.

12 Nguyên tác: Tôn Sa-môn Cù-đàm túc an bình lập, thị vị, tôn Sa-môn Cù-đàm đại nhân đại nhân chi tướng (E):Tôn giả Sa-mộn Cù-đàm có
lòng bàn chân bằng phẳng, đầy đặn. Đó là tướng Đại nhân của Tôn giả Sa-môn Cù-đàm. Tham chiêu: M. 91, Brahmāyu Sutta (Kỉnh Brahmãyù)\ Suppatỉtịhỉtapãdo kho pana bhavam Gotamo; idampi tassa bhoto gotamassa mahāpurisassa mahāpurisalakkhanarn bhavati (Tôn giả Gotama có lòng bàn chân bằng phẳng. Đây là

tướng của Đại nhân Tôn giả Gotama), HT. Thích Minh Châu dịch. Đe gọn gàng hơn vê phương cách diễn đạt, chúng tôi lược bo sự lặp lại theo phong cách cổ văn. 13 Đâu-la (Tula). Xem chú thích 6, kinh số 59, tr. 329.

Hai mươi là lưng thẳng bằng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi mốt là bờ vai đầy đặn bằng phẳng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi hai là có bốn mươi chiếc răng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi ba là răng ngay ngắn, đều đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi bốn là răng liền khít, không hở. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi lăm là răng trắng sạch, sáng bóng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi sáu là ăn thức gì cũng trở thành thượng vị.14 Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi bảy là tiếng nói tuyệt diệu như tiếng Phạm thiên, trong trẻo như tiêng Ca-lăng-tân-già. Đó là tướng của bậc Đại nhân. [0686c07] Hai mươi tám là lưỡi rộng dài, khi thè lưỡi ra có thể che trùm khắp mặt. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi chín là mí mắt mọng đầy như bò đầu đàn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi là mắt màu xanh biếc. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi môt là đỉnh đâu có nhục kê tròn trịa cân xứng, tóc xoăn óc vê hướng bên phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi hai là có lông trăng thanh mảnh giữa hai chân mày, xoăn tròn vê bên phải theo hình trôn ốc. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm đã thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân như vậy. Nếu ai thành tựu được những tướng ấy của bậc Đại nhân thì nhất định sẽ có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nêu vị ấy ở tại gia thì nhất đinh sẽ làm bậc Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn loại quân, thống trị thiên hạ5 tùy ý tự tại, dùng Chánh pháp trị vì, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ5 đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả mà không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì nhất định sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác, danh tiếng vang khắp, mười phương đều biêt. Lại nữa, thưa Tôn sư! Con nhìn thấy Sa-môn Cù-đàm khoác y, khoác y xong; quân y, quân y xong; ra khỏi phòng, ra khỏi phòng rồi; rời khỏi trú xứ, sau khi rời khỏi trú xứ; đi đến thôn x6m, vừa vào thôn xóm, vào thôn xóm rồi; đứng ở đường hẻm, vào nhà thí chủ, sau khi vào nhà thí chủ; trải nệm, trải nệm xong; ngôi xuồng, ngôi xuổng xong; rửa tay, rửa tay xong; nhận đô ăn

14 Nguyên tác: Thông vị đệ nhất vj *.Xem chú thích 9, kinh số 59, tr. 330.

thức Uống, đã nhận đồ ăn thức uống; ăn uống, đã ăn uống xong; rửa tay rồi chú nguyện, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra khỏi nhà thí chủ, đã ra khỏi nhà thí chủ; ra đến đường hẻm, ra khỏi thôn xóm, đã ra khỏi thôn xóm; về lại trụ xứ, về lại trụ xứ xong, vào phòng, đã vào phòng. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm khoác y ngay ngắn, không cao không thấp, y không bó sát thân, gió không thể thổi tung khiến y tuột khỏi thân.

Sa-môn Cù- đàm quấn y ngay ngắn, không cao không thấp, y không bó sát thân, gió không thể thổi tung khiến y tuột khỏi thân. Sa-môn Cù-đàm mỗi khi may y mới đều thuận theo phương thức của Thánh nhân, dùng dao cắt vải ra từng mảnh rồi mới may lại, nhuộm thành hoại sắc, cũng giống như Thánh nhân nhuộm y thành hoại sắc vậy. Vị ấy đắp y không phải vì tài vật, không phải vì cống cao, không phải để trang sức, không phải để trang nghiêm mà chỉ để ngăn chặn muỗi mòng và che chắn nắng gió, vì xấu hổ nên che kín thân thể như thế. [0687all] Sa-môn Cù-đàm khi ra khỏi phòng, thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Lúc bước di, chân phải nhấc trước, nhác lên đặt xuông một cách vững chãi, bước đi không nghiêng ngả, cũng không xiêu vẹo, hai gót chân không bao giờ chạm nhau. Thưa Tôn sư! Sa- môn Cù-đàm lúc đi đứng không bị bụi đất bám dính. Vì sao như vậy? Vì nhờ vào hạnh lành thuở trước. Lúc ra khỏi trú xứ, Sa-môn Cù-đàm thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Đi vào thôn x6m, thân luôn xoay bên phải, với ánh mắt nhìn giống như loài rồng, không hãi, không sợ, cũng không khiếp đảm, quán sát các phương. Vì sao như vậy? Vì Ngài ấy là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn sư! Khi Cù-đàm vào thôn xóm, thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Lúc ở đường hẻm, Cù-đàm không cúi xuống, không ngước lên, chỉ nhìn thẳng phía trước nhưng không gì có thể ngăn ngại sự thấy biết của Ngài ấy. Thưa Tôn sư, các căn của Sa-môn Cù-đàm thường định tĩnh. Vì sao như vậy? Vì nhờ vào hạnh lành thuở trước. Thưa Tôn sư, lúc vào nhà thí chủ, Sa- môn Cù-đàm thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm thường xoay mình về bên phải, khi ngồi xuống nệm thì thân ngay thẳng, ngồi xuống nhẹ nhàng chứ không thô động, cũng không dùng tay chống gối để ngồi xuống. Đã ngồi trên nệm rồi, tâm không náo động, không buồn bực, cũng không hớn hở; khi thọ nhận nước rửa tay thì tay không đưa cao, cũng không để thấp, không dùng nhiều cũng không dùng ít; khi thọ nhận đồ ăn thức uống, bình bát không để cao cũng không để thấp, không nhận nhiều cũng không nhận ít. Thưa Tôn su, Sa-môn Cù-đàm thọ nhận thức ăn vừa đủ trong bình bát, lấy canh và thức ăn ngang bằng nhau. Thưa Tôn sư, Sa-môn Cù-đàm bốc thức ăn một cách gọn gàng, chậm rãi đưa vào miệng, không há miệng đợi cơm, khi thức ăn đã vào miệng thì nhai nhiều lần rồi mới nuốt, nhai nhuyễn cơm và canh, nuốt hết thức ăn trong miệng rồi mới bốc nắm cơm khác.

1058 KINH TRUNG A-HÀM

[0687b04] Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm ăn với ba sự thanh tịnh,15 cảm nhận mùi vị thức ăn nhimg không đắm nhiễm vào mùi vi ấy, ăn không phải vì tài vật, không phải vì cống cao, không phải vì trang sức, không phải vì trang nghiêm mà chỉ muốn giữ gìn thân thể sống lâu không bệnh, ngăn chặn bệnh cũ9 không sanh bệnh mới, nuôi mạng không bệnh, khỏe mạnh an vui. An uông đã xong, vi ây thọ nhận nước rửa tay thì tay không đưa cao cũng không đê tháp, không dùng nhiều cũng không dùng ít; nhận nước rửa bát, bình bát không để cao cũng không đe thấp, không dùng nhiều cũng không dùng ít. Sau khi Cù- đàm rửa tay sạch thì bát cũng sạch; rửa bát sạch thì tay cũng sạch; lau tay rồi lau bát, lau bát roi lau tay; rửa và lau bát xong thì đặt xuông một bên, không gân không xa, không thường nhìn bát, không quá chú ý đến bát. Sa-môn Cù-đàm không

chê thức ăn này, cũng không khen thức ăn kia, mà chỉ im lặng thôi. Sau khi ăn xong thì thuyết pháp cho các cư sĩ, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ.16 Sau khi dùng nhiều phương tiện để thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ xong, Sa-môn Cù-đàm liền từ chỗ ngoi đứng dậy ra về. Lúc ra khỏi nhà thí chủ, thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Lúc đứng ở ngã rẽ, không cúi xuống, không ngước lên, chỉ nhìn thẳng phía trước, nhưng không gì có thể ngăn ngại sự thấy biết của Ngài ấy. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm có các căn thường định tĩnh. Vì sao như vậy? Vì nhờ vào hạnh lành thuở trước. Thưa Tôn sư! Lúc Sa-môn Cù-đàm rời khỏi thôn xóm, thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Lúc trở ve trụ xứ5 thân không cúi xuống, không ngước lên và cũng không bao giờ cúi thấp. Sau bữa ăn trưa, Sa-môn Cù-đàm xếp cất y bát, rửa sạch tay chân, lây tọa cụ vát lên vai vào phòng tĩnh tọa. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm vì muốn làm lợi ích cho thế gian nên vào phòng tĩnh tọa. Vào lúc xế chiều, Sa-môn Cù-đàm rời nơi tĩnh tọa, sắc diện sáng ngời. Vì sao như vậy? Vì Ngài là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn sư! Từ miệng Sa-môn Cù-đàm phát ra tám thứ âm thanh.17 Một là tram lắng, hai là êm dịu,18 ba là nhập tâm, bon là đáng yêu, năm là tròn đầy, sáu là sống động, bảy là rõ ràng, tám là trong trẻo, khiến cho mọi người mến chuộng, ưa thích, ghi nhớ và định tâm. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm tùy theo căn cơ của đại chúng mà thuyết pháp, âm thanh vừa phải đủ nghe, mở bày, dạy bảo, khh lệ khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp

15 Nguyên tác: Dĩ tam sự thanh tinh ()Với ba sự thanh tịnh, tức là không thấy, không nghe, không nghi ngờ. Tham chiêu: Đại Bắt-nỉết-bàn kinh nghĩa ký 037. 1764.2. 0642c27): Ba điêu thanh tịnh là không thây, không nghe và không nghi (). Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ ().Xem chú thích 7, kmh số 9, tr. 48. 17 Tám loại âm thanh thanh tịnh theo M. 91, đó là vissattha (cực hay), viññeyya (dễ biết), mañju (dịu dàng), savanīya (hài hòa), bindu (sung mãn), avisārī (phan mình), gambhīrā (sâu xa), ninnādī (lan rộng). 18 Nguyên tác: Tỳ-ma-lâu-bá (),có thể được phiên âm từ sukhumāla (nhu nhuyến, tinh vi).

cho đại chúng, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ rồi, Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy trở về chỗ cũ. Thưa Tôn sư! Sa-môn Cù-đàm là như thế và còn có nhiều điều thù thắng hơn nữa. Nay con muốn đến theo học Phạm hạnh với Ngài ây. [0687c08] Phạm chí Phạm-ma đáp: —Tùy ý con. Thế rồi Ưu-đa-la cúi lạy sát chân Phạm chí Phạmma, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Nay con xin theo Thế Tôn học đạo, thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo và theo Thế Tôn tu hành Phạm hạnh. Bấy giờ, Thế Tôn hóa độ cho thiếu niên Ưu-đa-la học đạo, thọ giới Cụ túc. Sau khi hóa độ thiếu niên ưu-đa-la học dạo, thọ giới Cụ túc rồi, Thế Tôn cùng đại chúng Tỳ-kheo du hành đến nước Tỳ-đà-đề, rồi lần hồi đi đến Di-tát-la, trú trong rừng xoài Đại Thiên19 thuộc vùng Di-tát-la này. Các Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la nghe rằng: Sa-môn Cù-đàm dòng dõi họ

Thích, lìa xa Thích tộc, làm người học đạo, cùng đại chúng Tỳ-kheo du hành đến nước Tỳ-đà-đề? rồi lần hồi đi đến Di-tát-la, trú ở rừng xoài Đại Thiên. Sa-môn Cù-đàm danh tiếng vang khắp, mười phương đều nghe, là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn? Phạm chí, từ loài người cho đên chúng trời mà tự biêt tự ngộ, tự thân chứng đăc? thành tựu an trú. Pháp mà vị ây thuyêt, phân đâu thiện, phần giữa thiện, phần cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Nếu ai gặp được đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và kính trọng lễ bái, cúng dường phụng sự thì nhanh chóng đạt được thiện lợi. Chúng ta hãy cùng đến chiêm ngưỡng Sa-môn Cù-đàm và lễ bái cúng dường. Khi đó, các Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la cùng quyến thuộc của mình từ Di- tát-la đi theo hướng Bắc đến rừng xoài Đại Thiên để gặp đức Thế Tôn, lễ bái cúng dường. Đen chỗ Phật rồi, những Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la ấy, hoặc có người cúi lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người thăm hỏi đức Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người chắp tay hướng về đức Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người từ xa nhìn đức Phật rồi im lặng ngồi xuống. Khi các Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la đã ngồi xuống rồi, đức Phật liền thuyết pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ rồi, Ngài an tru trong tĩnh lăng.

19 Nguyên tác: Đại Thiên nại lâm Makhādevambavana.

1060 KINH TRUNG A-HÀM

[0688a06] Phạm chí Phạm-ma nghe rằng: Sa-môn Cù-đàm dòng dõi họ Thích, lìa xa Thích tộc, làm người học đạo, cùng đại chúng Tỳ-kheo du hành đến nước Tỳ-đà-đề, rồi lần hồi đi đến Di-tát-la, tru ở rừng xoài Đại Thiên. Sa- môn Cù-đàm danh tiếng vang khắp, mười phương đều nghe, là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa- môn, Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời mà tự biết tự ngộ, tự thân chứng đăc9 thành tựu an trú. Pháp mà vị ây thuyêt, phân đâu thiện, phân giữa thiện, phần cuối cũng thiện, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Nếu ai diện kiến đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, kính trọng lễ bái, cúng dường thừa sự thì mau chóng được thiện lợi. Vậy ta cũng nên đến thăm viếng Sa-môn Cù-đàm và lễ bái cúng dường. Thế rồi, Phạm chí Phạm-ma bảo người đánh xe: Ông hãy mau chuẩn bi xe. Ta muốn đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Người đánh xe vâng lời, liền sửa soạn xe, rồi trở lại thưa: -Xe đã chuẩn bị xong, mong Tôn sư đi cho kịp lúc. Khi đó, Phạm-ma ngồi trên cỗ xe rất lộng lẫy, từ Di-tát-la đi theo hướng Bắc đến rừng xoài Đại Thiên để thăm viếng Thế Tôn và lễ bái cúng dường. Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng chúng đang ngồi vây quanh. Phạm chí Phạm-ma từ xa trông thây Thê Tôn đang thuyêt pháp cho vô lượng chúng ngôi vây quanh như thê, bông nhiên khiêp sợ, liên cho xe rẽ xuống vệ đường, dừng lại bên một gốc cây và bảo với học trò: -Con hãy đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, thay ta thăm hỏi Ngài ấy Thánh thể có được mạnh

khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa hay không. Con hãy nói the này: "Thua Cù-đàm, Tôn sư Phạm-ma của con xin kính lời thăm hỏi Thánh the Ngài có được mạnh khỏe, an on không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa chăng? Tôn sư Phạm-ma của con rất muốn đến thăm viếng NgHi.” Bấy giờ, người học trò ấy vâng lời đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi xong, ngồi sang một bên và thưa: Thưa Cù-đàm! Tôn sư Phạm-ma của con xin kính lời thăm hỏi Thánh thể Ngài có được mạnh khỏe, an ổn không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa chăng? Tôn sư Phạm-ma của con rất muốn đến thăm viếng Ngài. [0688b04] Thế Tôn bảo: -Này chàng trai! Ta cầu mong Phạm chí Phạm-ma an ổn hân hoan; cầu mong cho trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà, la-sát và các chủng loại khác thân the đều được an on hân hoan. Này chàng trai, Phạm chí Phạm-ma muốn đến đây thì hãy tùy ý.

161. KINH PHẠM-MA 1061

Nghe đức Phật nói như vậy, người học trò khéo thọ trì, từ chỗ ngồi đứng dậy nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra, trở về chỗ Phạm chí Phạm-ma thưa: Con đã thưa đúng như vậy với Sa-môn Cù-đàm rồi. Ngài ấy hiện đang đợi Tôn sư. Mong Tôn sư biết cho. Phạm chí Phạm-ma liền bước xuống xe, đi đến chỗ đức Phật. Hội chúng từ xa trông thấy Phạm-ma đi đến, liền đứng dậy nhường đường. Vì sao như vậy? Vì Phạm chí ây là người có danh đức và học rộng hiên nhiêu. Thấy vậy, Phạm chí Phạm-ma nói với đại chúng: Chư Hiền! Mời các vị ngồi lại chỗ cũ. Tôi muốn đi thẳng đến gặp Sa-môn Cù-đàm. Rồi Phạm-ma đi đến chỗ đức Phật, chào hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên. Bây giờ, hai căn mát và tai của Phạm-ma vân còn thông tỏ nên khi ngôi xuống rồi, Phạm-ma liền quán sát thật kỹ ba mươi hai tướng nơi thân Phật. Ông chỉ thấy ba mươi tướng nên còn nghi ngờ hai tướng, đó là mã âm tàng và lưỡi rộng dài. Thế rồi, Phạm chí Phạm-ma liền dùng kệ hỏi Thế Tôn: Như trước tôi từng nghe, Đại nhân ba hai tướng, Nay xem, thiếu hai tướng, Trên thân của Cù-đàm. Mã âm tàng có chăng, Bậc Tôn Quý ẩn kín, Nay sao đang Toi Tôn, Không hiện lưỡi vi diệu? Nêu có lưỡi rộng dài, Tôi mong được nhìn thấy, Nay tâm có nghi hoặc, Mong Điêu Ngự giải trừ. Thế Tôn thầm nghĩ: “Phạm chí Phạm-ma này muốn tìm ba mươi hai tướng nơi thân Ta, nay chỉ thấy được ba mươi tướng, còn nghi ngờ về hai tướng là mã âm tàng và lưỡi rộng dài. Nay Ta nên trừ môi nghi cho ông ay." Biêt vậy, nên Thế Tôn liền hiện thần thông diệu dụng, khi đã hiện thần thông diệu dụng rồi, Phạm chí ấy thấy được tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài trên thân của Như Lai. Trong đó, tướng lưỡi rộng dài ây khi thè ra có thê che trùm kháp mặt. Thế Tôn thu nhiếp thần thông rồi nói cho Phạm-ma nghe kệ này: Trước đây ông từng nghe, Đại nhân ba hai tướng, Tất cả trên thân Ta, Bậc Tối Thượng đầy đủ. Điều Ngự đoạn trừ nghi, Phạm chí khởi diệu tín, Rất kho được thấy nghe, Bậc Chánh Giác tối thượng. Rất hiếm khi xuất thế, Bậc Chánh Giác tối thượng, Phạm chí, Ta chứng đắc, Chánh Pháp vương vô thượng. [0688c09] Phạm-ma nghe vậy rồi, liền nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân thì nhất đinh sẽ có hai trường hợp chắc chắn không sai: Nêu vị ây ở tại gia, nhát định sẽ làm bậc Chuyên Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn loại quân, thống trị thiên hạ, tùy ý tự tại, dùng Chánh pháp trị vì, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc

báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có ngàn người con dung mạo đoan chánh, oai phong mạnh mẽ, đủ sức nhiếp phục kẻ địch, thống lãnh mọi thứ từ trong đất liền ra đến biển cả mà không động đao binh, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được yên ổn. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì nhất định sẽ trở thành đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng vang khắp, mười phương đều biết." Bấy giờ, Thế Tôn khởi nghĩ: "Phạm chí Phạm-ma này không bao giờ dua nịnh, lừa dôi. Nêu muôn hỏi điêu gì là vì muôn biêt, chứ không phải đê quây rầy. Ông ấy đã như thế thì Ta cũng nên vì ông ấy mà thuyết A-tỳ-đàm thậm thâm vi diêu." Thế Tôn nghĩ vậy rồi, liền nói cho Phạm chí Phạm-ma nghe bài tụng: Vì pháp lạc đời nay, Và ích lợi đời sau, Phạm chí nên thưa hỏi, Những điêu cân muôn biêt, Tất cả hãy nêu ra, Ta vì ông đoạn nghi. Nghe vậy, Phạm chí Phạm-ma liền dùng kệ thưa với Phật: Thế Tôn đã cho phép, Phạm chí Pham-ma tôi, Hỏi Thế Tôn những việc, Những điều cần muốn biết. Thế nào là Phạm chí? Tam đạt có nghĩa gì? Vì sao gọi Vô trước? Bậc Chánh Giác là chi? [0689a02] Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ giải thích: Diệt pháp ác, bất thiện, Vững trú nơi Phạm hạnh, Tu tập hướng Phạm hạnh, Đó gọi là Phạm chí. Thau sướt ve qua khư, Thấy nẻo khổ đường vui, Vô minh đã dứt trừ, Biết vậy rồi, tĩnh mặc. Khéo biết tâm thanh tinh, Dứt sạch tham, sân, si, Thành tựu được Ba minh, Đây chính là Tam đạt. Xa lìa pháp bất thiện, Trụ vững Đệ nhất nghĩa, Thế gian tôn kính nhất, Như vậy là Vô trước. Làm lợi ích trời, người, Ban mắt, diệt đấu tranh, Biết khắp và thấy khắp Chính là bậc Chánh Giác. Nghe vậy, Phạm-ma liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân đức Phật. Bấy giờ, đại chúng đồng thanh hô vang: "Sam6n Cù-đàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc có thần thông lớn, oai đức lớn, phước lực lớn, oai thần lớn! Vì sao như thế? So với những Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về nguồn gốc thọ sanh. Vi ấy được sanh ra trong một gia đình thuần tinh, bảy đời cha mẹ luôn gìn giữ huyết thống, đời đời không bi pha tạp; thế mà Phạm chí ấy hết lòng tôn kính lễ bái, cúng dường phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm5 kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc có thần thông lớn, oai đức lớn, phước lực lớn, oai thần lớn! Vì sao như thế? So với những Phạm chí, cư sĩ

ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất tinh thông kinh thư. Vị ấy học rộng hiểu nhiều, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà5 am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử; thế mà Phạm chí ấy hết lòng cung kính lễ bái, cúng dường phụng sự Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn Cù-đàm? kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc có thần thông lớn, oai đức lớn, phước lực lớn, oai thần lớn! Vì sao như thế? So với những Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về tài sản. Vị ấy giàu có vô cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp vật nuôi không tính kể xiết, phong hộ thực ấp đầy đủ phong phú. Mọi thứ ở Di-tát-la, từ sông suối cho đến cỏ cây đều do vua nước Ma-kiệt-đà là Vi Sinh Oán, con hoàng hậu nước Tỳ-đà-đề, phong riêng cho Phạm-ma; thế mà Phạm chí ấy hết lòng tôn trọng lễ bái, cúng dường phụng sự

Sa-môn Cù-đàm. Sa-môn cti-dàm, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc có thần thông lớn, oai đức lớn, phước lực lớn, oai than lớn. Vì sao như thế? So với những Phạm chí, cư sĩ ở Di-tát-la này thì Phạm chí Phạm-ma là người bậc nhất về tuổi thọ. Đây là vi đại Trưởng lão sông đên một trăm hai mươi sáu tuôi; thê mà Phạm chí ây hét lòng tôn kính lễ bái, cúng dường phụng sự Sa-môn Cù-đàm.,, [0689bl0] Bấy giờ, với Tha tâm trí, Thế Tôn biết được tâm niệm của đại chúng. Biêt vậy roi, Ngài bảo Phạm chí Phạm-ma: Thôi, thôi, này Phạm chí! Chỉ cần có tâm hoan hỷ là được. Hãy ngồi xuống, Ta sẽ thuyết pháp cho ông. Phạm chí Phạm-ma đảnh lễ Phật xong, ngòi xuống một bên. Thế Tôn liền thuyết pháp, mở bày? dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ xong, theo đúng pháp của chư Phật, trước hết, Thế Tôn thuyết về các thiện hạnh cơ bản khiến người nghe vui mừng. Ngài giảng nói về bố thí, về trì giới, về pháp sanh thiên, chê trách tham dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi hạnh không tham dục là con đường tối thượng và thanh tịnh để vào đạo. Sau khi vì Phạm chí thuyết những pháp như thế xong, Phật biết vị ấy đã có tâm hoan hỷ? tâm đầy đủ? tâm nhu hòa, tâm kham nhẫn, tâm tăng thượng, tâm chuyên nhất, tâm hết nghi ngờ, tâm không bị che lấp, đã đủ năng lực thọ nhận Chánh pháp rồi, theo đúng pháp thức của chư Phật, kế đó Ngài thuyết pháp chánh yếu. Thế Tôn liền nói cho Phạm chí nghe về khổ, tập, diệt, đạo. Phạm chí Phạm-ma ngay nơi chỗ ngồi thấy bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Như tấm vải trắng tinh rất dễ nhuộm màu, cũng vậy, Phạm-ma ngay nơi chô ngôi thây rõ bôn Thánh đê khô, tập, diệt, đạo. Bấy giờ, Phạm-ma đã thấy pháp đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không thờ ai khác, không nương ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn, được Vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn! Nay con xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ nay trở đi đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! [0689c01] Phạm-ma lại chắp tay hướng Phật thưa tiếp: Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rủ lòng chấp thuận lời mời thọ trai của con vào ngày mai. Thế Tôn vì Phạm-ma nên im lăng nhận lời. Phạm-ma biết Thế Tôn đã im lặng nhận lời rồi, liền cúi lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng roi lui ra? trở về nhà. Ngay đêm ấy, Phạm-ma cho chuân bị đầy đủ món ngon tinh khiêt, với nhiều loại thức ăn mem và cứng, ngay trong đêm đã bày biện hoàn tát. Sáng sớm hôm sau, Phạm chí cho trải chỗ ngồi rồi đến thưa rằng: —Bạch Thế Tôn! Nay đã đến giờ, thức ăn dọn sẵn, mong Thế Tôn đúng thời mà đến. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát cùng đại chúng Tỳ-kheo tuân tự theo sau, cùng đen nhà Phạm-ma roi Ngài ngoi vào chỗ ngồi phía trên các Tỳ-kheo. Phạm-ma thấy Thế Tôn và đại chúng đã ngôi xong, liên tự tay múc nước rửa, tự tay dâng cúng đây đủ món ngon tinh khiết với nhiều loại thức ăn mềm và cứng, khiến Ngài cùng đại chúng được no đủ. Thọ thực xong, dọn bát? lấy nước rửa xong, Phạm-ma lây ghê nhỏ ngôi bên cạnh đê thọ nhận chú nguyện. A • M A M ,r A

Phạm-ma ngôi xuông xong, Thê Tôn chú nguyện răng: Tôn thờ lửa bậc nhất,2021 Thong âm/1 góc các am, Cõi người, vua tôn quý Sông suối, biển rộng hơn Các sao, trăng sáng nhất, Anh sáng mặt trời hơn, Trên dưới và các phương, Khắp tất cả thế gian, Từ người cho đến trời, Chỉ Phật là bậc nhất. Sau khi chú nguyện cho Phạm-ma xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Di-tát-la và ở lại đó vài ngày. Sau đó, Ngài lại đắp y, ôm bát du hành về Xá-vệ9 khi đã đến nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, so đông Tỳ-kheo khi vào Xá-vệ khất thực, nghe nói Phạm chí Phạm-ma ở Di-tát-la, sau khi dùng kệ thưa hỏi với đức Phật xong đã qua đời. Nghe vậy, thọ thực xong, vào lúc xế trưa, các Tỳ-kheo xếp cất y bát, rửa sạch tay chân, lấy tọa cụ vắt lên vai rồi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Ton! Vào lúc sáng sớm, số đông Tỳ-kheo chúng con đắp y, ôm bát vào Xá-vệ khất thực, có nghe mọi người nói Phạm chí Phạm-ma ở Di-tát-la,

20 Nguyên tác: Chú hỏa :Cúng tế lửa, chú nguyện vào lửa, Bà-la-môn xem đó là nghi lễ tối thắng. 21 Nguyên tác: Thông âm Những âm thanh cơ bản. Mỗi chữ Phạn tương ứng với một hoặc nhiêu am tiết, vì Phạn ngữ là ngon ngữ đa âm tiết, ờ đây, nhưng mẫu tự cơ bản, gọi la tự mu là nguon góc của mọi âm thanh. Tham chiêu: Đại Phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh 4 TAO. 0279. 0178b29: Nhất thiết giai di tự mẫu vi bổn J

161. KINH PHẠM-MA^ 1065

sau khi dùng kệ thưa hỏi với Thế Tôn xong liền qua đời. Bạch Thế Tôn, như vậy Phạm chí ấy sẽ đến nơi nào, sanh nơi nào, đời sau ra sao? The Ton đáp: Này Tỳ-kheo! Phạm chí Phạm-ma được lợi ích rất lớn, do cuối đời đã biết pháp, vì đã biêt pháp nên không phiên nhiêu Như Lai. Này Tỳ-kheo5 Phạm chí Phạm-ma đã dứt sạch năm hạ phần kiết SÍT, sanh đến nơi kia và chứng đắc Niết- bàn, được pháp bất thoái, không còn trở lại cõi này nữa. Bây giờ, Thê Tôn xác chứng Phạm chí Phạm-ma đã đác quả A-na-hàm. Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí Phạm-ma và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.22

22 Bản Hán, hết quyển 41.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.